

Sâm truyền. 1, Sâm truyền c

I . Sârn truyên. 1, Sârn truyên c. 1915.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

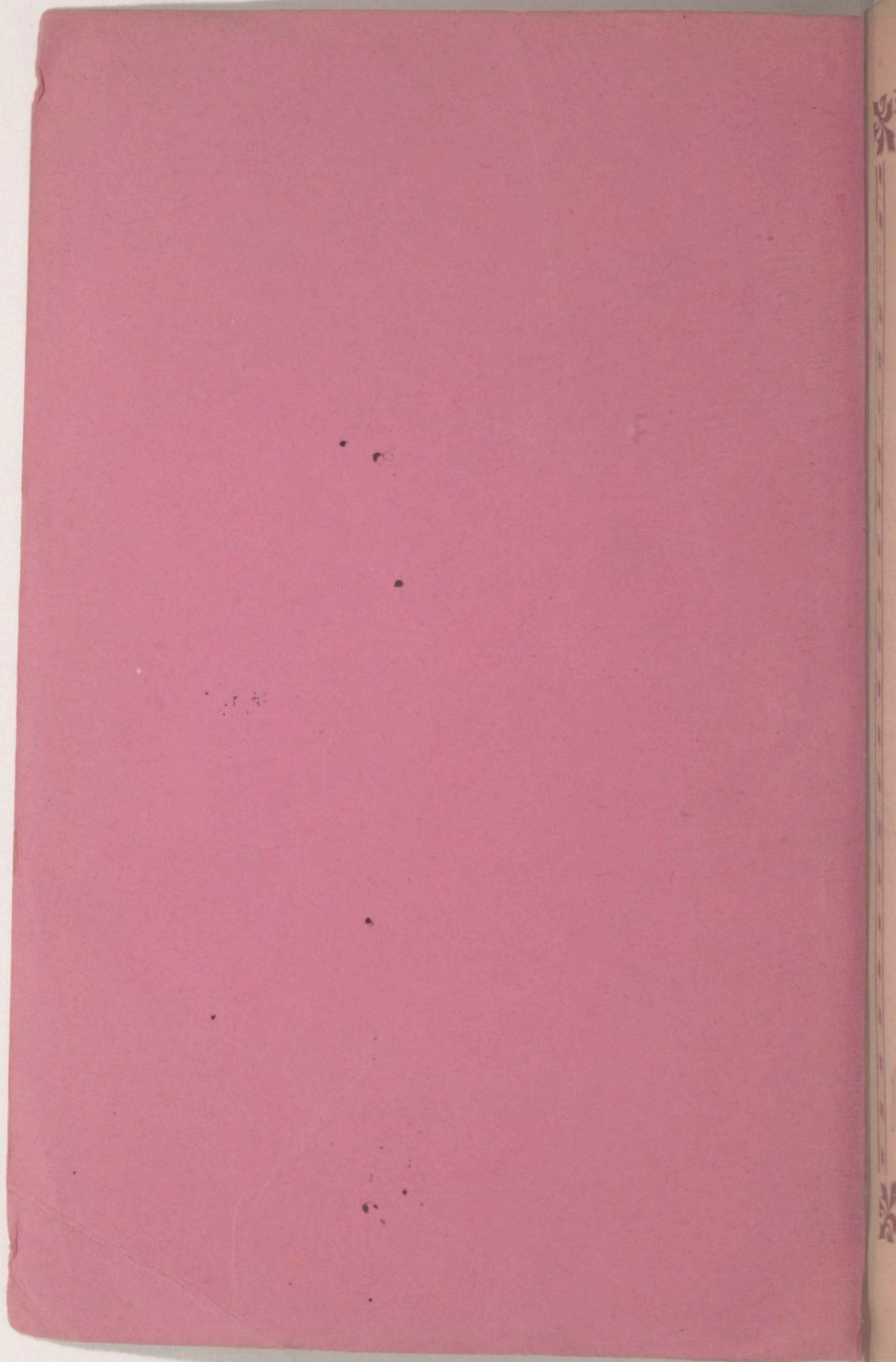
6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

80
INDO-CHINOIS
190
(1)



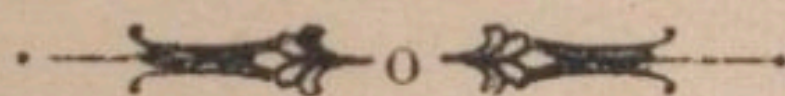
DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 4069



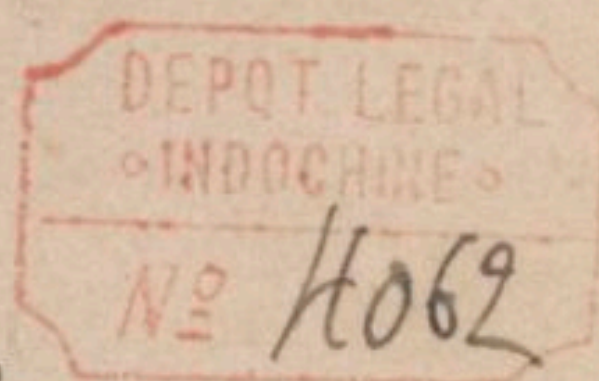
SẮM

la Bible

TRUYỀN



I — SẮM TRUYỀN CŨ



IMPRIMERIE de QUINHON

(Annam)

8. Ind-Ch

1915

190

(1)

IMPRIMATUR

† D. GRANGEON, *v. ap.*

Làng-Sông, 15 Août 1915.



I. — THUỞ BAN SƠ.

1. Đ. C. T. DỰNG NÊN TRỜI ĐẤT.

1. Bỡi không mà Đ. C. T. tạo thành căn khôn thể giải. — Đầu trước hết Đ. C. T. dựng nên trời đất. Nhưng mà đất hãy còn tán loạn hư vô, chưa vật gì sanh hoá. Mặt vực hãy còn tối tăm u ám, và bấy giờ Đấng tạo sanh hằng bảo tồn quản trị khắp nơi mặt nước.

2. Đ. C. T. an bài vạn sự, cùng sanh dựng thảo mộc nhơn vật trên mặt đất — Ngày thứ nhứt, Đ. C. T. phán rằng: « Hãy có sự sáng .» Người bèn phân sự sáng ra khỏi sự tối, và gọi sự sáng là ngày, sự tối là đêm.

Ngày thứ hai, Đ. C. T. phán rằng: « Hãy hoá nên bầu trời phân nước dưới đất và nước trên khí ra .» Tức thì liền có như lời Người phán. Người bèn gọi bầu trời là trời.

Ngày thứ ba, Đ. C. T. phán rằng: « Nước dưới bầu trời hãy tụ lại một nơi, để cho có phần đất khô ráo .» Tức thì liền ứng như lời. Vậy Người gọi phần khô là đất, phần nước tụ lại gọi là biển. — Đ. C. T. lại phán rằng: « Đất hãy sinh loài cỏ hoa cây cối hay tượng hột gầy giống, hãy sinh loài thọ mộc hay trổ sanh hoa quả, giống nào theo giống nấy.» Tức thì mọi sự liền ứng như lời.

Ngày thứ bốn, Đ. C. T. phán rằng: « Hãy hóa sanh các vì tinh tú sáng chói trên trời .» Tức thì liền có như vậy. Bấy giờ Đ. C. T. dựng nên hai

vùng sáng láng: một vùng lớn để soi sáng ban ngày là mặt trời, một vùng nhỏ để chiếu dẫn ban đêm là mặt trăng. Người lại sinh dựng các giống tinh thần sáng chói.

Ngày thứ năm, Đ. C. T. phán rằng: « Nước hãy hóa sinh các loài sanh hồn, các giống chim hay bay liệng giữa lưng trời .» Bấy giờ Đ. C. T. dựng nên loài thủy tộc to lớn, và các thứ tôm cá lặn bơi dưới nước, lại dựng nên loài cầm điều, giống nào theo giống nấy. Rồi Người ban phép lành cho mà phán rằng: « Bay hãy sinh sản ra cho nhiều .»

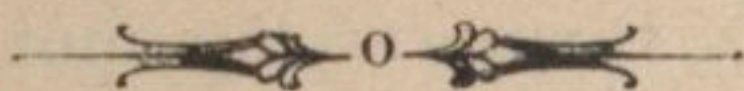
Ngày thứ sáu, Đ. C. T. phán rằng: « Đất hãy sanh ra các loài giác hồn: lục súc, côn trùng, và các giống thú dữ rừng hoang, giống nào theo giống nấy .» Tức thì liền hóa nên như vậy.

Sau hết Đ. C. T. phán rằng: « Ta hãy dựng nên loài người giống như Ta; cho các loài thủy tộc dưới biển, các giống phi cầm trên trời, các loài tau thú trên cả mặt đất hay phục nó .» Bấy giờ Đ. C. T. dựng người ta giống hình ảnh Người. Người tạo thành một người nam và một người nữ. Rồi làm phép lành cho hai ông bà mà phán rằng: « Bay hãy sanh sản ra cho đông đúc đầy tràn cả mặt đất, cùng hãy làm chúa cai trị khắp cả địa cầu.»

Bấy giờ Đ. C. T. xem mọi sự Người đã dựng nên, và thấy mọi sự thấy đều rất tốt lành đẹp đẽ thì ưng.

3. Đ. C. T. lập ngày thứ bảy. — Đến ngày thứ bảy thì Đ. C. T. nghỉ, chẳng còn dựng nên vật gì nữa. Người bèn làm phép lành và tặng ngày ấy lên làm ngày thánh.

Thuở đầu tiên Đ. C. T. cũng dựng nên vô vàn vô số một loài thiêng liêng mà châu chực Người trên trời, gọi là Thiên Thần. Hết thấy đã tốt lành hoan nhân phước lạc, mà bởi vì Đ. C. T. đã thử các đứng ấy, thì một phần không vưng phục, phản nghịch cùng Đ. C. T., phạm tội kiêu ngạo, nên đã phải xô xuống địa hình, hóa nên loài thần dữ, gọi là ma quỷ.



2. HAI ÔNG BÀ NGUYÊN TỔ Ở TRONG VƯỜN ĐỊA ĐÀNG.

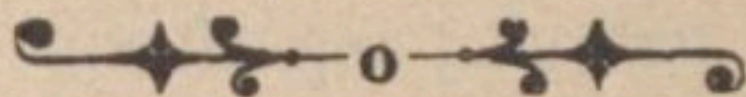
1. Đ. C. T. dựng nên ông Adong. — Đ. C. T. lấy đất mà gầy nên xác người nam, đoạn thổi vào mặt một hơi phú sự sống; tức thì xác ấy hóa nên vật tri giác. Rồi Đ. C. T. đặt tên cho là Adong.

2. Đ. C. T. thử lòng ông Adong. — Đ. C. T. đã lập một vườn diêu quang trong miền Êđen là nơi đầy dẫy mọi sự vui sướng. Người khiến vườn ấy mọc lên đủ thứ kiểng vật tốt tươi đẹp đẽ, và trổ sanh nhiều thứ trái trắng ngon ngọt mỹ vị. Giữa vườn thì có cây «vĩnh thọ» và cây «tường tri thiện ác.» Lại có sông chảy qua giữa vườn, càng thêm im mát nhuần nhã. Vậy Đ. C. T. cho nguyên tổ vào ở trong vườn ấy mà sửa sang gìn giữ. Người lại phán cùng nguyên tổ rằng: « Các thứ trái cây trong vườn này, thì Tao cho mày ăn thấy thấy, chỉ trừ cây «tường tri thiện ác» mà thôi; ngày nào mày mó tới nó, ắt là không khỏi vong mạng.»

3. Đ. C. T. dựng nên bà Evà. — Đoạn Đ. C. T. phán rằng: « Đờn ông ở một mình chẳng tiện; vậy ta hãy ban cho nó một người phụ nữ giúp, giống như nó .» Người lại đem các muông chim đến hầu cho ông Adong đặt tên cho nó. Thì ông Adong vưng lệnh đặt tên xúng hạp cho mỗi một loài. Song bởi ông Adong chẳng thấy vật gì giống như mình mà phù trợ mình, nên Đ. C. T. cho người ngủ mê. Đoạn rút lấy một xương sườn người mà làm nên một người nữ, rồi đem đến cho người xem. Ông Adong xem thấy thì rằng: « Nầy là xương thịt tôi .» Người bèn đặt tên cho bạn mình là Evà.

*
* *

LỜI THÁNH KINH: « Sự sống và sự chết đã đặt ra trước mặt loài người; muốn chọn sự gì thì đừng sự ấy, mặc ý ».



3. NGUYÊN TỔ SA NGÃ PHẠM TỘI.

1. Ông Adong và bà Evà phạm tội. — Con rắn là giống rất binh bãi hơn hết mọi loài. Ma quỷ mặc lấy hình nó mà đến hỏi bà Evà rằng: « Sao Đ. C. T. cấm không cho ông bà ăn trái cây trong vườn ?» Bà Evà trả lời rằng: « Chúa cho phép ta ăn hết mọi thứ trái cây trong vườn, chỉ trừ trái cây ở giữa vườn, Chúa rằng: «bây chớ hái tới!» bằng ta bất tuân, ắt không khỏi chết .» — Con rắn đáp lại rằng: « Ông bà chẳng chết đâu mà sợ! Đ. C. T. biết ông bà có

nếm ăn nó, thì con mắt cả hai sẽ mở ra, lại ông bà nên giống như Người, biết hết mọi sự lành dữ.» Bấy giờ bà Evà ngược mặt lên xem, thấy trái ngon ngọt coi thích ý, bèn hái mà ăn, rồi đem cho chồng, thì chồng cũng ăn nữa.

2. Ông Adong và bà Evà phải ép tình xưng tội mình ra. — Bấy giờ con mắt hai ông bà mới mở ra, thấy mình trần truồng, bèn lấy lá vả kết lại làm áo che thân mình. Xảy nghe tiếng Đ. C. T. đến, liền chạy núp dưới gốc cây trong vườn. Bấy giờ Đ. C. T. gọi Adong rằng: «Nào Adong ở đâu?» — Ông ấy thưa rằng: «Tôi nghe Chúa đến, tôi sợ lắm, chạy đi ẩn mình, vì tôi ở truồng.» — Chúa hỏi: «Sao mày biết mày ở truồng? Thế thì mày ăn trái Tao cấm rồi sao?» — Adong chữa mình rằng: «Đờn bà Chúa cho làm bạn cùng tôi, nó hái trái cây ấy đem đưa cho tôi ăn.» — Đ. C. T. hỏi bà Evà rằng: «Sao mày làm thế ấy?» — Bà ấy thưa rằng: «Con rắn nó phỉnh tôi ăn.»

*
* *

LỜI THÁNH KINH : « Bay phải tỉnh thức mà cầu nguyện luôn, kẻo phải sa cảm dỗ ».



4. HÌNH PHẠT VÌ TỘI — LỜI CHÚA HỨA BAN ĐỪNG CỨU CHUỘC.

1. Đ. C. T. chúc dữ cho con rắn. — Đ. C. T. quở con rắn rằng: « Bởi mày đã phỉnh phờ nó, thì mày sẽ phải chúc dữ ở giữa các loài thú vật. Mày sẽ bò trệt ngực, và ăn đất trót cả đời mày .»

2. Đ. C. T. hứa ban Đứng Cứu Thế. — « Tao sẽ làm cho người đờn bà nghịch thù cùng mày, và miêu duệ người thù ghét dòng dõi mày. Người sẽ giết đầu mày, mà mày sẽ vùng vẫy kiếm thể cần cho được gót chơn người .»

3. Đ. C. T. lên án phạt tội ông bà. — Đoạn Người phán cùng bà Evà rằng: « Tao sẽ phạt mày phải chịu đau đớn khổ cực, nhứt là khi cưu mang sinh đẻ. Mày phải phục phép chồng mày; nó sẽ làm chủ cai trị mày .»

Người lại phán phạt ông Adong rằng: « Bởi mày đã nghe lời vợ mà ăn trái Tao cấm, thì đất sẽ phải chúc dữ vì mày. Nó sẽ sinh ra cho mày những gai gốc cỏ hoang. Mày phải làm đồ mồ hôi xót con mắt, mới có mà ăn, cho đến ngày mày lại trở về đất, là giống Tao đã lấy mà làm nên mày; vì chung mày là bụi đất, thì sẽ huồn về bụi đất .»

4. Đ. C. T. đuổi hai ông bà ra khỏi vườn diệu quang. — Đ. C. T. phát cho ông Adong và bà Evà mỗi người mỗi cái áo, rồi đuổi ra khỏi vườn vui vẻ, và bắt cày cuốc đất, là giống Đ. C. T. đã dùng mà dựng nên hai ông bà; đoạn đặt Thiên thần Kê-ru-binh cầm gươm lửa, đứng trước cửa vườn

diệu quang, canh giữ đàng lối đến cây vĩnh thọ, chẳng cho ai tới gần nữa.

*
* *

LỜI THÁNH KINH: « Tại một người phản nghịch cùng Chúa, thì thế gian mắc tội, lại bởi tội lỗi tông thì phải án chết dưới đất này, nên mọi người phải chết, vì ai ai cũng đều phạm tội .»



5. NÓI VỀ CON CÁI HAI ÔNG BÀ NGUYÊN TỔ.

1. Cain và Abêlê dựng của lễ. — Ông Adong và bà Evà sinh đặt hai con trai, là Cain và Abêlê; Abêlê làm nghề chăn thú vật, Cain thì chuyên nghề nông vụ. Cách ít lâu Cain lấy hòa huệ điền viên mình làm của lễ dựng cho Chúa, còn Abêlê thì lựa lấy những con chiên lứa so mà dựng thượng tiến Đ. C. T. Vậy Đ. C. T. thương xem đến Abêlê, cùng nhậm lấy của lễ người; còn Cain và của lễ nó, thì Chúa chẳng đoái hoài gì đến.

2. Cain giết em mình là Abêlê. — Bấy giờ Cain tức giận, xàu mặt lại mà ra về. Thì Đ. C. T. phán hỏi nó rằng: « Sao mày tức giận? Nếu mày làm lành, thì mày đáng thưởng; bằng mày làm dữ, thì đáng phạt, thì thưởng phạt tự mày .» Bữa kia Cain rủ em rằng: «Ta ra đồng dạo chơi .» Khi cả hai vừa ra giữa đồng, tức thì Cain liền xông vào giết em mình đi.

3. Đ. C. T. phạt thẳng Cain. — Bấy giờ Đ. C. T. hỏi Cain rằng: « Em mày ở đâu ? » — Nó đối lại rằng: « Nào tôi có biết đâu ? » — Tôi có coi giữ nó sao ? » — Chúa bèn quở nó rằng: « Sao mày cả gan thể ấy ? Máu em mày đổ ra dưới đất, đã kêu thấu Tao. Vì vậy mày sẽ phải chúc dữ trên mặt đất này, là đất đã uống máu em mày. Dầu mày cày cuốc thể nào, đất cũng chẳng sinh bông trái gì cho mày. Mày sẽ phải đi lạc lải trốn tránh khắp cả mặt đất .»

4. Cain ngã lòng trông cậy. — Bấy giờ Cain thưa Chúa rằng: « Tội tôi nặng nề đến nỗi tôi không đáng Chúa thứ tha ? Chẳng lẽ gì tôi còn trông cậy Chúa đoái đến tôi nữa. Thôi, có ai gặp tôi thì sẽ giết tôi .» — Chúa liền rằng: « Chẳng có vậy ! Ai giết Cain, thì sẽ bị phạt bằng bảy .» — Chúa bèn cho nó một dấu riêng, cho khỏi người ta giết. Đoạn Cain liền trốn đi đông dài thơ thần phía đông miền Eden. Mà con cháu nó nên dòng dõi tính hư nết xấu trong thiên hạ.

5. Ông Xét thế vì Abêlê. — Ông Adong và bà Evà lại sinh đẻ một con trai khác, đặt tên là Xét. Con cháu ông Xét này gọi là « con cái đạo đức Đ. C. T. » Song lần lần chúng nó kết nghĩa cùng con cháu Cain, nên đã nhiễm lấy tính hư nết xấu chúng nó.

*
**

LỜI THÁNH KINH: « Chúa xem lòng mà thôi .»

*
**

Đ. C. T. đã cho các thánh tổ tiên sống lâu

lắm. Ông Adong sống đặng 930 năm; ông Xét sống đặng 912 năm; ông Mathusala là ông nội ông Noe, thì sống cho tới 969 tuổi. Còn ông Hênóc là cha ông Mathusala, là người rất nhơn đức sốt sắng, thì chẳng chết, vì Đ. C. T. cất người đi, nên không còn thấy dưới đất này nữa.



6. LỤT ĐẠI HỒNG THỦY.

1. Đ. C. T. nhứt định làm lụt hồng thủy. — Đ. C. T. thấy cả và trái đất đã ra hư thân trắc nết quá lẽ, thì Người phán nản vì đã sinh ra loài người ta. Vậy Người phán rằng: « Tao sẽ hủy diệt loài người trên mặt đất; từ nầy sắp lên loài người có sống lâu, thì không quá 120 năm .» Khi ấy chỉ còn một mình ông Noe giữ nghĩa cùng Chúa mà thôi.

2. Ông Noe đóng tàu. — Ông Noe là người ngay lành nhơn đức, rất đẹp lòng Đ. C. T. Vậy Đ. C. T. phán cùng người rằng: « Mầy hãy đóng một chiếc tàu bằng gỗ, trét chai rái phía trong phía ngoài. Bề dài 300 thước, bề ngang 50 thước, còn bề cao thì 30 thước; trên tàu trở cửa sổ cao chừng 1 thước, bên hông thì chứa một cửa lớn; lại phải đóng ba tầng. Vì Tao toan làm lụt cả trần trên mặt đất, mà hủy hoại cả và loài người ta và các loài cầm thú. Nhưng mà vì mầy là người lành, thì Tao sẽ kết ước cùng mầy. Mầy sẽ vào tàu cùng vợ mầy và dâu con mầy, cùng sẽ đem mỗi thứ loài vật vào, cho

nó đang sống cùng mây; lại phải đem đủ các thứ lương thực theo, để hòng tiêu dụng.» Ông Noe liền vâng lệnh làm mọi sự như lời Chúa dạy.

3. Ông Noe vào tàu. — Đoạn Đ. C. T. bảo ông Noe rằng: « Mây hãy đem gia đệ vào tàu, cùng các giống muông chim, mỗi thứ ít đôi. Vì còn bảy ngày nữa, thì Tao sẽ khiến trời mưa 40 ngày 40 đêm mà hủy hoại mọi loài Tao đã dựng nên trên mặt đất.» Ông Noe liền vâng làm như vậy, đoạn Đ. C. T. đóng cửa tàu lại.

4. Lụt ngập cả và trái đất. — Vừa khỏi bảy ngày, bỗng chốc liền bởi trời mưa xuống 40 ngày 40 đêm. Nước dâng tàu lên quá đỉnh núi cao hơn 15 thước. Mọi loài mọi vật trên cả mặt đất, nào muôn chim, lục súc, nào thú dữ trên rừng, cho chí loài còn trùng dưới đất, cùng cả và loài người ta, đều thì chết đuối thảy thảy. Sót lại một mình ông Noe và vợ con người, với các giống người đã đem vào tàu mà thôi.

*
* *

LỜI THÁNH KINH: « Lạy Chúa, Chúa là Đấng chí công, lý đoán Chúa rất công thẳng mọi đàng.»



7. ÔNG NOE TẠ ƠN Đ. C. T..

1. Nước lụt rắc xuống. — Nước ngập cả mặt đất hết 150 ngày. Bảy giờ Đ. C. T. mới nhớ lại ông Noe, bèn khiến gió thổi lên, thì nước lại rắc xuống. Sau hết tàu ông Noe hạ xuống trên núi Armênia. Đoạn các đỉnh núi mới bày ra lần lần. — Khởi 40 ngày ông Noe mở cửa sổ tàu ra, thả một con quạ, thì nó bay đi, mà chẳng trở về. Người lại thả một chim bồ câu, song nó chẳng biết đỗ vào đâu, thì lại trở về tàu. Cách bảy ngày ông Noe lại thả nó ra, đến chiều nó mới bay về, mổ tha một nhánh lá Oliva xanh tươi. Ông Noe thấy vậy liền hiểu nước đã rắc rồi. Đoạn khởi bảy ngày nữa, thì người thả chim bồ câu ấy ra, lần này nó chẳng trở về. Ông Noe bèn mở cửa sổ ra xem, thì thấy cả mặt đất đã khô ráo.

2. Ông Noe tế lễ. — Bảy giờ Đ. C. T. phán cùng ông Noe rằng: « Bay hãy ra khỏi tàu đi tản ra khắp trái đất, hãy sinh sản ra cho đông .» Ông Noe liền đem gia thất người và các giống cầm thú ra khỏi tàu. Rồi lập bàn thờ, lựa những vật xứng đáng làm của lễ dâng cho Đ. C. T.; thì Đ. C. T. nhậm lấy của lễ người dâng và phán rằng: « Từ này về sau Tao chẳng hề chúc dữ cho trái đất vì tội người ta nữa; vì lòng trí nó vốn đã hướng chịu về sự dữ từ thuở xuân xanh; Tao chẳng còn tiêu diệt mọi loài như Tao mới làm đó nữa. Hễ còn trái đất bao lâu, thì mùa gieo vãi gặt hái, mùa lạnh, mùa nóng, mùa hè, mùa đông, lại ngày đêm hãy còn vẫn xây đắp đổi bấy lâu .»

3 Đ. C. T. làm lời hòa ước cùng ông Noe. — Đ. C. T. lại chúc phước lành cho ông Noe và con cái người mà rằng : « Nầy Tao giao kết cùng bay và dòng dõi bay. Từ nầy về sau chẳng còn lụt cả hủy diệt cả và trái đất nữa. Tao sẽ cho cái mống mọc ra giữa trời, ấy là dấu chỉ hòa ước Tao đã giao cùng bay .»

*
**

LỜI THÁNH KINH : « Hãy chúc tụng ngợi khen Chúa, vì Chúa là Đấng tốt lành ; lòng lân mẫn Chúa trải khắp muôn đời .»



8. CON NÓI VỀ ÔNG NOE SAU KHI LỤT CA.

1. Con cái ông Noe. — Con ông Noe đã ra khỏi tàu với người, là Xem, Cam, Giaphét : Cam là cha Canaan. Ba người nầy là tổ tông các dân thiên hạ trong cả và trái đất.

2. Thằng Cam phạm tội mất lòng cha. — Ông Noe vốn là người nông tang, lo làm rẫy trồng nho. Chẳng hay uống rượu, rúi say nằm ngủ lơ lơ. Tên Cam thấy cha nằm hờ hang làm vậy thì xem coi, rồi ra kêu anh em đến coi chơi. Song Xem và Giaphét liền choàng áo , bước vô đẩy mình cha cho kín đáo ; song khi đi thì trở mặt đằng khác, chẳng dám ngó.

3. Ông Noe xử ba con mình. — Khi ông Noe nghe nói con thứ mình làm có sự thể ấy, thì chúc rằng: « Khốn cho thằng Canaan! Nó hãy làm tôi tá các anh em nó!» Đoạn người rằng: « Ngợi khen Chúa Xem thờ phượng; Canaan hãy làm tôi tá Xem! — Giaphét hãy nương ngụ trong các trại Xem; Canaan hãy làm tôi tá Giaphét!»

*
**

LỜI THÁNH KINH: « Ai có lòng sạch sẽ, ấy là phước thật, vì chừng ngày sau đặng thấy mặt Đ. C. T. vậy .»

*
**

Khi ông Noe đã già 950 tuổi, thì người mới qua đời. Qua cơn lụt cả rồi thì người còn sống đặng 350 năm nữa.



9. THÁP BABÊLÊ.

1. Con cái ông Noe muốn xây tháp cho cao — Đời ấy thiên hạ còn nói một thứ tiếng, một giọng như nhau. Vậy khi các con cháu ông Noe trẩy qua phía đông, thì gặp một đồng giữa xứ Xannaa, bèn đứng lại đó, và bàn cùng nhau rằng: « Trước khi ta phân nhau đi khắp thế giới, thì ta hãy xây một thành và một cái tháp cho cao tận trời, để lưu danh ta hậu thế .»

2. Đ. C. T. làm cho tiếng nói ra lộn lạo. — Bấy giờ Đ. C. T. phán rằng: « Ta hãy làm cho tiếng chúng nó ra lộn lạo, kéo chúng nó còn hiểu nhau


~~~~~  
đặng .» Vì vậy Chúa đã làm cho chúng nó phải  
tản đi khắp cả mặt đất, mà chẳng xây đặng nữa.  
Cho nên tháp chúng nó xây mới gọi là Babelê,  
( nghĩa là lộn lạo ), vì khi ấy tiếng nói các dân  
thiên hạ đã ra khác, hiểu nhau không được nữa.

\*  
\*\*

*LỜI THÁNH KINH : « Đ. C. T. chống trả kẻ  
kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhượng .»*

\*  
\*\*

Đến sau loài người ta đã bỏ quên Chúa, mà  
thờ phượng ma quỷ bụt thần. Thì bây giờ Đ. C. T.  
chọn ông Abaraham và con cháu người làm dân  
riêng Chúa, gọi là dân Isaraê, để giữ lấy đạo thật  
và đem lòng trông cậy ngày Chúa cứu thế ra đời.





---

## II. — ĐỜI CÁC THÁNH TỔ TÔNG

---

### 10. Đ. C. T. GỌI ÔNG ABARAM.

1. Ông Tharê bỏ thành Ur mà sang thành Haran. — Ông Tharê là người dòng dõi ông Xem, đã sinh đặng ba con trai, là Abaram, Nacor và Aran. Ông Tharê bèn đem con, là Abaram, và một cháu tên là Lót cũng là con ông Aran, cùng bà Sarai, là vợ ông Abaram ra khỏi thành Ur xứ Caldêa, mà sang qua đất Canaan. Đoạn lên cho đến thành Haran mà dựng nghiệp tại đó.

2. Đ. C. T. gọi ông Abaram. — Vậy Đ. C. T. phán cùng Abaram rằng : « Mầy hãy bỏ quê hương, gia thất, cửa nhà cha mẹ mầy mà sang đất nước Tao sẽ chỉ cho mầy. Tao sẽ đặt mầy làm tổ tiên một dân rất lớn ; Tao ban phép lành cho mầy, lại vì mầy thì thiên hạ cả và thế giới sẽ đặng mọi sự lành .»

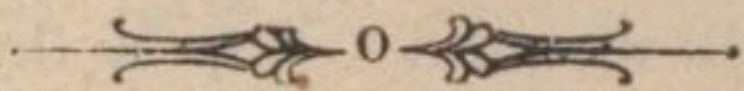
3. Ông Abaram sang lập nghiệp trong đất Canaan. — Ông Abaram liền vâng lệnh Chúa trầy đi, đem vợ là bà Sarai, và cháu là ông Lót, cùng mọi của cải sang tới đất Canaan. Rồi đi suốt cả xứ ấy cho đến thành Sikem. Bấy giờ Chúa hiện đến cùng người mà phán rằng : « Tao sẽ ban đất này cho con cháu dòng dõi mầy .» Ông Abaram bèn lập bàn thờ tại đó mà tế lễ Chúa. Đoạn người đời lần xuống lập gia cư phía nam.



4. Ông Lót lia khỏi ông Abaram. — Khi ấy ông Abaram và ông Lót nuôi nhiều thú vật lắm; không đủ đồng mà thả cho nó ăn, nên bọn chăn chiên của hai ông ấy sinh sự rầy rà tranh giành với nhau. Ông Abaram thấy vậy phân trần cùng cháu rằng: « Bác cháu ta đừng sinh sự bất thuận hờn giận nhau làm chi, vì ta cũng là ruột rà với nhau, chi bằng bác cháu ta phân rẽ mỗi người mỗi phương thì hơn. Ví bằng cháu đi bên tả, thì bác sẽ đi bên hữu; bằng cháu sang bên hữu, thì bác sẽ qua bên tả. » — Ông Lót liền chọn lấy miền tốt cỏ phía sông Giudanô mà sang lập nghiệp tại thành Sôđôma. Còn ông Abaram thì xuống ở tại trũng Mambrê gần thành Hêbron.

\*  
v v

*LỜI THÁNH KINH: « Mầy hãy kính chuộng Chúa mầy hết lòng mầy. »*



## 11. THẦY CẢ MELKIXÊĐÊK TẾ LỄ.

1. Ông Lót phải bắt đi làm tôi. — Khi ông Lót ngụ tại thành Sôđôma, thì các vua ngoại quốc kéo quân đến đánh vua thành Sôđôma và thành Gô-morê; mà bên giặc đặc chiến, tóm thâu của cải, cùng bắt nhiều người hai thành ấy, đoạn rút binh về. Trong những kẻ phải bắt về làm tôi, thì có ông Lót, người mất của cải chẳng còn vật gì hết.

2. Ông Abaram cứu ông Lót. — Thoạt khi ông Abaram mắng tin cháu mình là ông Lót phải quân giặc bắt làm tôi, liền kéo 318 quân



trong nhà là những người mạnh mẽ có tài trí, đến hiệp lực cùng các vua lân cận đã giao hiếu cùng người, mà ruổi theo quân giặc. Người thừa cơ đêm tối lăm mà xông đánh quân giặc và thắng được chúng nó, lấy lại mọi của cải, cùng cứu được ông Lót và nhiều người khác nữa.

3. **Thầy cả Melkixedek** dâng bánh và rượu. — Khi ông Abaram thắng trận các vua ngoại quốc mà khởi hoàn trở về, thì Melkixedek là vua thành Salem đem bánh cùng rượu đến tế lễ, vì người làm thầy cả Chúa chí tôn vô đối. Người lại ban phép lành cho ông Abaram mà rằng: « Nguyên xin Chúa cao cả là Đấng tạo thành thiên địa xuống phước lành cho Abaram. Ngợi khen Chúa chí tôn chí đại, là Đấng đã nộp quân giặc trong tay ông. » — Ông Abaram bèn lấy một phần mười của cải mình mà dâng cúng cho vua Melkixedek.

4. **Ông Abaram chẳng chịu lấy của hèn dưới đất.** — Vua thành Sodoma nói cùng ông Abaram rằng: « Xin ông trả dân tôi, còn của thì ông lấy đi hết. » — Ông Abaram giơ tay lên rằng: « Chúa tôi ngự trên trời làm chứng, của ông thì tôi chẳng có tham sự gì sốt, dầu một vật rất hèn, tôi cũng chẳng lấy. Vậy ông không nói đặng: Abaram nhờ của mình mà làm giàu. — Nhưng mà của thành Sodoma tôi đã lấy lại thì hãy để một phần cho những người đã phụ lòng với tôi. »

✱✱

*LỜI THÁNH KINH: « Chúa là thầy cả đời đời hằng có, cũng một thể thức như Melkixedek thuở xưa. »*



12. Đ. C. T. GIAO KẾT CÙNG ÔNG ABARAM.

1. Đ. C. T. thưởng đức tin ông Abaram. — Đoạn Đ. C. T. phán cùng ông Abaram rằng: « Abaram chớ sợ làm chi, Tao hằng bảo hộ mày luôn; mày sẽ lãnh phần thưởng rất quý trọng. » — Chúa bèn dẫn ông Abaram ra ngoài mà phán rằng: « Mày hãy ngửa mặt lên mà coi, có sức đếm hết các ngôi sao trên trời chẳng? kìa dòng dõi mày sẽ nên đông đảo như làm vậy. » — Ông Abaram liền tin Đ. C. T.; mà bởi người có lòng tin, thì Đ. C. T. kể người là công chính.

2. Đ. C. T. đổi tên ông Abaram. — Khi ông Abaram đã nên 99 tuổi, thì Đ. C. T. hiện đến cùng người mà phán rằng: « Tao là Chúa phép tắc vô cùng, mày hãy đi trước mặt Tao và hãy nên trọn lành. Từ nay về sau mày chẳng đặt gọi là Abaram nữa, song cải tên lại là Abaraham (nghĩa là cha nhiều dân), vì Tao sẽ đặt mày làm tổ tông một dân đông vô số. »

3. Chúa dạy ông Abaraham làm phép cắt bì. — Đoạn Đ. C. T. phán cùng ông Abaraham rằng: « Mày và tử tôn miều duệ mày muôn đời, hãy giữ hoà ước đã giao với Tao. Vậy hễ con trai vừa sinh đặt tám ngày, thì phải làm phép cắt bì cho nó; phép ấy là dấu chỉ hoà ước Tao đã giao với mày. »

4. Đ. C. T. báo tin cho ông Abaraham biết ông Isaac sẽ sinh ra. — Sau nữa Đ. C. T. phán cùng ông Abaraham rằng: « Từ nay về sau mày chẳng nên kêu bạn mày là Sarai nữa, phải kêu là Sara (nghĩa



là bà công chúa ). Tao sẽ xuống phước lành cho nó; nó sẽ sinh đẻ một con trai, đặt tên là Isaac, Tao sẽ giao ước cùng nó và dòng dõi nó; mà hoà ước ấy hằng đồ bền muôn đời .»

★  
★

*LỜI THÁNH KINH: « Nhưng kẻ sinh ra bởi đức tin, là con cái ông Abaraham .»*



### 13. ÔNG ABARAHAM RƯỚC KHÁCH VÀO NHÀ.

#### ÔNG ABARAHAM CẦU XIN.

1. Chúa hiện đến cùng ông Abaraham. — Ngày kia giờ Ngọ, ông Abaraham ra ngồi mát trước cửa trại thì Chúa hiện đến cùng người. Người vừa ngó lên, liền thấy ba người đứng gần. Bèn vội vàng ra đón rước và sắp mình thưa rằng: « Trinh quý ông, bằng đẹp lòng quý ông, thì xin mời ghé vào tở hèn này. Tôi sẽ múc nước cho quý ông rửa chơn; xin mời ngồi tạm dưới cây này nghỉ mát, để tôi vào lấy bánh cho quý ông lót lòng cho khoẻ chút đã, rồi quý ông sẽ đi. » — Ba người khách trả lời rằng: « Được, y như lời nói. » — Ông Abaraham liền vào nhà bảo bà Sara rằng: « Hãy lấy bột làm bánh cho mau. » — Rồi người đi lựa một con nghé tơ mập béo làm thịt, dọn lên cho khách ăn. Khi khách cầm thực, thì người đứng hầu một bên dưới gốc cây. Bấy



giờ Chúa mới phán cùng người rằng: « Một năm nữa, cũng mùa này, ta trở lại đây, thì bạn ông ( là Sara, đã lớn tuổi mà chưa có con, ) sinh đặng một con trai. »

2. Ông Abaraham năn nỉ nài xin tha cho thành Sôđôma. — Đoạn ba người khách chỗi dậy ra đi, ông Abaraham đưa theo. Bấy giờ Chúa phán cùng người rằng: « Dân thành Sôđôma và thành Gômôrê phạm tội quái gở vô số ghêo con giận Chúa; Chúa hồng phạt. » — Nói đoạn, hai Thiên thần đã lấy hình người ta mà châu chực Đ. C. T. là đứng đã hiện đến cùng ông Abaraham, thì lên đàng thẳng đi tới thành Sôđôma. Thì ông Abaraham sắp mình xuống xin cùng Chúa rằng: « Chúa tội phạt kẻ lành làm một với kẻ dữ sao? Trong thành thế cũng còn được 50 người lành, mà Chúa tội cũng giết hết đi sao? Chúa chẳng vì bấy nhiều người mà tha cho cả thành đặng sao? » — Chúa trả lời rằng: « Phải chi trong thành Sôđôma còn gặp đặng chừng 50 người lành, thì Tao tha cho cả thành vì 50 người lành ấy. » — Ông Abaraham rằng: « Bằng chưa đủ 50, còn thiếu chừng 5 người mà thôi, thì Chúa cũng phạt cả thành sao? » — Chúa rằng: « Như còn 45 người lành, thì Tao cũng chẳng phá cả thành. » — Ông Abaraham lại rằng: « Như còn 40, thì Chúa có tha chăng? » — Chúa rằng: « Được 40, thì Tao cũng tha. » — Ông Abaraham lại rằng: « Lạy Chúa, xin Chúa miễn chấp tội tá Chúa, xin cho tôi nói một lời nữa: hoặc trong thành còn đặng 30 người lành chăng? » — Chúa rằng: « Ba mươi, Tao cũng không phạt. » — Ông Abaraham lại rằng: « hoặc còn 20 người



chăng? » — Chúa rằng: « Được 20 người, Tao cũng không phá tuyết cả thành. » — Ông Abaraham lại gấn vú nài xin một lần nữa rằng: « Hỡi ôi! lạy Chúa, xin Chúa chớ thanh nộ tôi tá Chúa, tôi dám thưa cùng Chúa một phen sau hết này nữa: có khi trong thành cũng còn lại được 10 người lành chăng? » — Chúa rằng: « Giả như trong thành còn lại 10 người lành mà thôi, thì Tao cũng chẳng phạt đâu. » — Nói bấy nhiêu đoạn, Chúa liền ra đi, thì ông Abaraham trở về nhà.

*LỜI THÁNH KINH: « Lời kẻ lành xin, thì rất có sức là đường nào! »*



#### 14. THÀNH SÔĐÔMA VÀ THÀNH GÔMÔRÊ PHẢI PHÁ.

1. Ông Lót tiếp rước hai Thiên thần. — Khi hai Thiên thần tới thành Sôđôma, thì mặt trời đã chen lặn. Ông Lót vừa thấy hai thánh Thiên thần liền chạy ra sắp mình xuống thưa rằng: « Xin mời quý khách khăng ghé vào nhà tớ hèn rửa chơn nghỉ đã, rồi rạng đông quý khách sẽ đi sớm. » — Hai Thiên thần bèn vào. Ông Lót làm tiệc lớn thết đãi tử tế, thì hai thánh Thiên thần ngồi lại mà dùng bữa.

2. Thiên thần dạy ông Lót ra khỏi thành. — Vừa rạng đông hai thánh Thiên thần liền bảo ông



3. Đ. C. T. phá tuyệt hai thành. — Bỗng chức Đ. C. T. khiến lửa sinh lửa diêm mưa xuống thiêu hủy cả thành Sôđôma và thành Gomorê; nào nhưn loại trong thành, nào thảo mộc ngoài đồng đều cháy tiêu tan ra tro mạt thấy thấy. Khi ấy bà vợ ông Lót day mặt ngó lại, tức thì thân mình bà ấy liền hoá ra tượng muối mà chết.

★  
五 年

LỜI THÁNH KINH: « Nầy Tao sai Thiên thần Tao đến cùng mày; mày phải nghe lời người; vì người chẳng bỏ qua tội nào mày phạm mà chẳng phạt. »



15. Đ. C. T. THỬ ÔNG ABARAHAM.

1. Bà Sara sinh dặng con trai như lời Chúa đã hứa. — Đ. C. T. giữ lời đã hứa cùng bà Sara. Nền đến ngày Người chỉ định, thì bà ấy dầu đã già cả, cũng sinh dặng một con trai. Ông Abaraham đặt tên là Isaác.

2. Đ. C. T. thử lòng ông Abaraham. — Khi ông Isaác đã trưởng thành, thì Đ. C. T. muốn thử lòng ông Abaraham, bèn phán cùng người rằng: « Mầy hãy bắt con một yêu dẫu mầy là Isaác, đem đi giết trên núi kia Tao sẽ chỉ cho mầy, mà tế lễ cho Tao. »

3. Ông Abaraham vưng lệnh Chúa. — Vậy vừa rạng đông ông Abaraham chỗi dậy, thắng lừa, bửa củi sẵn để hòng tế lễ. Đoạn đem hai đầy tớ và con mình là Isaác thắng tới nơi Đ. C. T. chỉ cho người. Đến ngày thứ ba người mới xem thấy núi tế lễ. Bấy giờ người bảo hai đầy tớ rằng: « Bay phải ở lại đây chẵn giữ con lừa, để tao đi với con tao lên núi. Chừng nào tế lễ xong, ta sẽ trở xuống. » — Ông Abaraham bèn đặt củi trên vai cho Isaác vác, còn người thì cầm lửa và gươm. Rồi hai cha con dắt nhau đi. Đang đi Isaác kêu cha rằng: « Ô cha? » — Abaraham hỏi rằng: « Việc gì con? » — Isaác thưa cha rằng: « Gươm cùng lửa và củi thì sẵn rồi, mà chiên tế lễ ở đâu không thấy: » — Abaraham trả lời: « Ô con, để Chúa lo liệu, có chiên mà tế lễ, con đừng lo. »

4. Đ. C. T. tha cho ông Isaác. — Khi hai cha con đến nơi, thì ông Abaraham lập bàn thờ, chất



cúi lên, đoạn trói con, lại đặt trên đồng cúi, tuốt gươm giang tay ra toan giết con mà tế lễ. Bỗng chúc thiên thần Chúa bởi trời la lên rằng: « Abaraham, Abaraham, đừng, đừng giết con! Ta biết người có lòng kính sợ Chúa, nên mới vưng lời ta, mà chẳng dong thứ cho con một. » — Ông Abaraham day mặt ngó lên, liền thấy một con dê rừng đang mắc sừng trong bụi gai, thì người bắt nó mà tế lễ thay vì con.

5. Đ. C. T. thưởng ông Abaraham. — Bấy giờ Thiên thần lại gọi ông Abaraham một lần nữa rằng: « Chúa đã phán: Bởi vậy vưng lệnh Tao mà chẳng tha thứ cho con một mảy, thì nay Tao lấy lời thề, Tao sẽ phù hộ mảy luôn; Tao sẽ ban cho một dòng rất đông đảo bằng sao trên trời, như cát dưới biển. Lại vì một đấng bởi dòng dõi mảy sẽ sinh ra ( là Đ. C. G. ), thì các dân cả bầu thế giới sẽ đặng mọi sự an lành. » — Đoạn hai cha con và đầy tớ trở về thành Betxabê.

..

*LỜI THÁNH KINH : « Ai yền con hơn Tao, thì chẳng dằn cho Tao lại thương nó. »*

..

Khi bà Sara đã già 127 tuổi, thì người mới qua đời tại thành Hêbron. Ông Abaraham mua một sở ruộng ngay vùng Mambrê, có một hang đá dòi. Người đem xác bạn mình là bà Sara mà táng vào đó.





## 16. CUỐI VỢ CHO ÔNG ISAÁC.

1. Ông Êliêgiê sang xứ Mêxopotamia. — Khi ông Abaraham đã đến tuổi già, thì kêu Êliêgiê, là người giữ việc mình, mà dạy rằng: « Chú phải về quê quán ông bà tao, tìm đến nhà bà con mà hỏi vợ cho con tao là Isaác. » — Ông Êliêgiê liền bắt 10 con lạc đà chở nhiều đồ quý vật, rồi sang qua xứ Mêxopotamia vào thành Nacor. Đến nơi thì đã chiều tối, người bèn để lạc đà nghỉ gần giếng kia một bên cửa thành, nhằm lúc có nhiều đờn bà con gái ra múc nước. Bấy giờ người cầu xin cùng Chúa rằng: « Lạy Chúa, hôm nay xin Chúa hãy tỏ ra lòng thương quan thầy tôi là Abaraham. Kia có nhiều con gái ra múc nước nơi giếng: tôi đi nói với con nào rằng: « hãy nghiêng vò cho mình uống với, » mà nó trả lời: « xin ông hãy uống, tôi cũng múc nước cho lạc đà ông uống nữa, » thì con ấy là kẻ Đ. C. T. đã định làm bạn cùng ông Isaác. »

2. Ông Êliêgiê gặp con Rêbecca. — Xảy có Rêbecca là con gái ông Bathuel vác vò ra giếng múc nước, rồi để lên vai toan trở về. Thì ông bèn lại nói với con ấy rằng: « Xin để vò xuống cho cậu uống với. » — Rêbecca liền để vò xuống bưng đưa cho ông Eliêgiê uống. Rồi nói rằng: « Bây giờ tôi đi múc nước cho lạc đà ông uống. » — Liền trút vò nước vào máng, chạy lại giếng múc nữa. Ông Eliêgiê mới hỏi người là con ai; nhà cha mẹ có đủ chỗ tạm nghỉ một đêm. Rêbecca trả lời: « Tôi là con ông Bathuel ở thành Nacor này. Nhà cha tôi hiếm rơm hiếm cỏ, cũng đủ chỗ cho



ông nghĩ nữa. » — Ông Eliêgiê liền sắp mình xuống tạ ơn Đ. C. T.

3. Ông Eliêgiê vào nhà Bathuêl. — Bà Rebecca về nhà kể lại tự sự cho cha mẹ. Laban là anh Rebecca nghe liền ra rước Eliêgiê vào nhà, mở đồ lạc đà ra, đem cỏ cho nó ăn, dọn lo dọn bữa cho khách. Song Eliêgiê trình rằng: « Tôi chưa dám dùng bữa gì hết, để cho tôi tỏ thiệt tôi qua đây có việc gì đây. » — Khi Bathuêl và Laban nghe ông Eliêgiê tỏ tự sự trước sau, thì nói rằng: « Thật là ý Chúa đã định làm vậy. Này Rebecca đó, xin ông đem nó theo. » — Đây tới Abaraham nghe vậy, liền quí gởi tạ ơn Đ. C. T. Rồi lấy nhiều của quí giá ban cho Rebecca, cùng dùng nhiều lễ vật cho anh và mẹ con gái nữa. Qua sáng bữa sau con Rebecca trẩy đi cùng ông Eliêgiê về đất Canaan mà làm bạn cùng ông Isaac.

..

*LỜI THÁNH KINH: « Hãy cậy Chúa dẫn đường chỉ nẻo cho; Người sẽ lo hết mọi việc. »*

..

Ông Abaraham sống được 175 tuổi, mới qua đời. Con người là Isaac lo tổng táng cha trong hang đá đời bên mồ bà Sara là bạn người.





17. ÊSAU VÀ GIACÓB.

1. Đ. C. T. cho bà Rêbecca sinh đặng hai con trai. — Ông Isaác ở với bà Rêbecca đã lâu mà chưa sinh đặng con nào. Nên hai ông bà hằng cầu xin cùng Chúa. Vậy Chúa nhậm lời, cho bà Rêbecca sinh đặng hai con trai: con trưởng nam cả mình đầy những lông lá, nên gọi là Esau; còn con thứ tên là Giacób. Khi cả hai khôn lớn, thì Esau tài nghề săn bắn; còn Giacób thì tánh khí nhu mì, ưa ở nhà cùng mẹ. Ông Isaác yêu Esau hơn, vì hay đi săn đem thịt về cho người ăn; còn bà Rêbecca thì lại thương Giacób hơn.

2. Esau bán chức trưởng nam. — Ngày kia Giacób nấu cháo dọn ra, Esau đi săn vừa về mệt đã kiệt lực, bèn nói cùng em rằng: « Xin em cho anh ăn cháo này với, vì đói mệt quá. » — Ông Giacób trả lời rằng: « Anh có nhượng quờn trưởng nam cho tôi, tôi mới cho. » — Esau rằng: « Tao mệt đà hòng chết không sống, nào chức trưởng nam tao có làm ích gì cho tao? » — Giacób liền rằng: « Vậy thì anh hãy thề đi. » — Esau bèn thề và nhượng chức trưởng nam cho Giacób. Đoạn ngồi lại ăn cháo, rồi dậy đi làm việc như thường. Ấy Esau đã bán chức trưởng nam mình thì làm vậy.

LỜI THÁNH KINH: « Chớ có ai phạm đến của thánh như Esau xưa. »





---

18. ÔNG ISAÁC CHÚC PHƯỚC LÀNH  
CHO CON.

1. Ông Isaac muốn chúc phước lành cho con trưởng nam mình. — Thuở ấy ông Isaac đã già cả, hai con mắt lại mù quáng. Vậy ngày kia người kêu Esau là con đầu lòng mình đến mà dạy rằng : « Nay cha đã già yếu, chẳng biết sống thác ngày nào. Con hãy lấy khí giải cung tên mà đi bắn, kiếm thịt gì về nấu cháo con đã biết cha lấy làm ưa hơn, rồi cha chúc phước lành cho con trước khi cha qua đời. »

2. Bà Rêbecca tìm chước cho Giacóbặng chúc phước lành. — Khi Esau đi rồi, thì bà Rêbecca biểu Giacób rằng : « Nầy con hãy làm như mẹ dạy : con đi ra lựa bắt hai con dê con, đem vô cho mẹ làm thịt nấu dọn vừa ý cha con ăn ; con bùng lên cho cha, hầu cha chúc phước lành cho con, trước khi qua đời. » — Ông Giacób bèn ra lựa hai con dê con đem vô, thì bà Rêbecca lo nấu dọn ; rồi lấy áo tốt Esau mặc cho Giacób và lấy da dê bao tay và cổ người lại. Đoạn giao đồ ăn cho Giacób bùng lên.

3. Giacóbặng ông Isaac chúc phước lành cho mình. — Khi Giacób lại gần, thì cha hỏi rằng : « Con là ai ? » — Giacób thưa : « Con là Esau con đầu lòng cha. Sự cha dạy, con đã làm rồi. Bây giờ xin cha ăn đồ con đã sẵn về, và chúc phước lành cho con. » — Isaac rằng : « Con, lại đây ; để cha rờ coi quả con có phải là Esau chẳng. » — Giacób bèn lại gần. Ông Isaac rờ coi, rồi nói rằng : « Tiếng là tiếng Giacób, mà tay thì là tay Esau. » — Song người chẳng nhìn biết là Giacób



Vậy ông Isaac ăn, rồi chúc phước lành cho Giacób rằng: « Xin Chúa ban cho con sương ngọt trên trời, dầu mỡ dưới đất, lúa mì rượu nho dư dật. Các dân sẽ làm tôi con, con sẽ làm chúa các anh em con. Ai chúc dữ cho con, thì nấy phải khốn; bằng ai ngợi khen con, thì nấy dâng phước. »

4. Esau về nhà, khi việc đã rồi. — Khi Giacób vừa bước ra, thì Esau là anh người đi săn liền về, lo nấu đồ ăn, rồi bùng lên cho cha mà rằng: « Thừa cha, xin cha ăn thịt con đã săn được, mà chúc phước lành cho con. » — Ông Isaac hỏi: « Con là ai? » — Thì Esau thưa: « Con là Esau con đầu lòng cha. » — Ông Isaac liền sững sốt rụng rời không lẽ nóiặng, và hỏi rằng: « Vậy hồi nầy mấy chưa về, mà ai đã đem thịt săn cho cha ăn? Ôi, em con đã lập mưu đến phỉnh cha, cha đã chúc phước lành cho nó rồi! Lời cha chúc lành cho em con, ra hư không vô ích chẳng đặng. » — Esau bèn thưa cha rằng: « Giacób trước đã đoạt quờn trưởng nam con một chuyến rồi, nay nó còn cướp phước lành con nữa! » — Và thêm rằng: « Thừa cha, chẳng phải cha có bấy nhiêu phước lành đó mà thôi, cha chẳng thiếu gì phước khác, vậy xin cha cũng chúc cho con với. » — Bèn kêu khóc cả tiếng. Ông Isaac thấy vậy, thì thương và chúc cho Esau một hai phần phước lành nhỏ mọn, còn những phước trọng đã chúc cho Giacób thì để lại luôn cho người.

*LỜI THÁNH KINH: « Đ. C. T. góm những miệng hay nói láo, »*



---

19. ÔNG GIACÓB TRỐN SANG XỨ  
MÊXÔPOTAMIA.

1. Ông Giacób sợ Êsau giết đi trốn. — Ông Esau tích lòng thù oán ông Giacób, vì đã cướp lấy phước lành cha có ý ban cho mình. Bà Rêbecca hay biết sự ấy, thì bảo ông Giacób rằng: « Esau là anh con toan chước cho đặng giết con. Vậy con phải trốn qua bên cậu con là ông Laban, và ở lại đó cho đến khi anh con nguôi lòng thù ghét, thì con sẽ về. » — Ông Giacób bèn từ giã bà con thân thích, rồi trẩy sang thành Haran trong xứ Mêxopotamia.

2. Ông Giacób chiêm bao thấy một cái thang rất màu nhiệm. — Khi mặt trời đã chen lặn, thì ông Giacób lấy một hòn đá gối đầu mà ngủ. Bấy giờ người chiêm bao thấy một cái thang từ đất chỉ trời, có Thiên thần lên xuống dọc thang. Trên đầu thang có Chúa ngự, và nghe tiếng Chúa phán cùng mình rằng: « Tao là Chúa Abaraham và Isaác: đất này nằm ngủ, Tao sẽ cho mây cùng con cháu mây. Chúng nó sẽ sinh sản ra đông đầy như bụi đất; lại vì một đấng sẽ sinh ra bởi dòng mây, thì các dân thiên hạ sẽ đặng mọi sự an lành. Tao sẽ ở cùng mây: mây đi đâu, Tao gìn giữ phù hộ mây đó, và Tao sẽ đem mây về đến đất này. »

3. Ông Giacób khẩn hứa. — Ông Giacób liền giựt mình thức kêu lên rằng: « Thật Chúa ngự đây mà tôi không dè. Chốn này thật là toà Chúa là cửa trời. » — Sáng ngày ông Giacób dựng hòn đá gối đầu lên xức dầu và đặt tên chốn ấy là Bêthel, nghĩa là nhà Đ, C, T. Đoạn khẩn rằng:

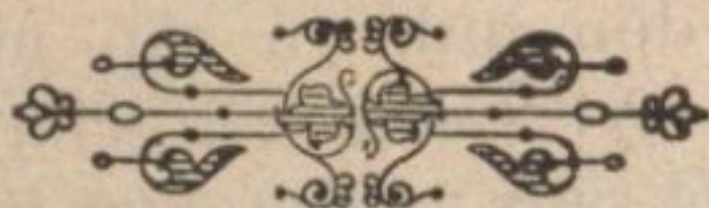


« Ví bằng tôi dâng về nhà cha tôi bình an vô sự, thì tôi sẽ lập bàn thờ Chúa tại đây, và mười phần gia tài sản vật Chúa hứa cho tôi, thì sẽ dùng một lại cho Chúa. »

4. Ông Giacóp làm tôi ông Laban. — Đoạn ông Giacóp trầy đến miền bên đông vào ở với ông Laban và làm tôi ông ấy trọn 20 năm. Trước thì ông ấy gả con chị là Lia cho người, rồi sau cũng gả luôn con em là Rakel nữa. Chúa hằng phù hộ người luôn. Người sinh tại thành Haran mười một con trai, là Ruben, Ximêon, Lêvi, Giuda, Đan, Nephtali, Gađ, Aser, Issacar, Giabulon, và Giude. Vả lại ông Giacóp đăng giàu có phú túc lắm. Nuôi nhiều chiên lừa, vô số lạc đà, lại nhiều tôi tớ con đòi.

\*  
\* \*

*LỜI THÁNH KINH: « Ai có lòng kính mến Chúa, thì mọi sự mình đều đăng bình an thanh lợi. »*



## 20. ÔNG GIACÓB VỀ QUÊ.

1. Chúa dạy ông Giacóp trở về. — Đ. C. T. phán cùng ông Giacóp rằng: « Mầy hãy trở về quê hương tổ phụ mầy; Tao sẽ ở cùng mầy luôn. » — Ông Giacóp liền đề huề thê tử, lừa thú vật lên đàng trở về quê. Lại sai kẻ đi trước đem tin cho Esau hay, có ý lấy lòng người. Song những kẻ ấy trở về trình lại rằng: « Anh ông là



Esau đem 400 người ra đón ông. » — Ông Giacob liền kinh khiếp mà kêu van cùng Chúa rằng: « Lạy Chúa, xin chữa lấy tôi cho khỏi tay anh. » — Rồi lựa nhiều giống vật làm của lễ, sai kẻ đem dâng cho Esau, hầu người lòng người.

2. Ông Giacob cải tên lại là Israel, — Đêm ấy ông Giacob thấy hình một người trai, là Thiên thần Đ. C. T., vật cùng mình thâu đêm đến sáng. Khi đã rạng đông Thiên thần bảo người buông mình ra, mà ông Giacob trả lời rằng: « Người có chúc sự lành cho tôi, thì tôi mới buông ra! » — Bấy giờ Thiên thần đổi tên cho người rằng: « Từ này về sau ông gọi là Israel — nghĩa là có sức mạnh chiến trận cùng Đ. C. T. — chẳng gọi là Giacob nữa. » — Lại thêm rằng: « Ông mạnh sức trước mặt Chúa làm vậy, phương chi người ta thì phải thua chịu phép ông. »

3. Esau làm hoà cùng Giacob. — Khi ông Giacob xem thấy Esau cùng 400 người đang kéo tới, thì người đến đón anh và sắp mình xuống đất lạy anh bảy lạy. Esau liền chạy lại ôm lấy em mà khóc và hỏi rằng: « Em đem thú vật này cho anh làm chi? » — Giacob rằng: « Tôi muốn cho thoã tình anh. » — Esau rằng: « Ở em, của anh đã đủ, thôi anh để lại cho em. » — Song ông Giacob năn nỉ lắm, thì Esau phải ép tình mà lấy, đoạn Esau trở về xứ mình.

4. Ông Giacob giữ lời khấn hứa. — Còn ông Giacob thì sang thành Sikem mà dựng nghiệp tại đó. Bấy giờ người nhớ lại lời mình đã khấn năm xưa, bèn sang thành Bêthel là nơi Chúa đã hiện



ra cùng mình. Người lập bàn thờ tại đó mà tế lễ Chúa. Đến sau người còn dời đi chỗ khác xa hơn, khi tới gần thành Bêlem, thì bà Rakel sinh đặng một con trai, đoạn liền qua đời. Người con này là thứ 12 trong các con trai ông Giacob; người đặt tên là Bengiamin. Người táng xác bà Rakel nơi gần thành Bêlem và dựng bia trên mồ bà ấy. Sau hết người mới trở về ở với cha mình tại thành Hêbron.

\*  
\* \*

*LỜI THÁNH KINH; « Hãy tha cho kẻ khác, thì sẽ tha cho bay. »*

\*  
\* \*

Ông Giacob trở về ở cùng ông Isaac được mười ba năm, thì ông Isaac mới qua đời; người sống đặng 180 tuổi.



## 21. NÓI VỀ ÔNG GIUDE THUỞ CÒN Ở TRONG NHÀ CHA MẸ.

1. Ông Giacob yêu vì ông Giude hơn các con khác. — Ông Giude nên 16 tuổi, thì đi chăn thú vật ngoài đồng với các anh. Ngày kia người thấy các anh phạm tội quái gở, thì cáo cùng cha. Lại ông Giacob yêu người hơn hết các con mình vì có nét na lẫn, nên đã may cho người một cái áo ngũ sắc.

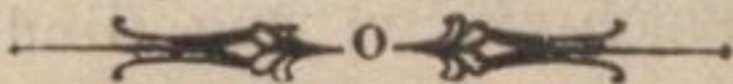
2. Anh em ông Giude ghen ghét người. — Các anh thấy cha yêu người hơn, thì đem lòng ghen tương, chẳng còn nói lời gì hoà thuận với người



nữa. Lại đêm kia ông Giude nằm ngủ thấy một điềm chiêm bao; sáng ra lại kể cho các anh nghe mà rằng: « Tôi thấy anh em ta đang bó lúa ngoài đồng. Bỗng chúc bó lúa tôi đứng dựng lên, còn mấy bó lúa các anh thì cúi xuống mà lay bó lúa tôi. » — Các anh trả lời rằng: « Vậy mấy muốn làm vua ta, còn ta phải làm tôi mấy sao? » — Vì vậy các anh càng thêm oán người hơn nữa.

3. Các anh ông Giude càng ngày càng thêm lòng ghét người. — Người lại xem thấy một điềm khác nữa, và cũng đã kể lại cho cha và các anh nghe. Người thuật lại thế này: « Tôi chiêm bao thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao lay tôi. » — Cha người liền quả rằng: « Điềm chiêm bao mấy nghĩa là gì? Có phải là cha mẹ và các anh mấy sẽ lay mấy sao? » — Vì có ấy nên các anh càng thêm ghen ghét người hơn trước bội phần. Còn ông Giacób thì hằng ngẫm nghĩ trong lòng xét coi điều ấy sẽ ra làm sao.

*LỜI THÁNH KINH: « Ai chịu khổn khó vì đạo ngay, ấy là phước thật. »*



## 22. ÔNG GIUDE PHẢI BÁN QUA NƯỚC ÊGYPTÔ.

1. Ông Giude đi thăm các anh. — Thuở ấy các anh ông Giude đuổi đoàn chiên cha mình đi ăn xa đến thành Sikem. Vậy ông Giacób bảo Giude rằng: « Con hãy đi thăm các anh con chăn chiên coi



rày ra làm sao. » — Ông Giude bèn đi, và gặp các anh tại thành Đothain. Chúng nó thấy người đến xa xa, thì bàn cùng nhau rằng: « Kìa thằng chiêm bao đến kia; ta hãy giết nó, hãy quăng nó xuống giếng cho rảnh, rồi ta nói thú dữ đã ăn nó. Coi chiêm bao nó làm ích gì cho nó! » — Song Ruben can rằng: « Ta đừng đổ máu em mình làm chi, thà bỏ nó xuống giếng giữa rừng này! » — Người bàn làm vậy, có ý cứu em mà đem về cho cha.

2. Các anh bán Giude. — Khi ông Giude vừa tới, thì chúng nó liền lột áo ngũ sắc người ra, bỏ xuống giếng loạn khô ráo. Đoạn ngồi lại ăn uống cùng nhau; xảy thấy bộ hành ở đâu xa lạ đi qua, đang cỡi những lạc đà chở nhiều thứ thuốc thơm sang nước Egyptô mà bán. Bấy giờ Giuda bàn rằng: « Ta giết em ta, nào đáng ích gì; chỉ bằng ta bán nó cho lái buôn này và giữ tay sạch không nhuộm lấy máu em ta. » — Các anh em liền ưng thuận. Bèn kéo Giude lên khỏi giếng, và bán người 20 tấm bạc. Khi ấy Ruben đi khỏi, về ngó xuống giếng thấy mất Giude, liền xé áo mình ra mà rằng: « Ôi! thằng nhỏ đã mất rồi, tôi biết đi nơi nào! về cùng cha sao đáng! »

3. Ông Giacób than khóc, vì mất con là Giude. — Bấy giờ các anh ông Giude lấy áo người nhúng máu dê, gói về cho cha và nhắn rằng: « Chúng con đã được áo này, xin cha coi có phải áo con cha chăng? » — Cha già nhìn quả là áo con mình, liền kêu rằng: « Áo này thật là áo con tôi. Ôi! thú dữ đã ăn thịt con tôi rồi! » — Ông Giacób bèn xé áo mình ra, mặc lấy áo tang, và khóc lóc thương



tiếc con mà rằng: « Tao đau đớn phiền muộn đời này mà xuống mồ cùng con tao. » — Và hằng khóc kể thảm thiết thương con chẳng hề nguôi.

★  
★

*LỜI THÁNH KINH: « Có lời Chúa phán rằng: Ý Tao tưởng chẳng phải như ý bay; đàng Tao đi, chẳng phải đàng bay. »*



### 23 LÁI BUÔN BÁN ÔNG GIUDE CHO QUAN PHUTIPHAR.

1. Chủ ông Giude yêu vì người. — Khi tới nước Egyptô, thì lái buôn lại bán ông Giude cho Phutiphar là quan thừa tướng nước ấy. Mà Chúa hằng phù hộ cho ông Giude, nên mọi sự người thấy đều may mắn. Vậy quan Phutiphar phú mọi việc trong gia thất mình cho người coi giữ; mà hơn vì ông Giude thì Đ. C. T. cũng phù hộ cho cả nhà quan; lại xuống phước cho người đặt an lành thành lợi trong mọi sự.

2. Ông Giude ở vững vàng trong cơn cám dỗ. — Khi người giúp việc nhà quan đặt ít lâu, thì vợ quan ấy theo dỗ dành người phạm tội. Song ông Giude chối chẳng chịu mà rằng: « Có lẽ nào tôi dám làm điều trái lẽ gớm ghiết thế ấy đặt sao? Tôi dám phạm tội mất lòng Đ. C. T. sao? » — Ngày kia ông Giude có việc phải vào dinh quan, mà chẳng có ai trong dinh, thì mục quai gở ấy nắm lấy áo người kéo lại, giục phạm tội với.



Ông Giude liền cời áo ra bỏ trong tay nó mà trốn đi.

3. Ông Giude bị cáo gian và phải cầm tù. — Bấy giờ mặt trời lên và phân phó với những người trong dinh rằng: « Tên Hêbêrêu kia, nó dám cả gan vào phòng tôi mà đồ dành tôi. Tôi vừa la lên, thì nó liền bỏ áo nó lại đây mà trốn. » — Nó bèn đi cáo cùng chồng, thì Phutiphar giận lắm, truyền bỏ ông Giude vào ngục.

*LỜI THÁNH KINH : « Ở con, vì bằng dĩa tội lỗi đồ dành con phạm tội, thì con chớ nghe theo nó. »*



## 24. ÔNG GIUDE PHẢI GIAM TRONG NGỤC.

1. Ông Giude quản suất các kẻ tù. — Ông Giude có một mình bơ vơ đất khách, chẳng biết cầu cứu cùng ai, nên bắt ở tù chịu tội oan ức lắm, song Đ. C. T. hằng ở cùng người luôn. Vậy quan chánh đốc ngục cho người quản suất các tù thấy thấy. Chẳng may lúc ấy có quan chức tửu ( là kẻ rót rượu ) và quan hiến binh ( là kẻ dựng bánh ) vua nước Egyptô có tội cùng vua, phải giam một ngục với ông Giude. Bữa kia sáng sớm ông Giude vào ngục, thấy cả hai bối rối sợ hãi, thì hỏi rằng: « Sao hai quan bộ buồn rầu



thẻ ấy?» — Cả hai trả lời rằng: « Chúng tôi thấy chiêm bao, mà ở đây chẳng có ai cắt nghĩa cho chúng tôi. » — Ông Giude rằng: « Điềm chiêm bao pho ông đã thấy, thì có một mình Đ. C. T. cắt nghĩa đặng mà thôi; vậy xin pho ông kể lại cho tôi biết với. »

2. Ông Giude cắt nghĩa chiêm bao quan chức tửu. — Quan chức tửu bèn thuật lại rằng: « Tôi thấy một dây nho chia làm ba nhánh. Trước thì đâm chồi nảy mọt, rồi trổ bông ra trái. Sau hết có nhiều buồng đã chín, thì tôi lấy nó ép làm rượu vào chén vua Pharaon và dâng cho người. » — Ông Giude cắt nghĩa điềm ấy rằng: « Ba nhánh chỉ ba ngày. Nghĩa là ba ngày nữa, vua Pharaon sẽ nhớ đến ông mà cho ông phục chức lại; ông sẽ châu vua dâng chén rượu như khi trước. Ông về hưởng lộc vua, thì xin nhớ đến tôi, mà tâu cùng vua cho tôi ra khỏi đây với. »

3. Ông Giude cắt nghĩa điềm chiêm bao quan hiến binh. — Quan hiến binh cũng kể lại rằng: « Tôi thấy như thẻ là tôi đội ba thùng bánh trên đầu. Thùng trên hết đựng đủ thứ bánh ngọt để dâng cho vua; xẩy đầu chim trời bay đến ăn bánh trong thùng đi hết. » — Bấy giờ ông Giude bàn rằng: « Ba thùng chỉ ba ngày. Khởi ba ngày vua Pharaon xử trăm quyết, bêu đầu lên cột trụ cho chim trời ăn. »

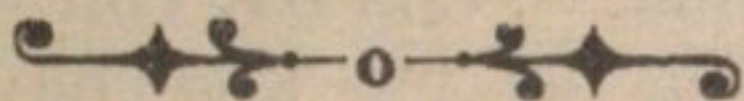
4. Đã ứng nghiệm như lời ông Giude bàn giải. — Khởi ba ngày vua Pharaon cho quan chức tửu phục chức lại; còn quan hiến binh thì truyền treo lên cột trụ; nên mọi sự đều



ứng nghiệm như lời. Song le quan chức tửu vừa đặt ân xá vua trả chức lại, liền quên ơn ông Giude, chẳng còn nhớ đến người nữa.

\*  
\*  
\*

*LỜI THÁNH KINH: « Tao chẳng hề thấy kẻ lành phải bỏ tất bặt bao giờ .»*



## 25. ÔNG GIUDE LÊN QUỜN PHÓ QUÂN.

1. Vua Pharao thấy chiêm bao, và áy náy lo sợ. — Cách hai năm vua Pharao cũng nằm chiêm bao, thấy mình đứng bên bờ sông Nilô. Bỗng thấy bảy con bò cái béo tốt dưới sông lội lên, rồi đi ăn cỏ bên bờ sông. Lại thấy bảy con bò cái khác ốm o gầy guộc bởi sông lội lên, lại gần bảy con bò béo kia và nuốt đi hết. — Bảy giờ vua giật mình thức dậy. — Ngủ lại, thì thấy một điềm chiêm bao khác: là bảy gié lúa chắc hạt, bởi một gốc mọc lên; rồi lại thấy bảy gié lúa lép khô cháy; mà bảy gié lúa này lại nuốt bảy gié lúa kia đi. — Đoạn vua Pharao liền thức dậy.

2. Vua Pharao vời ông Giude vào châu. — Trong nước Egyptô chẳng có người nào thông thái cắt nghĩa đặt hai điềm chiêm bao ấy. Khi ấy quan chức tửu mới nhớ ông Giude, liền tàu cùng vua, thì vua cho vời người đến mà nói rằng: « Trẫm thấy chiêm bao, mà nội trào chẳng có ai giải đặt. Song trẫm mới nghe: hễ nhà người nghe thuật lại bất luận điềm chiêm bao nào, thì đã đủ, người cắt nghĩa đặt.» — Ông Giude tàu rằng: « Chẳng có vậy đâu, thật là Đ. C. T. giải



nghĩa cho vua, để cứu lấy vua mà chớ. » — Bảy giờ vua thuật lại chiêm bao mình đã thấy cho người nghe.

3. Ông Giude cắt nghĩa hai điềm chiêm bao vua Pharaon. — Ông Giude tâu vua rằng: « Đ. C. T. đã soi cho vua biết sự vị lai. Vậy bảy con bò cái béo tốt, và bảy bông lúa chắc hạt chỉ bảy năm được mùa. — Còn bảy con bò ốm o gầy guộc và bảy bông lúa lép khô cháy, ấy là chỉ bảy năm mất mùa đại hạn. Bảy năm tiếp theo thì trong cả nước Egyptô sẽ đặng mùa, mà bảy năm kế sau, thì mất mùa càn tảo đòi nơi. Vậy xin vua hãy chọn một người nào khôn ngoan tài trí mà đặt lên cai quản đất Egyptô. Trong bảy năm được mùa, hãy năm phần lúa, thì người sẽ thâu lấy một phần tích trữ, để phòng trợ thì cơ cần nước Egyptô trong bảy năm sau. »

4. Ông Giude lên làm quan đệ nhị. — Vua Pharaon bèn nói cùng ông Giude rằng: « Nay Đ. C. T. đã soi cho người biết hết mọi sự dường ấy, thì trăm biết tìm đâu cho ra một người khôn ngoan tài trí như người sao? Vậy trăm phong cho người làm chúa quản trị cả nước trăm. Hãy nhứt lệnh nhà người phán truyền, tức thì muôn dân nước trăm đều phải khâm kính phục tùng; nhà người chỉ còn phải ở dưới phép ngai vàng này mà thôi. Nay trăm trao quờn cho nhà người cử suất binh dân cả nước Egyptô. » — Cũng một khi ấy vua cỡi nhần nơi tay ra, mà trao cho ông Giude, rồi truyền mặc phẩm phục phó quân cho người, cùng đeo chuỗi vàng vào cổ người. Đoạn dạy người lên xe vua cho vinh vang: hãy người qua đâu, thì có quan tiền hô đi trước rao cho ai



nầy sắp mình xuống vì là quan đê nhị trong nước. Lại vua Pharaon cải tên ông Giude và đặt tên tiếng Egyptô cho người là « Đấng cứu thế. » — Khi ông Giude vào chầu vua Egyptô, thì người mới đặng 30 tuổi.

5. Ông Giude truyền thâu lúa tích trữ, — Ông Giude truyền thâu số lúa dư trong vòng bảy năm được mùa, và tích trữ đặng nhiều lắm. Kế bảy năm mất mùa tiếp tới, thì dân sự đến kêu van xin vua phát chuần. Vua bèn phán rằng: « Bay hãy đến cùng ông Giude, người dạy làm sự gì, thì hãy làm sự ấy. » — Bảy giờ ông Giude truyền mở các kho nước nhà ra; và tứ phương thiên hạ đều tới nước Egyptô mà cầu lương.

*LỜI THÁNH KINH: « Lòng kính sợ Chúa, ấy là chính gốc sự khôn ngoan. »*



## 26. CÁC ANH ÔNG GIUDE SANG NƯỚC ÉGYPTÔ LẦN THỨ NHỨT.

1. Xứ Canaan phải mất mùa đại hạn. — Ông Giacób nghe tin bên nước Egyptô có bán lúa, thì bảo các con rằng: « Các con hãy qua mà mua lúa về ăn, kẻo ít nữa nhà ta phải chết đói. » — Bảy giờ mười anh ông Giude cất gánh lên đàng sang nước Egyptô. Song ông Giacób chẳng chịu cho Benjamin đi, vì e sợ hoặc có sự gì khó cho người chẳng.



2. Ông Giude thử các anh. — Ông Giude vừa thấy các anh, thì nhìn biết liền, mà các anh chẳng biết người. Người bèn hỏi các anh giọng gắt gỏng như thế là người xa lạ mà rằng: « Bay quả là quân đi do mật, bay đến đây mà thám thính tình hình nước Egyptô, coi nơi nào xung yếu. » — Các anh người bầm rằng: « Bầm quan lớn, chúng tôi có dám đầu, chúng tôi qua đây chỉ một ý cầu lương mà thôi. Chúng tôi hết thấy là 12 anh em, bởi một cha mà sinh ra, người ở đất Canaan; em út chúng tôi ở lại nhà với cha, còn một đứa nữa, thì chẳng còn. » — Ông Giude lại rằng: « Tao đã nói với bay, bay là quân do thám. Vậy bay muốn làm chứng bay ngay thật, thì hãy đem em út qua, tao mới tin. Bay phải sai một đứa nào về đem nó qua, còn mấy đứa khác thì ở lại đây hết: làm vậy mới biết ngay gian thề nào. » — Đoạn ông Giude truyền đem các anh giam lại. Khởi ba ngày người mới cho đòi các anh đến, mà dạy rằng: « Nếu bay quả là người lương thiện, thì để tao giam một đứa ở lại đây vì chất, còn bao nhiêu thì tao cho về đem em út qua: vậy mới biết bay nói thật hay là thác từ giả kể. »

3. Ông Giude cầm Siméon ở lại. — Bấy giờ chúng nó thân trách mình mà rằng: « Ấy Chúa công thẳng, rày người báo đáp tội ta. Xưa ta thấy em ta phải thế hiểm thân nguy; nó nài xin ta nhiều duông cho nó, song ta chẳng chút tình thương mà nghe lời nó. Nèn nay ta phải cơn ngặt nghèo dường này, thật là đáng số. » — Chúng nó tưởng ông Giude không hiểu, vì khi người nói với các anh thì dùng thông ngôn. Người liền lui vào



một chặp mà khóc. Rồi ra dạy đóng xiềng Simêon lại trước mặt các anh; đoạn dạy phát lúa cho đầy bao các anh, còn bạc thì giấu lại trong bao mỗi người.

4. Chín người anh trở về đất Canaan. — Chúng nó lo cất đồ lên cho lừa chở, rồi lên đàng trở về. Tới nhà bèn thuật lại mọi sự đã xảy ra cho cha hay. Đoạn mở bao trút lúa ra, liền thấy bạc hãy còn trên miệng bao mỗi người thấy thấy. Bấy giờ ông Giacób than thở rằng: « Ấy tại bay nên tao phải mất hết con cái! Giude đã mất chẳng còn, Simêon phải ở tù, rày bay còn đòi đem Benjamin đi nữa! Mọi sự khốn khó này đều đổ trên mình tao! Tao chẳng cho Benjamin đi với bay nữa đâu! Nếu mà nó có rủi ro bề nào, ắt là tóc bạc này sẽ phiền muộn đau đớn gãy mòn mà xuống mồ chẳng khỏi. »



*LỜI THÁNH KINH: « Có lời Chúa phán rằng: kẻ dữ chẳng hềặng bằng an bao giờ. »*



## 27. CÁC ANH ÔNG GIUDE SANG NƯỚC ÊGYPTÔ LẦN THỨ HAI.

1. Ông Giacób cho Benjamin đi. — Khi đã hết lương ăn, thì ông Giacób lại bảo các con rằng: « Bay phải trở qua bển mà mua ít nhiều gì về mà ăn. » — Giuđa bèn thưa rằng: « Quan lớn đã căn dặn với chúng tôi: Bay chẳng đem em út bay qua, thì bay chớ hề đến trước mặt tao nữa! Vậy



xin cha cho Bengiamin đi với, thì chúng con mới dám đi. Con xin bảo lãnh nó; có đều chi, con xin chịu hết. » — Bấy giờ ông Giacób nói rằng: « Thật cực chẳng đã tao mới cho nó đi. Xin Chúa khấng soi cho quan ấy đủ lòng thương cho Simèon đang phải ở tù được về với các con và Bengiamin nữa. »

2. Ông Giude thết đãi các anh em tử tế. — Chúng nó bèn chở theo nhiều giống vị thơm và mật ong cùng thứ trái cây ngon ngọt để làm của lễ, lại đem bạc thêm bằng hai lần trước; rồi trẩy qua nước Egyptô với Bengiamin. Ông Giude thấy các anh đến, thì truyền cho kẻ giữ việc rằng: « Hãy đem những người này vào đền, lo dọn tiệc cho chúng nó ngồi ăn với tao. » — Kẻ giữ việc liền vưng lịnh dẫn các anh vào. Chúng nó bèn sợ hãi kinh khủng mà nói cùng nhau rằng: « Ấy là tại ngũ bạc ta gặp trong bao ngày trước, nên mới phải đòi vào đây làm vậy. » — Nên chúng nó theo năn nỉ với kẻ giữ việc kiếm lễ chữa mình. Song người ấy an ủi rằng: « Các anh đừng lo sợ làm chi, bạc các anh đã đưa trước tôi đã nhận rồi. » — Đoạn dẫn Simèon ra cùng các anh em.

3. Ông Giude xem thấy Bengiamin. — Khi ông Giude vào, thì các anh dựng cửa lễ cho người, và sắp mình xuống lạy hạ. Thì người chào các anh và hỏi rằng: « Cha già bay còn sống chăng? » — Các anh thưa: « Cha chúng tôi, là đầy tớ quan lớn, hãy còn sống và mạnh khỏe. » — Bấy giờ ông Giude nhìn Bengiamin mà nói rằng: « Thằng nhỏ này là em út bay đây sao? » Lại rằng: « Ở con, Chúa phù hộ cho con đừng mọi sự lành. »

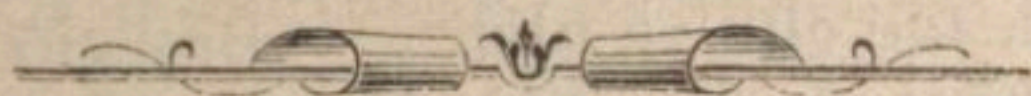


— Người bèn động lòng lắm, cầm chẳng dặng nữa, liền bỏ nói chuyện, vội vàng vào phòng mà khóc.

4. Ông Giude mời các anh ngồi dự tiệc. — Khi đã lau mặt xong rồi, thì người lại ra mà dạy rằng: « Hãy dọn tiệc ra. — Khi ấy các anh thấy chỉ chỗ cho ai nấy ngồi thật có thứ tự y như tuổi mỗi người, thì nhìn nhau lấy làm lạ lắm. Đoạn các anh ngồi lại ăn uống vui vẻ bĩ bàng cùng ông Giude.

★ ★

*LỜI THÁNH KINH: « Chớ nói rằng: Tôi lấy oán trả oán ! »*



## 28. CÁC ANH ÔNG GIUDE NHÌN BIẾT NGƯỜI.

1. Ông Giude còn thử các anh một lần nữa. — Đoạn ông Giude bảo kẻ giữ việc rằng: « Hãy đồ lúa vào bao mỗi người cho đầy và giấu bạc lại trên miệng bao. Còn thắt nút, thì lấy chén bạc của tao mà giấu lại trong bao nó. » — Sáng ngày các anh vừa mới ra khỏi cửa thành, thì ông Giude dạy kẻ giữ việc rằng: « Phải theo bắt mấy tên ấy lại mà hỏi: « Ý sao bay dĩ ân báo oán, mà ăn trộm chén bạc nhà quan? Bay làm đều phi lý quá lẽ ! »

2. Các anh em ông Giude phải sợ hãi khốn cực quá lẽ. — Khi kẻ giữ việc theo giáp các anh em mà quở chúng nó thế ấy, thì ai nấy đều thưa rằng: « Lạy ông, sao ông nói làm vậy? Bạc trước chúng tôi giấu trong bao, chúng tôi còn đem qua mà trả, phương chi bạc vàng quan lớn mà chúng tôi lại



dám ăn trộm sao? Thôi, xin ông soát: hễ bắt được đứa nào lấy chén bạc của quan, thì đứa ấy phải chết, còn chúng tôi đây thì làm tôi quan lớn thấy thấy. » — Ai nấy đều để bao xuống, mở ra cho kẻ giữ việc soát. — Ai dè soát được chén ấy trong bao Bengiamin! Bấy giờ các anh liền xé áo mình ra và chất bao lại lên lưà mà trở vào thành, đến sắp mình trước mặt ông Giude. Ông Giude hỏi rằng: « Sao bay dám phi lý thế ấy? » — Giuđa bầm rằng: « Chúng tôi biết thừa lại làm sao bây giờ? Nay Chúa đã tố lộ tội lỗi chúng tôi. Chúng tôi xin làm tôi quan lớn hết thấy. » — Song ông Giude rằng: « Không, đứa nào ăn trộm chén tao, thì tao bắt nó làm tôi tao mà thôi; còn bao nhiêu thì tao cho về nhà. » — Bấy giờ ông Giuđa bước lại bầm rằng: « Tôi đã bảo lãnh cùng cha chúng tôi mà đem thẳng nhỏ này đi; nên chúng tôi về mà chẳng có nó âu là người không sống được: vậy xin quan lớn rộng lượng cho tôi làm tôi thế nó, cho nó trở về với các anh nó. »

3. Ông Giude tỏ mình ra cho các anh biết. — Bấy giờ ông Giude chẳng cầm mình đứng nữa, thì liền dạy đuổi người ta ra hết, rồi nói cùng các anh rằng: « Đây tôi là Giude! cha tôi còn sống chẳng? » — Các anh liền sửng đứng khiếp kinh. Thì ông Giude lấy lời rất thiết cốt mà an ủi các anh rằng: « Anh em hãy lại đây, tôi là Giude em các anh đã bán năm xưa. Thôi, bây giờ các anh chớ sợ làm chi. Chẳng phải tại các anh đâu, song thật là ý Chúa đã định như vậy mà chớ. Vậy các anh hãy về cho mau đem cha già qua đây, em sẽ liệu cấp dưỡng các anh, vì hãy còn đói khát năm năm nữa. » — Bấy giờ người ồm

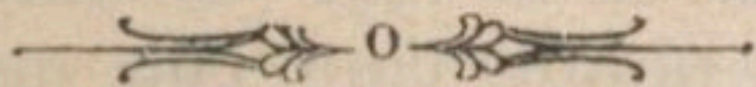


lấy em mình là Bengiamin mà khóc, thì Bengiamin cũng động lòng khóc theo. Khi ấy các anh mới bớt sợ lần lần, mới dám nói khó cùng ông Giude.

4. Ông Giude gởi tin về cho cha. — Khi vua Pharaon mắng tiếng các anh em ông Giude đã tới thì vui mừng mà nói cùng ông Giude rằng: « Người phải truyền rước ông già người cùng cả gia thất người qua nước Egyptô; người hãy chọn lấy một miền nhứt nào mà chỉ cho người ở. » Ông Giude liền vưng lệnh vua truyền sắm dọn nhiều xe cộ, và phát nhiều áo quí trọng, đoạn cho các anh về và dặn rằng: « Khi ra đàng xá chớ có đều gì bất thuận với nhau làm chi. »

\* \*

*LỜI THÁNH KINH: « Vi bằng anh em bay có mất lòng bay, thì hãy thứ tha cho nó. »*



## 29. ÔNG GIACÓB TRẦY SANG NƯỚC ÊGYPTÔ.

1. Ông Giacób lại thấy mặt các con. — Khi các anh ông Giude về tới nhà, liền thưa cha rằng: « Con cha là Giude hãy còn sống, đang làm chúa quản trị nước Egyptô. » — Ông Giacób nghe lời ấy, thì ra như ngủ mê mới thức dậy; trước thì người chẳng chịu tin, song khi thấy xe cộ ông Giude gởi về, thì mới tỉnh lại mà nói rằng: « Giude con tao hãy còn sống, thì tao lấy làm đủ rồi. Tao sẽ qua đó cho gặp con tao, thì tao sẽ chết an lòng. »



2. Ông Giacób trẩy sang nước Egyptô. — Ông Giacób liền dọn dẹp để huê gia tiều trẩy lên đàng. Đến thành Bexabê, người liên dung của lễ cho Chúa Isaac là cha mình. Vậy ban đêm Chúa hiện xuống cùng người đàng khi ngủ mà bảo rằng: « Mầy chớ sợ đi gì, hãy qua nước Egyptô, Tao sẽ ban cho mầy một dân rất đông đản trong nước ấy; ta sẽ xuống đó cùng mầy, rồi Tao lại sẽ đưa con cháu mầy về. » — Nội gia đệ ông Giacób trẩy đi cùng người sang nước Egyptô, tính đặng 70 người. Ông Giude nghe tin cha tới, liền truyền thẳng xe ra rước. Vừa gặp người liên chạy lại ôm lấy cha mà khóc. Bấy giờ ông Giacób nói cùng Giude là con mình rằng: « Cha đã gặp mặt con, và thấy con còn sống, thì rày cha sẽ chết an lòng. »

3. Ông Giacób ra mặt vua Pharaô. — Ông Giude bèn đưa cha vào ra mặt vua. Ông Giacób châu vua và chúc phước lành cho người. Thì vua hỏi người rằng: « Ông lão nay đã đặng mấy tuổi? » — Ông Giacób tâu: « Tòì nay đã đặng 130 tuổi. Đời tôi những đời chỗ nọ sang xứ kia, lao đao lận đận sống chẳng được mấy năm, những phải ưu phiền khốn khó, nên chẳng đặng sống lâu như tổ tiên tôi. » — Người lại chúc phước cho vua một lần nữa, cùng bái tạ vua mà lui về. Bấy giờ ông Giude chọn xứ Gessen là miền nhứt hảo trong nước, lập gia cư cho cha mình cùng các anh em ăn ở sinh nghiệp.

.\*.\*

*LỜI THÁNH KINH: « Ta chẳng có thành trì đồ bền dưới đất này đâu, song ta phải ngóng trông về chốn quê thật đời sau mà chờ. »*



### 30. ÔNG GIACÓB VÀ ÔNG GIUDE QUA ĐỜI.

1. Ông Giacób chúc phước lành cho các con mình và sinh thi. — Từ khi ông Giacób trầy sang nước Egyptô, thì người còn sống đặng 17 năm nữa. Khi ông Giude biết cha mình đã hòng tạ thế, thì người đem hai con trai là Manaxê và Ephrahim đến cùng cha. Bấy giờ ông Giacób nói với ông Giude rằng: « Hai đứa con của con, thì cha nhận làm con cha như Rúben và Ximêon vậy. » — Đoạn người chúc phước lành cho cả hai. Rồi trở lại cho ông Giude rằng: « Nầy cha qua đời, song Đ. C. T. hằng ở cùng các con luôn, người sẽ đem các con về quê quán tổ tiên ta. » — Người cũng dạy các con mình đến và chúc phước lành riêng cho mỗi người thấy thấy; đến lượt ông Giuda, thì người chúc rằng: « Ở Giuda, các anh em con sẽ khen con, các con cha sẽ sắp mình xuống trước mặt con. Giuda nên sư tử con, ai dám trêu chọc người? Nhà Giuda chẳng mất quyền cai trị cho đến khi Đứng hòng sai cũng là Đứng thiên hạ đợi trông sẽ đến. » — Chúc phước lành cho các con đoạn, người liền sinh thi. Ông Giude truyền lấy thuốc thơm mà xức xác cha. Người Egyptô thương khóc ông Giacób đủ 70 ngày.

2. Ông Giude truyền đem xác cha về thành Hêbron. — Khi đã mãn ngày tang phục, thì ông Giude và các anh người đem xác cha về đất Canaan. Có nhiều quan lớn Egyptô đưa theo; nhiều xe ngựa và nhiều đội mã binh theo hầu rất trọng thể nghiêm trang. Xác người đã táng nơi huyết đá đôi gần thành Hêbron, như lời người đã trở



lại ngày trước. Khi đã táng xác cha đoạn thì ông Giude cùng các anh và những kẻ đã theo đi trở về nước Egyptô.

3. Ông Giude ở quảng đại với các anh là thế nào. — Bấy giờ các con ông Giacób mới lo sợ kéo em mình báo thù, nên hiệp nhau đến xin ông Giude tha thứ cho mình. Ông Giude bèn khóc lóc mà an ủi các anh rằng: « Các anh chớ lo sợ làm chi. Rày Đ. C. T. đã làm cho mọi sự trở nên việc lành rồi! » — Đến khi người hồng từ già đời này, thì người lại trời cho các anh rằng: « Đ. C. T. sẽ đem các anh về đất người đã thề nguyện hứa ban cho tổ tiên ta. Xin các anh đem hài cốt tôi về cùng các anh với. » — Đoạn người qua đời, đặng 110 tuổi. Các anh lo xức thuốc thơm xác người, rồi liệm vào quan tài.

★  
★

*LỜI THÁNH KINH: « Trước mặt kẻ đại, những kẻ ấy đã chết tuyệt, song thật là còn sống trong sự bình an. »*



### 31. TRUYỆN ÔNG THÁNH GIÓP.

1. Ông Gióp đặng mọi ơn lành. — Trong xứ Arabia về miền đất Hús, có một người tên là Gióp rất còng chính, ngay lành, hay kính sợ Đ. C. T., và xa lánh mọi đảng tội lỗi. Người sinh đặng 7 trai 3 gái; nuôi đoàn chiên vô số, hiểm lạc đà và bò lừa, cùng nhiều tài tớ. Nên



~~~~~  
danh tiếng người đã đồn ra khắp xứ phương
đông.

2. Ông Gióp lâm nạn giữ lòng nhịn nhục. — Khi Đ. C. T. muốn thử lòng người, thì cho phép Satan làm hại phá tan mọi của người thấy thấy. Ngày kia có *đầy tớ đem tin cho người rằng: « Đoàn bò đang cày, đoàn lừa đang ăn cỏ gần đó, bỗng đầu quân Sabêo xông vào ăn cướp hết bò lừa, giết hết đầy tớ ông, còn sót một mình tôi trốn về đây đem tin cho ông hay. » — Nó còn đang nói, liền có đứa khác chạy về trình rằng: « Quân Caldêo xông vào cướp hết lạc đà ông rồi, lại giết sạch các đầy tớ ông, may sót lại mình tôi đây về đem tin ông hay. » — Thằng ấy nói chưa hết lời, lại có đứa khác vào thưa rằng: « Các con trai con gái ông đang ăn tiệc trong nhà anh cả, thoát chúc cơn bão dữ tợn thổi mạnh đến đổi nhà rúng động tư bề, liền sập xuống đè chết hết các con ông. Còn mình tôi thoát khỏi về cho ông hay. » — Bấy giờ ông Gióp chời dậy, xé áo mình ra, cạo đầu và sấp mình xuống đất thờ lạy cùng than thở rằng: « Xưa Chúa ban mọi sự cho tôi, rày Chúa lại cất đi. Chúa muốn thế nào, thì nên thế ấy! Xin ngợi khen danh Chúa mà thôi! » — Trong cơn khốn khó này, thật thì ông Gióp chẳng hề phạm tội và chẳng hề nói một lời gì quấy quá phạm đến Đ. C. T.

3. Ông Gióp giữ lòng trung tín cùng Chúa, khi mắc cơn bệnh rất nặng. — Bấy giờ Satan lại đến làm cho người mắc phải tật phung quái dị thói tha hời hám lờ lói cả và mình. Người lấy miếng sành mà gạt từng con giòi trong mình ra. Vợ

người lại mắng trách người rằng: « Đã ra thân ấy mà còn nhờn đức nữa sao? » — Song người trả lời rằng: « Mầy nói như đũa không biết đều. Ví bằng ta lãnh sự lành bởi tay Chúa, thì sao lại chẳng chịu lãnh sự dữ bởi tay người? »

4. Ông Gióp bắt lời bạn hữu xưng mình chẳng có tội gì. — Khi ấy ông Gióp có ba người bạn hữu. Phô người ấy hay tin ông Gióp phải sa cơn khốn nạn làm vậy, thì đến mà an ủi người; song thấy mặt chẳng nhìn đặng là người. Ban đầu thì chỉ khóc lóc, xé áo mình ra và ở lại cùng người bảy đêm ngày, mà chẳng mở miệng nói đặng lời gì với người, vì thấy người đau đớn khốn cực quá trí khôn lường. Nhưng mà đến sau khi các bạn hữu nghe ông Gióp mở lời than trách phận mình phải phiền muộn đắng cay, thì lại cả lòng dám đoán Đ. C. T. phạt người vì tội lỗi người đã phạm. Bảy giờ ông Gióp rằng: « Dầu Chúa giết tôi, tôi cũng bền lòng trông cậy Chúa. Chúa soi thấu trong lòng tôi và rõ biết những việc tôi làm bấy lâu. Chúa thử tôi như vàng kia rót vào trong nồi dốt. Bước tôi đi chẳng hề cách xa đàn ông chính. Ở người cưu ngãi cổ tri, ít nữa là xin thương xót tôi cùng, xin thương xót tôi cùng, vì tay Chúa đè nặng trên mình tôi! Nhưng mà tôi đã biết chẳng nghi nan chút nào, Đứng cứu chuộc hãy còn đang sống. Đến ngày sau hết bởi bụi bụi đất tôi sẽ sống lại; tôi sẽ mặc lại xác tôi này; tôi sẽ xem thấy Chúa tôi trong xác thịt tôi. Thật thì tôi sẽ thấy Người; con mắt tôi sẽ trông xem Người. Tôi hằng nghỉ an vì lòng tôi trông cậy ngay sau tôi sẽ đặng như vậy. »

5. Đ. C. T. trả của lại cho ông Gióp bằng hai. — Khi ông Gióp và các bạn hữu đã thôi nói khó cùng nhau, thì Đ. C. T. hiện đến giữa cơn dòng tố mà phán cùng ba người bạn hữu ông Gióp rằng: « Con thanh nợ Tao đã cháy lên phùng phùng toan phạt tội bay, vì lời bay nói chẳng lành. Vậy bay phải dung của lễ, để Gióp đầy tớ Tao cầu nguyện cho bay. » — Phò ông ấy liền vưng lệnh Chúa; và Chúa đã nhậm lời ông Gióp cầu bầu cho bạn hữu mình. — Chẳng những Chúa trả của lại cho ông Gióp như khi trước, mà lại ban thêm bằng hai. Chúa cũng cho người đăng lại bảy người con trai, và ba người con gái. Sau nữa ông Gióp sống đăng 140 tuổi, và đã xem thấy cháu chắt cho đến bốn đời.

..

LỜI THÁNH KINH: « Sự khốn khó kẻ lành phải chịu thì hay qua hay hết, đoạn liền lành lấy phần thưởng và đăng vui mừng khoái lạc. »





III. — ĐỜI ÔNG MÔISEN.

32. NÓI VỀ ÔNG MÔISEN THUỞ BAN ĐẦU.

1. Dân Israel phải hà hiếp. — Từ khi trảy sang nước Egyptô, thì dân Israel càng ngày càng sinh sản ra đông đảo và đã nên một dân rất mạnh. Ông Giude chết đoạn, vua mới lên trị vì chẳng còn nhớ công ơn người, nên ra lệnh truyền cho dân mình rằng: « Dân Israel đã nên mạnh hơn ta. Vậy ta phải lo liệu mà hành hạ nó. » — Vua bèn truyền cho các quan áp việc sưu dịch bắt chúng nó làm xâu nặng nề xây thành, đắp lũy, cày bừa, khó nhọc quá lẽ. Song le vua càng làm khổ sở chúng nó, thì con cháu ông Giacôb càng sinh sản ra đông hơn. Sau hết vua mới ra lệnh truyền, hễ con trai dân Israel vừa sinh ra, thì phải bỏ xuống sông Nilô cho chết tức thì.

2. Ông Môisen phải bỏ xuống giữa bụi lau sông Nilô. — Khi ấy có người dòng dõi Lêvi đã cưới một con gái trong dòng mình làm vợ. Bà ấy sinh đặt một con trai; mà thấy con trẻ xinh tốt, thì giấu lại được ba tháng. Song vì lệnh vua ngặt lắm, chẳng thể giấu lâu được nữa, thì đan một cái thùng lác, trét chai rái cho kín, rồi bỏ con vào đem ra thả ngoài mé sông, và biểu con chị trẻ ấy là Maria đứng xa coi chừng.

3. Ông Môisen được cứu khỏi chết đuối. — Tình cờ công chúa vua Pharao vừa ra, thấy thùng

giữa bụi lau, thì sai con thị nữ lại vớt đem lên. Rồi mở ra thì thấy một con trẻ nằm trong thúng đang khóc oa oa, bèn động lòng thương xót. Bấy giờ chị con trẻ chạy lại nói rằng: « Bà có cho thì tôi đi kêu một đờn bà Israel dặng nuôi nó? » — Công chúa trả lời: « Ừ, hãy đi kêu. » — Con ấy liền về kêu mẹ đến. Mẹ nó ra, thì công chúa phú con trẻ cho mà nuôi, cùng hẹn sẽ trả công. Bà ấy đem về nuôi. Đến sau con trẻ đã khôn lớn, thì giao lại cho công chúa vua Pharao. Công chúa chọn người làm con nuôi và nói rằng: « Phải đặt tên cho nó là Môisen, vì đã cứu nó khỏi chết đuối. »

4. Ông Môisen trốn đi. — Khi ông Môisen dặng bốn mươi tuổi, người thấy anh em mình phải hà hiếp quá lẽ, thì cảm động, liền lấy lòng bạo dạn mà đánh trả hầu binh lấy anh em mình. Vua Pharao hay biết sự ấy, thì truyền tầm nã người mà giết. Nèn người phải trốn qua xứ Madian; ở đó 40 năm, chăn chiên cho thầy cả xứ ấy tên là Giêtrô. Ông ấy lại gả con gái mình là Sêphora cho người.

LỜI THÁNH KINH: « Ông Môisen thà chịu bắt bớ khốn cực, chẳng thà vui mừng sung sướng theo tội lỗi. »



33. Đ. C. T. CHỌN ÔNG MÔISEN.

1. Đ. C. T. hiện ra cho ông Môisen. — Ngày kia ông Môisen đuổi chiên cha vợ đi ăn nơi vắng vẻ gần núi Hôrép. Bấy giờ Đ. C. T. hiện đến cùng

người giữa bụi gai cháy lên đỏ như lửa, mà bụi gai ấy còn xanh tươi luôn, chẳng sém lá nào. Ông Môisen vừa bước lại gần, liền nghe tiếng trong bụi gai phán rằng: « Môisen, Môisen, chớ lại gần đây! Phải cởi giày ra, vì nơi đây đứng là đất thánh. Tao là Chúa Abaraham, Israel và Giacób! » — Khi ấy ông Môisen che mặt lại, vì chẳng dám xem đến diện Chúa.

2. Đ. C. T. sai ông Môisen. — Đ. C. T. phán rằng: « Trong nước Egyptô dân Tao phải khổ nạn, Tao đã nghe lời nó kêu van. Tao quyết định cứu nó, mà đem nó về đất đơm nhuần phì nhiêu, là đất Canaan, mà việc này Tao phú cho mây. Mây hãy đi, mây hãy đem nó ra khỏi nước Egyptô. Tao sẽ phù hộ. » — Bấy giờ ông Môisen thưa Chúa rằng: « Dân Israel có hỏi tôi: Đứng sai ông là ai? thì tôi trả lời cho chúng nó làm sao? » — Đ. C. T. phán cùng ông Môisen rằng: « Tao là Đấng hằng có đời đời. » — Lại phán: « Mây hãy trả lời cho con cái Israel rằng: Đấng hằng có đời đời đã sai tôi đến cùng anh em. » — Ông Môisen lại rằng: « Chúng nó chẳng tin tôi đâu! Chúng nó sẽ nói: Chúa chẳng hiện đến cùng ông. » — Đ. C. T. bèn dạy người: « Mây hãy bẻ gãy xuống. » — Ông Môisen liền bẻ gãy xuống. Tức thì cây gãy hóa ra con rắn, và ông Môisen run sợ chạy trốn. Bấy giờ Đ. C. T. bảo rằng: « Mây hãy giơ tay ra nắm lấy đuôi nó. » — Ông Môisen bèn nắm đuôi con rắn, thì nó liền huờn lại cây gãy như trước. Bấy giờ Đ. C. T. mới phán cùng người rằng: « Mây hãy làm phép lạ này cho chúng nó xem, thì chúng nó sẽ tin mây. »

3. Ông Aaron sẽ đi với ông Môisen đến vua Pharaô. — Ông Môisen lại thưa rằng: « Lạy Chúa, tòi bất tài, chẳng biết nói, vì lười tòi cứng nên nói không xuôi. » — Chúa rằng: « Mầy hãy đi; Tao sẽ dạy những điều mầy phải nói. » — Ông Môisen lại rằng: « Lạy Chúa, xin Chúa sai ai thì sai. » — Chúa liền nổi cơn thịnh nộ mà quở ông Môisen và phán rằng: « Aaron là anh mầy, sức nó thì nói đặng; thôi mầy để cho nó truyền lệnh Tao thế cho mầy. Nó sẽ lấy danh mầy mà nói với dân. »

4. Ông Môisen trở về nước Êgyptô. — Đoạn ông Môisen từ già ông Giêtrô là cha vợ mình mà trở về nước Êgyptô. Đ. C. T. cũng phán cùng ông Aaron rằng: « Mầy hãy đi tìm Môisen đang ẩn trên rừng. » — Ông Aaron liền trẩy đi, vừa gặp ông Môisen thì người thuật lại mọi lời Đ. C. T. đã phán. Khi cả hai vừa trở về nước Êgyptô, thì hội các người kỳ lão trong dân Israel thấy thấy. Bấy giờ ông Aaron truyền những lời Đ. C. T. đã phán cùng ông Môisen cho phò kẻ ấy nghe; còn ông Môisen thì làm phép lạ cho dân xem. Nên ai nấy đều tin cùng thờ lạy Đ. C. T.

5. Ông Môisen và ông Aaron vào chầu vua Pharaô. — Ông Môisen và ông Aaron tâu vua Pharaô rằng: « Chúa dân Israel thờ phượng đã phán dạy rằng: Vua phải tha cho dân Đ. C. T. đi tế lễ trên rừng. » — Vua Pharaô trả lời rằng: « Chúa là ai mà khiến trẫm phải vâng lệnh người tha cho dân Israel đi? Trẫm chẳng biết Chúa nào, trẫm cũng chẳng tha cho dân Israel. » — Vua lại truyền cho quan áp việc sưu dịch gia tăng phần việc cho nặng

nề hơn trước nữa. Ông Môisen và ông Aaron lại đến cùng vua Pharao mà làm như Đ. C. T. đã dạy ngày trước, là ông Aaron bẻ cây gậy xuống đất, tức thì nó liền hóa ra con rắn. Bấy giờ vua Pharao đòi các thầy phù thủy nước mình đến, mà phò kẻ ấy dùng phép tà thuật thì cũng làm như vậy. Nhưng mà gậy ông Aaron liền nuốt hết gậy chúng nó đi. Mà vua thấy phép lạ ấy cũng còn cứng lòng, chưa chịu nghe.

..

LỜI THÁNH KINH; « Nếu ngày hôm nay bay nghe tiếng Người, thì chớ cứng lòng làm chi. »



34. MUỖI TAI NẠN NƯỚC ÉGYPTÔ.

1. Nước sông Nilô hóa nên máu, — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen rằng: « Sáng mai vua Pharao ngự ra dạo ngoại sông, thì hãy đi đón vua mà bảo rằng: Chúa dân Hêbêrêu truyền bảo cho vua hay phải để cho dân Chúa lên rừng mà tế lễ. Đây là dấu cho vua biết Người là Chúa: Tôi lấy gậy này mà đánh trên mặt nước sông, liền nó sẽ trở nên máu. » — Thật đã xảy ra thế ấy. Nhưng mà quân phù pháp nước ấy làm tà thuật, thì cũng đặng làm phép lạ ấy; nên vua Pharao còn cứng lòng như trước. Đã hết bảy ngày như vậy.

2. Éch nhái. — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen rằng: « Hãy đến vua Pharao mà nói rằng: Nếu vua chẳng chịu tha cho dân Chúa đi, thì

Người sẽ phạt cả nước vua, khiến sông suối sinh ra những ếch nhái vô số và làm khốn cho dân. » — Thật đã xảy ra như vậy. Mà quân phù pháp cũng bày tà thuật mà làm đặng phép ấy. Vua Pharaon vờ ông Môisen và ông Aaron đến mà nói rằng: « Hai ông hãy cầu nguyện xin Chúa cứu ta cho khỏi ếch nhái khuấy khuấy, thì trăm cho các ông đi. » — Ông Môisen bèn cầu xin cùng Chúa, tức thì loài ếch nhái liền chết hết. Song vua Pharaon đã khỏi tai nạn, thì lại trở lòng cứng cỏi mà chẳng nghe lời mà tha dân Israel.

3. Muỗi mòng. — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen: « Mầy hãy bảo Aaron rằng: Hãy giơ gậy lên đánh trên bụi đất, liền hóa ra muỗi mòng đầy tràn khắp cả nước Egyptô. » — Thật đã có như làm vậy. Quân phù thủy cũng ra tài làm cho đặng phép ấy, song làm chẳng đặng, lại từ nầy về sau làm tà thuật chẳng nổi nữa, nên chúng nó mới xưng ra rằng: « Ấy thật là tay Đ. C. T. phạt nước ta. » — Dầu vậy lòng vua Pharaon cũng còn cứng cỏi luôn.

4. Ruồi. — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen rằng: « Mầy hãy bảo vua Pharaon rằng: Nếu vua chẳng cho dân Chúa đi, thì Người sẽ phạt vua và dân vua phải đoán ruồi khuấy khuấy lắm, nên dân càng khốn cực mọi nơi, chỉ có một xứ Gessen, (là đất dân Chúa đồ ngụ), đặng khỏi mà thôi. » — Vả đã có thật như vậy. Bấy giờ vua Pharaon vờ ông Môisen và ông Aaron vào mà nói rằng: « Xin hai ông cầu nguyện cho trăm, thì trăm sẽ cho các ông đi. » — Ông Môisen cầu nguyện, thì Chúa lại cho loài ruồi tan đi. Song lòng vua Pharaon cũng hãy còn cứng cỏi mãi.

5. **Dịch loài vật.** — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen rằng: «Mầy hãy bảo vua Pharao rằng: Nếu vua chẳng cho dân Chúa đi, thì tay Người sẽ phạt loài vật dân vua mắc dịch khí chết vô số; mà loài vật con nhà Israel, thì dầu một con cũng chẳng hại gì đến: ngày mai sẽ có hình phạt này.» — Thật đã có xảy ra như vậy. Nhưng mà lòng vua Pharao cũng hãy còn cứng cỏi luôn.

6. **Ghẻ chốc.** — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen rằng: «Mầy hãy lấy tro trong bếp, đem đến trước mặt vua Pharao, mà vãi lên trên không cho vua xem. Tro ấy sẽ hóa ra ghẻ chốc, cho nhơn dân và loài vật trong cả nước Egyptò lây phải ngứa ngứa sưng phỏng cả và mình.» — Thật đã có xảy ra như vậy. Những quân phù thủy cũng mắc phải ghẻ chốc đầy cả mình, nên phải lui về hết. Song vua Pharao không đổi lòng, cứ cứng cỏi mãi.

7. **Mưa đá.** — Bấy giờ Đ. C. T. phán cùng ông Môisen rằng: «Mầy hãy bảo vua Pharao rằng: Nếu vua chẳng cho dân Chúa đi, thì đến mai chính giờ này Người sẽ khiến mưa đá sa xuống phá hủy hết mọi vật.» — Thật đã có thế ấy. Trong cả nước hễ giống gì ngoài cửa nhà, bất kỳ nhơn vật, đều bị mưa đá chết hết; lại lúa má ngoài đồng và cây cối đều ngã gãy tàn hại thấy thấy; chỉ có một xứ Gessen đặng khỏi mà thôi. Bấy giờ vua Pharao mới nói rằng: «Xin các ông cầu nguyện cùng Chúa, thì lần này chắc các ông đặng phép đi.» — Ông Môisen giơ tay lên cầu cùng Chúa; tức thì sấm sét liền tan, mưa đá liền dứt. Song lòng vua cũng hãy còn cứng cỏi mãi.

8. Chấu chấu. — Đ. C. T. phán cùng ông Môisen rằng: « Mầy hãy bảo vua Pharao rằng: Nếu vua chẳng chịu cho dân Chúa đi, thì đến mai Người sẽ khiến cào cào chấu chấu che lấp cả mặt đất Egyptô, như áng mây phủ khắp bầu trời vậy. » — Đã có thật như vậy. Chấu chấu liền tràn ra cắn phá hết mọi vật còn. Vua Pharao bèn vờ ông Môisen và ông Aaron vào lập tức mà nói rằng: « Trẫm đã phạm tội cùng Chúa. Xin hai ông cầu nguyện, xin Chúa cứu trẫm cho khỏi tai ương dữ tợn dường ấy! » — Ông Môisen cầu nguyện cùng Chúa; thì Chúa khiến ngọn gió đông thổi mạnh lên đùa cào cào chấu chấu, bạt nó sang Biển Đỏ thấy thấy. Song lòng vua cũng còn cứng cỏi luôn.

9. Trời đất tối tăm u ám. — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen rằng: « Mầy hãy giơ tay lên trời; kia hôm nay cả nước Egyptô sẽ phải tối tăm u ám. » — Thật đã có như làm vậy. Cả nước Egyptô liền ra tối tăm, trời đất đều u ám, trong ba ngày chẳng thấy dạng vật gì; song le những nơi con cái Israel ở, thì trời sáng sủa như thường. Dầu vậy lòng vua Pharao cũng hãy còn cứng cỏi. Lại thêm nạt nộ quở mắng ông Môisen rằng: « Mầy hãy đi cho rảnh; đừng tới trước mặt tao nữa; bằng có tới, ắt là vong mạng. »

10. Các con trai đầu lòng Egyptô phải chết tuyệt. — Đ. C. T. lại phán cùng ông Môisen rằng: « Tao toan phạt vua Pharao cùng cả và dân nó tai ương này nữa; rồi nó sẽ cho bay đi. Đến nửa đêm Tao ngự qua nước Egyptô; thì bấy giờ con trai đầu lòng quân Egyptô, dầu như dầu vật, sẽ chết tận tuyệt thấy thấy. Bằng con dân Israel thì chẳng phải

nao. Mầy hãy bảo cho vua Pharao rõ sự ấy. » — Ông Môisen liền vưng lệnh đến truyền cho vua hay ; đoạn lui về.

*
* *

LỜI THÁNH KINH : « Lạy Chúa, việc Chúa làm thật rất lạ lùng là dường nào ; rõ có một mình Chúa là Chúa thật mà thôi. »



35 CON CHIÊN PHAXICA. — RA KHỎI NƯỚC ÊGYPTÔ.

1. Ăn con chiên Phaxica bữa tối. — Đ. C. T. lại phán cùng Môisen và ông Aaron rằng : « Tháng này bay phải kể là tháng đầu năm. Bay hãy bảo cho cả và dân Israel hay : Ngày 14 tháng này mỗi chủ trưởng trong họ phải bắt một con chiên đực, chẳng có tì tích gì, chừng vừa giáp niên, mà làm thịt chiều ngày ấy, song chẳng nên bẻ xương nào. Đoạn lấy một chùm lá nguru tắt thấm máu nó mà bôi hai bên thanh cửa và trên ngạch cửa mình nữa. Cũng một đêm ấy bay hãy nướng thịt nó mà ăn với bánh không men và rau diếp đắng. Lại phải thắt lưng sẵn, mang giày và cầm gậy nơi tay như kẻ đi đàng, cùng ăn cho chóng : vì là ngày Phaxica Chúa (nghĩa là ngày Chúa đi ngự qua). Đêm ấy Tao sẽ đánh chết hết các con trai đầu lòng nước Egyptô. Mà Tao thấy nhà bay bôi máu, thì Tao sẽ bỏ qua mà đi, bay khỏi chết. »

2. Các con trai đầu lòng dân Êgyptô phải chết hết. — Con cái Israel vâng lệnh làm mọi sự Chúa đã phán truyền cho ông Môisen và ông Aaron. Đến nửa đêm Chúa liền phạt các con trai đầu lòng nước Êgyptô phải chết hết. Bấy giờ trong cả nước mọi nơi đều nghe nổi lên những tiếng kêu la van khóc: vì chẳng có nhà nào mà chẳng có người chết. Tức thì vua Pharao cho vời ông Môisen và ông Aaron đến nội đêm ấy mà truyền rằng: « Xin các ông hãy ra khỏi dân ta cho chóng; hãy đi tế lễ Chúa như lời các ông xin. Chiên dê thú vật đem đi cho hết. Xin hãy đi và cầu nguyện Chúa thương đến trăm với. » — Dân Êgyptô cũng thúc giục hối hả xin dân Israel đi cho kịp và rằng: « Các ông chẳng đi, thì chúng tôi sẽ chết hết. »

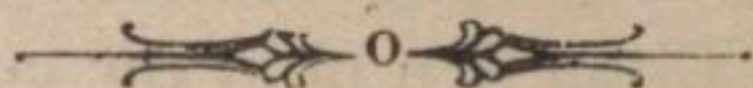
3. Dân Israel ra khỏi nước Êgyptô. — Số các con cái Israel trẩy đi, đừng kể phụ nữ ấu nhi, tính phỏng đặng chừng 600. 000. Khi đi thì lừa chiên bò và các giống vật khác, nên một đoàn rất đông vô số, cùng dài theo bệt nhồi chưa kịp vô men. Lại ông Môisen cũng chở hài cốt ông Giude đi theo nữa.

4. Lễ Phaxica. — Ông Môisen bảo dân rằng: « Bay phải nhớ ngày này luôn, vì là ngày tay Chúa phép tắc đã đem bay ra khỏi nước Êgyptô. Hằng năm con cái Israel phải ăn bánh không men cho đủ bảy ngày; muôn đời đừng bỏ ăn mừng lễ này. Sau nữa hễ là con trai đầu lòng thì phải phú dưỡng cho Chúa. »

..

LỜI THÁNH KINH: « Anh em hãy bỏ men cũ đi, là cách ăn nết ở xấu anh em xưa, vì Chúa

*Khiritô, là con-chièn Phaxica chúng ta, đã dựng
minh làm của lễ lễ. »*



36. SANG QUA BIỂN ĐỎ.

1. Dân Israel tới Biển Đỏ. — Khi ấy Đ. C. T. dẫn đàn cho con cái Israel đi quanh đàn rừng rú dọc theo Biển Đỏ, tránh xứ quân Philixitinh, kéo hoặc quân ấy xông đánh chẳng. Chính mình Chúa đi trước chúng nó, ban ngày thì cho một cột mây dẫn lộ, ban đêm thì có cột lửa chiếu sáng chỉ đàn. Vậy chúng nó đã đến giáp Biển Đỏ và đóng trại tại đó.

2. Vua Pharao theo đuổi bắt dân Israel. — Chẳng khỏi bao lâu vua Pharao trách mình phàn nàn vì đã cho dân Israel trầy đi, nên liền rút hết cả binh tướng xe ngựa mình, ruổi theo đuổi bắt chúng nó lại. Khi binh vua Pharao áp tới gần Biển Đỏ, hòng bắt dân Israel thì chúng nó kinh khiếp lắm, cùng kêu van xin Chúa cứu. Ông Môisen mới an ủi chúng nó rằng: « Bay chớ run sợ làm chi; Chúa sẽ đánh trả cho bay. »

3. Dân Israel qua Biển Đỏ. — Bấy giờ cột mây liền nổi lên, dời lần đi ra đàn sau dân Israel đi. Bên quân Egyptô thì tối tăm mù mịt, cả đêm không thấy ngỗ mà theo bắt nó; còn phía dân Israel, thì cột mây hăng chiếu sáng, dẫn đàn cho chúng nó đi trót cả đêm giữa biển ráo chơn, vì khi ông Môisen vưng lệnh Chúa cầm gậy giơ ra trên mặt biển, nước liền rẽ làm hai ra đứng lên hai bên tả hữu như thành lũy vậy, mở một đàn đại lộ cho dân Chúa qua.

4. Quân Egyptô phải chết chìm giữa Biển Đỏ.
— Rạng ngày quân Egyptô cũng kéo cả ngựa xe cả đoàn lính kị vua Pharao tuốt theo chúng nó cho đến tận giữa biển. Bấy giờ Chúa phán cùng ông Môisen rằng: «Mầy hãy giơ tay ra trên biển.»
— Ông Môisen vâng lệnh Chúa, tức thì bỗng chúc nước liền nhíp lại, chụp hết cả đoàn binh sĩ vua Pharao, nào xe ngựa, nào quân kị thủy đều chết chìm hết: chẳng ai khỏi đặng. Ấy là Chúa đã cứu lấy dân Israel cho khỏi tay quân Egyptô thì làm vậy. Nền dân càng thêm kính sợ Chúa; và có lòng trông cậy Người cùng ông Môisen là đầy tớ Người. Bấy giờ ông Môisen và các con cái Israel hiệp nhau hát mừng một bài ca vịnh mà rằng: «Chúa là Chúa Trời tôi; tôi sẽ mừng hát khong khen Chúa; Chúa là vua hằng sống hằng trị đời đời chẳng cùng.»

*
* *

LỜI THÁNH KINH: «Lạy Chúa, chẳng phải xin cho sáng danh chúng tôi, một xin cho sáng danh Chúa mà thôi.»



37. CÁC PHÉP LẠ TRÊN RỪNG.

1. Đ. C. T. làm cho nước đắng trở nên ngọt. — Qua khỏi Biển Đỏ đoạn, thì dân Israel vào giữa rừng cát, chẳng biết tìm đâu cho ra nước mà uống. Sau hết cách ba ngày tới đất Mara mới gặp đặng một chỗ nước đắng lắm, mà nước ấy uống chẳng đặng. Bấy giờ dân mới kêu trách

ông Môisen rằng: « Chúng ta lấy gì mà uống giữa rừng này bây giờ ? » — Ông Môisen cầu xin Chúa, thì Chúa chỉ cho người một thứ cây kia; người bèn lấy nhánh mà quăng vào nước, tức thì nước liền trở nên ngọt.

2. Đ. C. T. ban chim cút và manna cho dân ăn. — Khi vào rừng kia, có tên là Sin, dân Israel lại kêu trách ông Môisen và ông Aaron. Chúng nó nói rằng: « Phải chi Chúa phạt ta chết khi còn ở bên nước Egyptô làm tôi, ngồi gần nồi thịt nồi cá, có bánh dư dật, ăn no phu phỉ thì hơn ! » — Chúa mới phán cùng ông Môisen rằng: « Mầy hãy bảo cho dân hay: Chiều hôm có thịt, ban sáng có bánh ăn no. Vậy bay sẽ biết Tao là Chúa bay. » — Mà thật đến chiều xảy có một bầy chim cút bay đáp vào trại, thì dân đánh bắt lấy. Lại qua sáng ngày, có mưa xuống những Manna, là giống như hột bột sam đóng vè, lại mùi nó ngon ngọt mĩ vị. Dân Israel thấy vậy, thì hỏi nhau rằng: « MAN HU ? » nghĩa là « này là giống gì ? » — Bởi vậy gọi của ăn ấy là MANNA. Ông Môisen nói với chúng nó rằng: « Đó là bánh Chúa ban xuống cho bay ăn. Bay hãy hốt mỗi đũa mỗi đấu. Chúng nó liền ra lượm lấy mà ăn. Còn ngày thứ sáu thì lượm bằng hai, mỗi người hai đấu, vì ông Môisen bảo dân rằng: « Đến mai là ngày thứ bảy là ngày bay phải nghỉ, vì Chúa cấm không cho làm việc gì trong ngày ấy. » — Vậy con cái Israel đã ăn manna này đủ 40 năm, cho đến khi vào đất Canaan.

3. Đ. C. T. làm cho hoàn đá phun nước ra. — Khi ấy dân Israel đã ra khỏi rừng Sin và

đóng trại tại đất Raphidim. Đến đó cũng thiếu nước uống. Chúng nó mới kêu trách ông Môisen rằng: « Sao ông dẫn chúng ta ra khỏi nước Egyptô làm chi? Chẳng qua là chúng ta chết khát sao? » — Bấy giờ ông Môisen than thở cùng Chúa rằng: « Tôi biết tính làm sao với dân này bây giờ? Thiếu một chút nữa thì chúng nó ném đá tôi! » — Vậy Chúa phán rằng: « Mày hãy lấy gậy mà đánh hòn đá, nó sẽ tuôn nước ra cho dân uống. » — Thật thì đã có xảy ra như làm vậy.

4. Ông Gioduê đánh thắng quân Amaléc. — Khi dân Israel còn đóng binh tại đất Raphidim, xảy có quân Amaléc kéo nhau đông lắm đến đánh quân Israel. Vậy ông Gioduê thừa lệnh ông Môisen đem một đạo binh, là những người hùng dũng can đảm, xông ra đấu chiến cùng quân ấy. Còn ông Môisen thì lên núi với hai người tráng kiện. Hễ khi nào ông Môisen giăng tay ra, thì bên Israel đứng trận; mà hễ người có hạ tay xuống, thì bên Amaléc lại đắc chiến. Vì vậy lần nào ông Môisen mỏi mà muốn hạ tay xuống, thì hai người lại đỡ lấy hai bên cánh tay; cho nên ông Gioduê đã thắng được quân Amaléc cả thê, và đuổi theo giết đặng nhiều người.

★ ★

LỜI THÁNH KINH: « Chúa ban cho chúng nó ăn bánh bởi trời mà xuống; loài người ta đặng ăn bánh các Thiên thần. »



38. TRUYỀN MƯỜI ĐIỀU RĂN Đ. C. T.
DƯỚI CHƠN NÚI XINA.

1. Dân phải dọn mình. — Dân Israel ra khỏi nước Egyptô đặng ba tháng, thì đã đến rừng núi Xina, và đóng trại ngang núi ấy, còn ông Môisen thì lên đánh núi mà chầu Chúa. Vậy Chúa phán cùng người rằng: «Mầy hãy truyền những lời này lại cho dân biết: «Bay đã thấy Tao phạt nước Egyptô là thê nào, và đỡ lấy bay, chẳng khác gì chim phụng hoàng nung con trên cánh, mà dẫn bay đến đây. Ấy vậy nếu bây giờ bay có giữ hòa ước cùng Tao, thì Tao sẽ yêu bay hơn mọi dân khác.» — Ông Môisen ở trên núi xuống truyền những lời ấy lại cho dân, thì cả và dân đều đồng thanh thưa lại rằng: «Chúng tôi xin vưng giữ hết mọi điều Chúa phán dạy.» — Bấy giờ Chúa lại phán cùng ông Môisen rằng: «Mầy hãy bảo cho dân lo sắm sửa dọn mình ba ngày, kiêng cử ăn uống chơi bời, ở cho sạch sẽ, chực Tao xuống trước mặt cả dân trên núi Xina này. Mà chớ có ai dám lên. Song hễ nghe tiếng loa thổi, thì ai nấy phải lại gần núi mà nghe lẽ luật Tao sẽ truyền.» — Ông Môisen vưng giữ làm mọi sự Chúa dạy.

2. Đ. C. T. truyền mười điều răn. — Đến ngày thứ ba ban thái tảo, bỗng chốc nghe tiếng sấm dậy vang lừng; chớp giáng lòà mắt; mây che phủ mặt mù cả núi Xina; xảy nghe tiếng loa thổi lên. Bấy giờ mọi người đều kinh tâm phá đảm. Ông Môisen mới dạy dân ra rước Chúa mà phải đứng gần dưới chơn núi. Bỗng cả núi Xina khởi lên ngui ngút, vì Chúa hiện

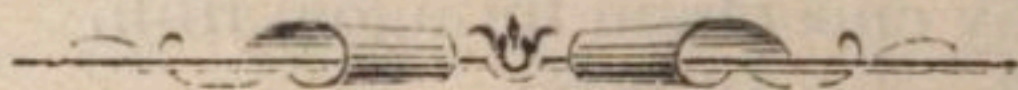
xuống oai nghi rất đáng kinh khiếp, ngự giữa ngọn lửa cháy lên cuộn cuộn; cả và núi liền chuyển động kinh hãi. Và Chúa phán rằng:

- I. — « Tao là Chúa Trời mây. Mây chớ thờ phượng Chúa nào khác. Mây chớ tạc hình vật gì mà thờ lạy.
- II. — Mây chớ kêu tên chúa mây vô cớ.
- III. — Mây phải nhớ giữ ngày thứ bảy.
- IV. — Mây phải thảo kính cha mẹ mây, cho được sống lâu dài dưới đất.
- V. — Mây chớ giết người.
- VI. — Mây chớ phạm tội ngoại tình.
- VII. — Mây chớ ăn trộm.
- VIII. — Mây chớ làm chứng dối hại anh em mây.
- IX. — Mây chớ muốn vợ anh em mây.
- X. — Mây chớ tham lam nhà cửa anh em mây, chớ tham lam ruộng đất nó, tôi tớ con đòi nó, bò lừa nó, cùng vật gì thuộc về nó .»

3. Dân ứng giữ lời giao ước. — Ông Môisen mới chép mọi điều răn Đ. C. T. Đoạn người lấy 12 viên đá có thếp tên mười hai dòng Israel, để lưu truyền cho kẻ hậu lai, mà lập một bàn thờ dưới chơn núi, cùng bắt chiên bò mà tế lễ Chúa; và lấy máu nó rưới trên bàn thờ. Người lại đọc sách hoà ước trước mặt dân, thì ai nấy đều chăm chỉ mà nghe. Rồi cả và dân liền thưa rằng: « Chúng tôi xin vưng giữ hết mọi điều Chúa đã phán dạy, cùng hằng giữ lòng trung hiếu cùng Chúa. » — Bấy giờ ông Môisen lấy máu rưới cho cả và dân mà rằng: « Đây là máu lời giao kết Chúa đã làm cùng chúng bay. »

4. Đ. C. T. ban hai bia đá cho ông Môisen. — Chúa lại truyền cho ông Môisen phải trở lên núi Xina. Người đã ở lại trên đỉnh núi 40 đêm ngày, mà chẳng ăn uống gì hết. Bảy giờ Đ. C. T. mới truyền những lề luật và lễ phép mà dạy dỗ sửa trị dân Israel, rồi ban xuống cho hai bia đá, có thích mười điều răn Đ. C. T.

LỜI THÁNH KINH: « Mày hãy thích điều răn Tao vào bia lòng mày. »



39. CON BÒ VÀNG.

1. Dân cả lòng thờ bụt. — Khởi 40 ngày dân sự chẳng thấy ông Môisen trở xuống, thì nói với ông Aaron rằng: « Ông phải làm cho chúng tôi một chúa để dẫn đàng cho chúng tôi đi theo; vì chẳng ai biết ông Môisen đã ra làm sao. » — Ông Aaron trả lời rằng: « Bay hãy đi lấy hoa tai chuỗi vàng vợ bay và con cái bay đeo, đem nạp đây cho tao đúc bò vàng. » — Ông Aaron chẳng có đồng tình với dân; người phần thì sợ hãi cho mình, phần thì tưởng chúng nó tiếc của may không phạm tội quái gở ấy chẳng, nên người toan chước làm vậy. Mà ai ngờ chúng nó liền đi thâu hết đem nạp cho người. Vậy ông Aaron cực chẳng đã lấy vàng ấy mà đúc một con bò con, rồi dựng bàn thờ đặt tượng ấy lên. Đoàn cả và dân kéo nhau đến thờ lạy tượng bụt ấy, rồi lại ăn uống hát hổng múa

nhảy với nhau, như nó đã thấy trong nước Egyptò khi thờ tà thần.

2. **Những kẻ thờ lạy con bò vàng phải phạt.** — Bấy giờ Đ. C. T. bảo ông Môisen rằng: « Mày phải đi xuống, vì dân mày đã đem ra khỏi nước Egyptò, nó đã phạm tội rồi. » — Ông Môisen ở trên núi xuống, hai tay cầm hai bia đá. Vừa gần đến trại, thì xem thấy con bò vàng và dân nhảy múa. Thoát chóc người liền nổi thanh nộ lên, quăng hai bia đá Lễ-Luật xuống đất bể tan nát ra dưới chơn núi; đoạn quăng con bò vào lửa ra tro mịn, rồi hoà với nước, bắt cả và dân Israel uống. Người mới hỏi ông Aaron rằng: « Sao ông dám để cho dân phạm tội rất quái gở thế ấy ? » — Ông ấy thưa rằng: « Xin ông chớ thanh nộ quở trách, chính mình ông cũng đã biết dân này hằng chịu về sự dữ là dường nào! Chúng nó nói với tôi rằng: « Ông phải làm cho chúng tôi một chúa dẫn đường chúng tôi đi! » — Ông Môisen liền tuốt tới trước cửa dinh mà rao cả tiếng rằng: « Ai còn lòng với Chúa thì hãy theo ta. » — Tức thì con cái họ Lêvi liền ứng tiếng hiệp lại theo người thầy thầy. Người bảo chúng nó rằng: « Bay hãy tót gươm ra, hãy đi suốt cả và dinh từ cửa này qua cửa kia mà giết cho hết những đứa đã cả lòng thờ lạy bụt thần. » — Vậy ngày ấy đã cả ước định 23000 người phải giết.

3. **Ông Môisen cầu bầu cho dân mình.** — Qua ngày sau ông Môisen mới nói cùng dân rằng: « Bay đã phạm tội rất nặng nề quá lẽ; nay tao trở lên cùng Chúa mà kêu van xin Chúa thứ

tha cho bay. » — Vậy khi người tới trước mặt Chúa, thì người than thở thế này rằng: « Hỡi ôi! dân này thật đã phạm tội mất lòng Chúa lắm! Nhưng mà dám xin Chúa nhiều dong cho nó; bằng chẳng, thì xin Chúa cũng bôi tên tôi trong sổ sách Chúa đi. » — Chúa mới phán cùng ông Môisen rằng: « Mầy hãy về đưa nó đi cho đến chốn Tao đã phán chỉ cho mầy; thiên thần Tao sẽ đi trước dẫn đường cho mầy. Nhưng mà đến ngày tra xét việc chúng nó, thì Tao sẽ phạt tội ấy chẳng tha. »

4. Ông Môisen đem xuống hai bia đá khác — Bấy giờ Đ. C. T. phán cùng ông Môisen rằng: « Mầy phải tạc hai bia đá khác giống như hai bia đá trước: rồi Tao sẽ thích lại những điều răn Tao đã chép khi trước vào bia ấy cho. » — Ông Môisen ôm hai bia đá lên núi và ở luôn đó 40 ngày 40 đêm, chẳng ăn uống gì hết. Chúa đã chạm mười điều răn vào hai bia đá và khi ông Môisen cầm nó xuống, vì người mới nói khó cùng Đ. C. T. thì mặt người có yển sáng chói loà, nên dân Israel chẳng dám tới gần, thì người dạy chúng nó đến mà nghe lệnh Chúa truyền. Vậy từ ngày ấy về sau, hễ khi nào người muốn truyền lệnh Chúa cho dân, thì người lấy khăn mà che mặt lại.

*
* *

LỜI THÁNH KINH: « Phải thờ phượng Đ. C. T. là Chúa bay, và làm tôi một mình Người mà thôi. »



40. NHÀ TẠM.

1. Đ. C. T. phán dạy ông Môisen làm nhà tạm.
— Đang khi ông Môisen ở trên núi Xina bốn mươi đêm ngày, thì Chúa phán cùng người rằng: « Hãy rao bảo dân Israel dựng của lễ cho Tao, mặc thừa ý mỗi người, đoạn lấy của ấy mà dựng một nhà tạm cho Tao ngự giữa chúng nó . »
— Ông Môisen về truyền lệnh Chúa lại cho dân. Tức thì mọi người liền vội vã đến dựng cúng nhiều đồ nữ trang bằng vàng, bằng bạc, nhiều đá ngọc châu báu, và nhiều thứ vải quý giá. Ông Môisen giao việc áp tác nhà tạm cho những thợ danh sư khéo léo. Mỗi buổi sớm mai dân đem của tới luôn, nên ông Môisen nói với dân rằng: « Thôi, đừng đem tới nữa: của dư dật rồi. »

Nhà tạm ấy thì phân ra làm hai khoản: một là nơi thánh, hai là nơi cực thánh; là tứ phía có hành-lang là nơi riêng để cho dân châu khi tế lễ, vì chỉ có các thầy cả được vào nơi thánh, và có một Thầy cả thượng phẩm đứng vào nơi cực thánh mà thôi. »

Bao lâu dân Israel đi đông dài trên rừng cát và mọi nơi đất Canaan, thì nhà tạm ấy là đền thờ Chúa ngự giữa chúng nó, cho đến khi vua Salomông xây đền thờ tại thành Jerusalem.

2. Đồ lễ nhà tạm. — Trong phòng dân vào châu thì có một bàn thờ bằng gỗ lim bao đồng thau mà đốt của lễ thiêu hoá, lại có một thau đồng rất lớn để các thầy cả rửa tay.

Trong nơi thánh thì có một bàn thờ vàng đốt hương thơm, một chơn đèn bảy ngọn cũng

bằng vàng hết, và một bàn đựng bánh châu không men.

Trong nơi cực thánh, là nơi rất kín nhiệm, thì có « HÒM BIA TRUYỀN THIÊN CHÚA. » Hòm ấy làm bằng gỗ chẳng hay nát và dát vàng thượng phẩm trong ngoài; bốn góc thì có khoen vàng để xỏ hai đòn khiêng thết vàng; nắp mỗi đầu thì có tượng vàng hai thiên thần Kêrubinh đối nhau, giương bốn cánh ra che phủ nắp hòm bia. Trong hòm thánh ấy thì để hai bia đá đã thích mười điều răn Chúa với một thùng Manna và gậy ông Aaron đã dùng mà làm nhiều phép lạ.

3. Đ. C. T. ngự vào nơi cực thánh. — Khi đã hoàn tất mọi sự, thì ông Môisen xức dầu thánh nhà tạm và các đồ tế lễ. Bấy giờ có một đám mây che phủ nhà tạm, và sự cả sáng Chúa ngự vào nơi cực thánh. Đám mây ấy ban ngày thì mù đen, còn ban đêm thì nhấp nháng như đóm lửa. Lại hề khi nào đám mây nổi lên khỏi nhà tạm thì dân Israel cứ nhắm theo đó mà trẩy đi; bằng khi nào nó hạ xuống che nhà tạm lại, thì dân đóng trại mà nghỉ chơn.

..

LỜI THÁNH KINH: « Lễ luật xưa là hình bóng của rất qui Đ. C. G. là Đấng Cứu thế sẽ ban cho ta ngày sau. »



41. THẦY CẢ VÀ THẦY LÊVITA.

1. **Đ. C. T.** lập phép phong chức thầy cả. — Vả khi ông Môisen còn đang nói khó cùng **Đ. C. T.** trên núi Xina, thì **Đ. C. T.** truyền cho người rằng: « Từ này về sau anh mày là Aaron và các con trai nó sẽ làm thầy cả thay mặt những con trai trưởng nam đã tiên thuộc về Tao. » — Vậy ông Môisen đã phụng mạng Chúa mà chọn anh mình là Aaron lên làm thầy cả thượng phẩm và trao quờn thầy cả cho các con trai thân tộc người; còn quờn thầy cả thượng phẩm thì tử tôn trưởng phái đặng nối lấy muôn đời.

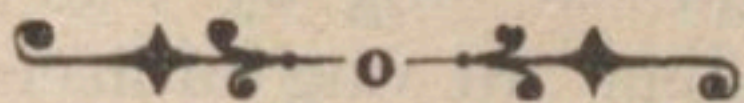
2. Ông Môisen làm phép phong chức cho Aaron và các con trai người. — Vậy khi dân sự đã tề tựu hành-lang xung quanh nhà tạm, thì ông Môisen dạy ông Aaron và các con trai người đến gần. Trước ông Môisen làm phép rửa cha con cho thanh tịnh, đoạn chính mình người mặc đồ phẩm phục thánh cho ông Aaron và lấy dầu xức nhà tạm và các đồ lễ trong nhà thánh, rồi xức dầu thánh trên đầu ông Aaron và phong chức cho người đặng làm thầy cả thượng phẩm. Đoạn lại mặc đồ phẩm phục thầy cả cho các con trai người và xức dầu thánh cho các ông ấy nữa. Khi đã hoàn tất các lễ phép, thì ông Môisen dạy dắc một con bò đực vào. Ông Aaron và các con trai người đặt tay trên đầu nó, rồi người giết nó đi mà tế lễ đền tội; lại người cũng dựng trên bàn thờ một con chiên đực làm của tế lễ thờ phượng Chúa, cùng một con chiên đực

khác nữa làm của lễ truyền chức. Đoạn mới ăn của đã tế lễ cùng nhau. Lại ông Môisen tuân lệnh Chúa mà tế lễ làm vậy đủ bảy ngày luôn. Đến ngày thứ tám, ông Aaron đứng trước bàn thờ mà dâng của lễ đền tội cho mình và cho cả và dân, của lễ toàn thiêu mà thờ phượng Chúa, cùng dâng bánh làm của lễ bình yên. Tế lễ xong, ông Môisen và ông Aaron vào nhà tạm, mà khi ra thì làm phép lành cho dân. Bảy giờ sự oai nghi vinh hiển Chúa mới tỏ bày ra, và làm cho những của lễ ấy tiêu tan đi hết. Cả và dân xem thấy sự lạ dường ấy, thấy đều sắp mình xuống đất mà thờ lạy ngợi khen Chúa.

3. Các người về dòng Lêvi lãnh phần giúp việc thầy cả. — Chúa lại phán cùng ông Môisen rằng: «*Mầy hãy đòi các con trai về dòng Lêvi đến, dạy chúng nó giúp việc ông Aaron và các con trai người.*» — Vậy việc riêng những người dòng Lêvi là hầu các thầy cả đang tế lễ cùng Chúa, và canh giữ nhà tạm, song nó không được vào nơi thánh.

*
* *

*LỜI THÁNH KINH: «*Mầy phải kính sợ Đ. C. T. và phải tôn trọng các thầy cả Người.*»*



42. NÓI VỀ SỰ TẾ LỄ.

Luận về đồ dâng thì của lễ có hai thứ, một là của lễ đồ máu loài vật ra; hai là của lễ dâng

sản vật bởi đất mà ra. Trong lễ giết loài vật thì dùng bò, chiên, dê và bò câu, mà phải lựa vật tế lễ cho tinh sạch chẳng có tí tích gì. Còn trong lễ dùng địa sản, thì thường dùng bột, bánh mì, bánh ngọt, rượu, dầu, muối và hương.

Luận về ý chỉ trong khi dùng của lễ, thì chia ra làm ba thứ: 1^o — của lễ toàn thiêu: là phải thiêu đốt loài vật đem đến tế lễ cho tiêu tan trên bàn thờ, để nhìn biết Chúa là Đấng có quyền cả trên hết mọi sự, và thờ lạy Người; cũng là dấu chỉ phú dung trót mình trong tay Người nữa; 2^o — của lễ đền tội: là để đền bồi phạt tạ Chúa vì những tội dân đã phạm lỗi lẽ luật Người; 3^o — của lễ bình yên: là để cảm tạ đội ơn Chúa, và xin Người xuống mọi ơn lành.

Khi dùng của lễ mà đồ ra máu, thì kẻ đem loài vật đến tế lễ phải dắt nó đến trước bàn thờ, rồi đặt tay trên đầu nó và giết nó đi. Bấy giờ thầy cả lấy máu mới đồ ra mà rưới trên bàn thờ, đoạn toàn thiêu cho tiêu tan thịt hết. — Ví bằng là lễ đền tội, thì đốt một hai phần thịt mỡ trên bàn thờ mà thôi. Phần còn lại thì thường thường thuộc về thầy cả; mà thầy cả phải ăn trong phòng thánh; kẻ dung chẳng được thông công phần nào, vì của lễ ấy mang các tội lỗi nó. Bằng về lễ bình yên, thì cũng thiêu đốt một hai phần làm vậy, và thầy cả cũng dâng hai phần luật đã chỉ định cho mình mà thôi, còn lại bao nhiêu thì giao cho kẻ dung, dâng thông công như chịu lễ vậy.

Còn khi dùng của lễ sản vật bởi đất mà ra thì dùng hoặc đồ ăn, đồ uống, hoặc thuốc thơm hay là nhũ hương. Nếu có dùng bánh thì phải

~ ~ ~ ~ ~
dụng bánh không men; lại hễ dụng đồ ăn, bất kì đồ gì, cũng phải bỏ muối vào.



43. NÓI VỀ NGÀY THỨ BẢY, CÁC NGÀY LỄ VÀ MÙA THÁNH.

1. Ngày thứ bảy. — Trong các điều răn Chúa đã truyền cho ông Môisen, thì có luật rằng: « Mầy hãy bảo dân Israel rằng: Bay phải giữ ngày thứ bảy và tặng ngày ấy làm ngày thánh theo như lệnh Chúa đã truyền cho bay. Bay nên làm việc nội trong sáu ngày; còn ngày thứ bảy thì đã dụng cho Chúa rồi. Ngày ấy bay chẳng nên làm việc gì; dầu bay, dầu tời tở bò lừa bay cũng phải nghỉ hết. — Bằng ai làm việc ngày ấy, thì phải xử tử. »

2. Ba ngày lễ cả dân sự phải tựu về châu lễ. — « Mỗi năm ba kì hễ ai là người Israel, thì phải tựu về châu Chúa ba ngày lễ sau này: một là ngày lễ Phaxica, hai là ngày lễ Năm-mươi, ba là ngày lễ Nhà-tạm. » — Mừng lễ Phaxica để nhắc lại ngày ra khỏi nước Egyptô; mừng lễ Năm-mươi để nhắc lại ngày Chúa đã phán truyền mười điều răn dưới chơn núi Xina; mừng lễ Nhà-tạm để nhắc lại dân phải đi dồng dài lâu ngày giữa rừng cát thuở xưa.

3. Ngày lễ Đền tội. — Năm ngày trước lễ Nhà-tạm ấy là ngày đền tội cả thể. Buộc phải ăn chay nhiệm nhặt và làm nhiều việc đền tội khác nữa. Buổi sớm mai thầy cả thượng phẩm tế lễ đền

tội mình và tội các thầy cả dựng một con bò đực tơ; rồi dựng một con chiên đực mà đền tội cho cả và dân; đoạn lấy máu hai vật hi sinh ấy mà rưới « Tòa tha tội » trên nắp Hòm bia truyền Thiên Chúa trong nơi cực thánh. Sau hết, người dắc một con chiên đực khác vào, đặt tay trên đầu như thể đồ cho nó mọi tội lỗi dân đã phạm, rồi đuổi nó ra ngoài rừng.

4. Năm thứ Bảy và năm Toàn xá. — Hễ đủ sáu năm, thì mừng lễ năm thứ Bảy, gọi là năm thánh. Vì có lời rằng: « Mầy hãy gieo vãi đồng điền mầy và chặt tỉa vườn nho mầy, cùng thâu tích ba lợi điền viên mầy trong sáu năm. Mà hễ giáp bảy năm, thì năm thứ bảy ấy là năm để cho điền thổ nghỉ yên. Nội năm ấy bay chẳng đặng gieo vãi giống gì trong ruộng bay, chẳng đặng chặt tỉa vườn nho. Bay chỉ được ăn hoa quả đất vườn tự nhiên sinh ra mà thôi; kẻ nghèo kẻ khó sẽ được phép thâu lấy hoa cốc ngoài đồng mà nuôi mình. Sau nữa nội năm ấy chẳng đặng đòi nợ, vì là năm ân xá Chúa ban. — Năm thứ 50, là năm kế tiếp một giáp đủ 7 vòng lễ năm thứ 7, thì lại đến năm Toàn xá. Năm ấy cũng phải nghỉ như năm thứ bảy vậy; mà lại thêm đều này nữa, là: mọi của đều phải huân lại cho cựu chủ thấy thấy, vì chúng chẳng ai được tuyệt mãi điền thổ mình, theo lời Chúa đã phán rằng: Đất bay ở là đất của Tao, bay làm thuê làm mướn cho Tao mà thôi. »

LỜI THÁNH KINH: « Chúa đã lập nhiều ngày lễ để nhắc lại những việc lạ lùng Chúa đã làm. »

44. NHỮNG QUÂN ĐI DO ĐẤT

Đ. C. T. ĐÃ HỨA.

1. Ông Môisen sai 12 người đi do. — Từ khi ra khỏi nước Egyptô đã gần một năm rồi, thì dân Israel ăn mừng lễ Phaxica dưới chơn núi Xina. Cách ít lâu đám mây nổi lên trên Nhà-tạm, dân liền kéo đi bằng vào rừng hoang, đoạn thì đến nơi gọi là Cadê giáp cõi đất Canaan. Bấy giờ ông Môisen mới sai 12 người tráng kiện vào do thám địa cuộc xứ Canaan coi ra thế nào; trong bấy nhiêu người ấy thì có ông Cabeb về dòng Giuda và ông Ôsê là con ông Nun về dòng Bengiamin. Môisen đã cải tên Ôsê đặt là Gioduê.

2. 10 người quân do đã giục dân khởi nguy. — Khởi mười ngày những quân đi do thám mới trở về, nó đem theo một nhánh nho có buồng rất to, vừa hai tên khiêng nổi; lại cũng đem về nhiều trái lựu và trái vả nữa mà làm chứng đất ấy tốt lành là thế nào. Song chúng nó nói thừa nhiều lời mà rằng: « Xứ ấy quả là xứ đầy những sông sữa sông mật; nhưng mà dân bản thổ ấy thì mạnh mẽ lắm, thành lũy chúng nó rất cao lớn và rất kiên cố. Chúng tôi lại thấy nhiều đừa to lớn giềnh giàng quá lẽ: chúng ta sánh lại cùng nó thì ta chẳng bằng con chấu chấu. » — Bấy giờ dân sự mới nổi lên kêu trách ông Môisen và ông Aaron rằng: « Ôi! chớ chi chúng tôi chết hết trong nước Egyptô thì hơn! Thôi, hãy đem ta trở lại cho rồi! » — Lại khi ông Gioduê và ông Caleb dỗ chúng nó cho nguôi lòng, thì cả dân hỗn hào kêu la, toan ném đá hai ông ấy đi.

3. Đ. C. T. phạt dân tội lỗi ấy. — Đ. C. T. phán cùng ông Môisen và ông Aaron rằng: « Dân này còn phàn nàn chê trách Tao cho đến chừng nào nữa? Vì vậy đây hãy bảo chúng nó: Chúa đã phán rằng: bay sẽ chết giữa rừng hoang này thấy thấy. Những đứa khi ra khỏi nước Egyptô đặng 20 tuổi sắp lên, thì chẳng có một đứa nào đặng vào đất Tao hứa, chỉ có một mình Giôduê và Caleb mà thôi. Con cái bay sẽ phải đi lạc lải quanh quất giữa rừng hoang đủ 40 năm, cho đến khi rục hết thầy cha ông chúng nó. Như 40 ngày đã đủ cho bay đi do xứ ấy thể nào, thì bay cũng phải đền vì tội bay cho đủ 40 năm thể ấy, một năm kể là thay vì một ngày. » — Còn mười đứa kia ông Môisen đã sai đi do, mà trở về nó làm cho dân oán trách người, thì phải tay Chúa giăng phạt, chúng nó liền ngã xuống chết tươi. — Qua sáng mai dân sự bảo nhau rằng: « Đây ta sắp lên vào đất Chúa đã hứa. » — Song ông Môisen bảo rằng: « Bay chẳng đặng vào đâu; Chúa chẳng còn ở cùng bay nữa. » — Nhưng mà chúng nó chẳng nghe lời người, một cứ việc trèo lên đánh núi. Song ông Môisen thì ở lại dưới chơn núi với Hòm bia truyền thiên Chúa. Chẳng may quân Amalec và quân Canaan liền xông ra đánh đuổi chúng nó phải thối hồi lộn lại.

*
**

LỜI THÁNH KINH: « Ai nói dối thì sẽ phải chết. »



45. MỘT ĐÚA PHẠM ĐẾN NGÀY THỨ BẢY.
CORÊ KHỎI NGUY. — CÂY GẬY ÔNG AARON.

1. Ném đá một đũa phạm đến ngày thứ bảy. —
Đương lúc con cái Israel còn đang đi dòng dài giữa rừng hoang, có kẻ bắt đặng một tên kia đi quơ củi ngày thứ bảy, thì liền dẫn đến nạp cho ông Môisen và ông Aaron. Bấy giờ Chúa phán cùng ông Môisen rằng: « Thằng này phải xử tử, — vì nó dể đuôi lời Tao, làm cho điều răn Tao nên hư từ, và sinh gương xấu cho dân, vậy kéo chúng bay dám chịu theo nó, lại cho đặng biết sợ thấy thấy, — thì cả và dân hãy ném đá nó đi. » — Vậy dân liền kéo thằng ấy ra ngoài trại mà ném đá.

2. Đất nuốt những đũa khởi nguy. — Khi ấy Corê cùng Đathan và Abiron lập phe đảng với 250 người khác, hết thấy là kẻ lớn trong dân, mà khởi nguy cùng ông Môisen và ông Aaron. Chúng nó nổi lên đối địch mà rằng: « Cả và dân đều là thánh hết; sao hai ông lại cả lòng tôn mình lên làm tướng dân Chúa? » — Ông Môisen trả lời rằng: « Đến mai Chúa sẽ tỏ ra ai là thánh và ai là kẻ Chúa đã chọn đến châu gần Người. » — Ông Môisen lại bảo dân rằng: « Bay phải tránh ra cho khỏi quân bạo ngược này, kéo phải chết lây với chúng nó. Vì bằng chúng nó sẽ chết như người thế thường, thì là dấu Chúa chẳng sai ta. Bằng đất sẽ nuốt chúng nó đi, ấy là dấu chúng nó đã nói lộng ngôn phạm đến Chúa mà chớ. » — Bỗng chúc đất liền rẽ ra

dưới chơn những quân phản tặc ấy mà nuốt sống chúng nó, và cả gia thất cùng những của cải nó thấy thấy.

3. Cây gậy ông Aaron xanh tươi lại. — Đoạn Chúa muốn tỏ ra cho dân biết ông Aaron là chính thầy cả Người đã chọn, thì phán cùng ông Môisen rằng: « Phải truyền cho kẻ làm đầu trong 12 dòng Israel tề tựu lại, ai nấy đều phải cầm gậy trong tay. Lại mỗi phải viết tên mỗi một người vào gậy nó, còn gậy dòng Lêvi thì viết tên ông Aaron. Rồi mỗi phải thâu hết 12 gậy ấy đem vào Nhà-tạm để trước Hòm bia truyền Thiên Chúa, hễ gậy nào nảy chồi ra lá, ấy là dấu chỉ chính người Tao đã chọn lên làm thầy cả. » — Ông Môisen liền vâng lệnh Chúa làm như vậy. Đến sáng ngày người trở vào Nhà-tạm, thấy cây gậy ông Aaron đã đâm chồi, nảy mọt, ra hoa cùng sinh trái chín. Bấy giờ Đ. C. T. phán cùng người rằng: « Mỗi hãy giữ gậy ấy vào Nhà-tạm, để làm chứng tội dân Israel kêu rêu oán trách mỗi và ông Aaron hoài hủy vô cùng. »

*
* *

LỜI THÁNH KINH : « Chớ có ai cả lòng theo ý riêng mình mà gánh lấy quờn chức thánh nào ; một phải để mặc ý Chúa gọi đến như ông Aaron xưa .»



46. ÔNG MÔISEN VÀ ÔNG AARON
HỒ NGHI LỜI CHÚA.

1. Ông Môisen và ông Aaron hồ nghi. — Khi dân Israel đi quanh quất vòng vẩn giữa rừng đã lâu năm, đoạn trở về đất Cadê là nơi chúng nó đã xếp trại mà trầy đi năm xưa. Khi ấy là tháng thứ nhứt năm thứ bốn mươi từ khi ra khỏi nước Egyptô. Đến đó thì bà Maria là chị ông Môisen qua đời. Bấy giờ đã thiếu nước uống, thì dân lại kêu trách ông Môisen và ông Aaron. Hai ông vào Nhà-tạm cầu xin cùng Chúa, thì Chúa phán cùng ông Môisen rằng: « Hãy lấy gậy mây và hội dân lại, rồi đi với Aaron khiến hoàn đá kia trước mặt cả và dân, thì nó sẽ tuôn nước ra. » — Ông Môisen liền hội cả và dân lại trước hoàn đá và nói rằng: « Ô dân ngụy tặc cứng cỏi kia, bay hãy nghe: nào ta sẽ làm cho hoàn đá nầy chảy nước ra cho bay hay là không? » — Người bèn giơ tay lên mà đánh hoàn đá hai lần; tức thì nước liền chảy ra tràn trề, người ta cùng thú vật đều uống đã khát. Song le bởi ông Môisen làm phép lạ nầy cách hồ nghi thì Chúa phán cùng người rằng: « Bởi mấy chẳng tin cậy Tao cho trọn, cùng chẳng làm sáng danh Tao cho tường tận trước mặt dân, nên mấy chẳng đặng đem dân nầy vào đất Tao sẽ ban cho nó. »

2. Ông Aaron qua đời. VẬY dân Israel cứ việc đi từ đất Cadê cho đến núi Horê giáp cõi xứ Edom. Bấy giờ Đ. C. T. phán cùng ông Môisen rằng: « Rày Aaron đã gần lìa khỏi thế, vậy mấy hãy đem nó và con trưởng nam nó

là Elêadarô lên núi Hôrê. Đến nơi thì mây phải cỡi đồ phẩm phục thầy cả anh mây ra mà mặc cho con nó; vì Aaron sẽ qua đời tại đó. » — Vậy ông Môisen làm y như lời Chúa đã truyền, đoạn ông Aaron sinh thì trên núi Horê năm thứ 40 từ khi ra khỏi nước Egyptô. Người sống đặng 123 tuổi. Cả và dân Israel than khóc người hết 30 ngày.

3. Đ. C. T. khiến rắn lửa tràn ra. — Dân Israel cứ theo đàng ra Biển-đỏ mà trầy đi vòng cả xứ Edom. Khi ấy dân sự mệt nhọc vì đi đã lâu ngày, liền sinh ngã lòng trở kêu trách ông Môisen rằng: « Sao ông đem chúng tôi ra khỏi nước Egyptô làm chi? Ông đem chúng tôi đi chết giữa rừng này sao? Bánh không có mà ăn, nước không có mà uống; còn những Manna dùng mấy năm nay thì ăn vô bợn dạ lắm, chẳng còn chịu được nữa! » — Bấy giờ Đ. C. T. phạt nó, khiến rắn độc giống như lửa, tràn ra cắn chết nhiều người. Dân liền đến thú ông Môisen rằng: « Chúng tôi đã phạm tội; xin ông cầu nguyện Chúa cứu chúng tôi cho khỏi rắn cắn. » — Vậy ông Môisen cầu nguyện cho dân, thì Đ. C. T. phán cùng người rằng: « Mây hãy đúc một con rắn đồng bêu lên làm lịnh. Hễ ai bị rắn cắn, mà ngửa mặt lên nhìn con rắn ấy, thì sẽ khỏi chết. » — Ông Môisen làm y như Chúa truyền; hễ ai bị rắn cắn, ngửa trông xem con rắn đồng, thì đều đặng lành đã hết.

★
★

LỜI THÁNH KINH: « Như ông Môisen xưa treo con rắn đồng trên rừng thê nào, thì Đ. C. G.

cũng chịu treo lên thề ấy, để cho kẻ nào tin kinh Người, thì khỏi chết, lạiặng sống đời đời.»



47. PHÙ THỦY BALAAM.

1. Vua Balác cho mời thầy phù thủy Balaam. — Vậy dân Israel đã qua khỏi giải hạn xứ Edom, mà thẳng tới và chiếm lấy xứ bên đông sông Giudong, đoạn đóng binh giữa đất Moáp, ngang thành Giêricô. Bấy giờ Balác là vua nước Moáp sai sứ đến cùng Balaam là thầy phù thủy xứ Mêsopotamia, mà nói rằng: « Nay có một dân ở bên Egyptô đã đến xâm chiếm cả và nước ta, cùng đóng trại ngang mặt ta. Vậy xin người hãy ra nguyên rửa dân ấy, vì nó mạnh hơn ta, họa may làm vậy thì ta có lẽ xua trừ chúng nó ra khỏi nước ta chẳng. »

2. Balaam chúc phước lành cho dân Israel ba lần. — Song le ban đêm Đ. C. T. hiện đến cùng Balaam mà phán rằng: « Mầy hãy giữ, chớ nói lời gì sai lệnh Tao phán truyền. » — Balaam mới lên đàn tràng đi cùng các tướng nước Moáp. Vua Balác bèn ra đón rước Balaam và dẫn lên đã hai gò cao khác nhau, đứng xem thấy xa xa những trại dân Israel. Song le Balaam cứ chúc phước lành cho dân Israel, mà chẳng dám nguyên rửa chút nào. Thì Balác lại đem Balaam lên đánh cao gần trại hơn. Balaam vừa xem thấy liền kêu cả tiếng rằng: « Ó Giacob, các trướng phòng mầy rất xinh tốt là dường nào! Ó Israel, các màn trại mầy rất đẹp đẽ là trùng

nào! Ai chúc khen mây, thì sẽ đặng phước; bằng ai trù ẻo mây, thì phải sự dữ. » — Balác bèn tức giận lắm mà mắng Balaam rằng: « Ta cầu mây đến đây mà trù ẻo quân nghịch ta, mà mây lại chúc lành cho nó, kia đã ba lần rồi! Thôi, mây hãy đi cho rảnh. »

3. Balaam lại nói tiên tri về Chúa Cứu Thế. — Song Balaam trả lời rằng: « Đề tôi tỏ ra cho vua biết ngày sau dân ấy sẽ làm đi gì cho dân vua. » — Đoạn nó nói tiên tri rằng: « Tôi thấy một Đấng sẽ đến, song chẳng phải bây giờ; tôi nhìn xem Người, song chẳng phải ở gần. Sẽ có một Ngôi Sao bởi dòng Giacób mọc lên, và sẽ có một Vua nổi dậy trong Israel mà hủy diệt các vua nước Moáp, cùng đánh dẹp những kẻ thù phải chịu phục Người. » — Nói đoạn Balaam liền lên đàng trẩy về xứ Mésopotamia.

* *

LỜI THÁNH KINH: « Chúng tôi đã thấy ngôi sao Người bên phương đông, nên chúng tôi đến thờ lạy Người. »



48. ÔNG MÔISEN QUA ĐỜI.

1. Ông Gioduê sẽ thế vị ông Môisen. — Khi đã đến kì ông Môisen hòng lìa khỏi thế, thì Chúa phán cùng người rằng: « Mây hãy đặt tay trên đầu Gioduê trước mặt thầy cả thượng phẩm

Elêadarô cùng cả và dân, vì từ này về sau nó thế vị mây, và dân Israel sẽ phục quyền phép nó. » — Ông Môisen đã vâng lệnh Chúa mà làm như vậy.

2. Ông Môisen chia phần đất phía bên sông Giudong. — Vậy đất mới chiếm được bên đông sông Giudong thì ông Môisen chia phần cho dòng Ruben, dòng Gad và dòng Manassê làm cơ nghiệp. Nhưng mà những người tráng kiện ba dòng ấy cũng còn mắc phải từng đoàn với các dòng khác qua bên kia sông, và phụ lực với chúng nó cho dặng chiếm lấy đất Canaan. Đoạn mới được phép vào phần đất đã chia cho mình. Còn thê tử, của cải và thú vật chúng nó thì được ở lại bên này sông.

3. Ông Môisen khuyên dân lần sau hết. — Đoạn ông Môisen nói cùng dân rằng: « Nay ta sẽ qua đò trong xứ này; ta chẳng có phép qua sông. Kìa xứ rất xinh tốt ấy ở trước mặt anh em, anh em hãy qua sông cùng vào chiếm lấy đất ấy. Ớ dân Israel, hãy lắng tai nghe: Có một mình Chúa ta là Đ. C. T. mà thôi! Bay phải yêu mến Người hết lòng bay, hết linh hồn bay và hết sức bay. Bay phải ghi tạc những lời ấy vào lòng bay và phải in trong lòng con cái bay luôn. Bay phải nhớ Chúa đã đem bay đi giữa chốn rừng hoang đủ 40 năm, để mà hạ bay xuống và thử bay cho dặng rõ biết lòng bay là thế nào. Chúa đã để cho bay nhịn đói nhịn khát, mà đã ban những Manna là giống của ăn các tổ tiên bay không hề gặp khi nào. Chúa có ý dạy dỗ bay cho biết loài người ta

được sống chẳng phải là nhờ có bánh mà thôi, bèn là vì nghe theo những lời Đ. C. T. đã phán. Ấy vậy bay phải nắm giữ cho cẩn thận mọi điều răn Chúa bay. Chúa sẽ sai một đứng tiên tri như ta, nổi dậy giữa các anh em, thì hãy nghe lời người. — Hôm nay ta gọi trời đất làm chứng ta đã đặt sự sống và sự chết, sự lành và sự dữ, trước mặt chúng bay, mặc bay chọn lấy! Song le xin anh em hãy chọn cho bay cùng con cháu bay phần sự sống thật, là kính sợ Đ. C. T. là Chúa bay, vưng lời và triu mến Người, — vì Người là sự sống bay, sự sống lâu dài nơi đất Người đã hứa cho các tổ tiên bay, là Abaraham, Isaac và Giacób. »

4. Ông Môisen sinh thì trên núi Nêbô. — Bấy giờ Chúa phán cùng ông Môisen rằng: « Mầy hãy lên núi Nêbô mà xem đất Canaan này là đất Tao sẽ ban cho dân Israel. Đoạn thì mầy sẽ sinh thì trên núi ấy, như anh mầy là Aaron đã chết trên núi Hô-rê vậy. » — Bấy giờ ông Môisen bèn chúc phước lành cho mỗi dòng Israel, rồi người lên núi Nêbô. Lên đến đỉnh núi, thì Đ. C. T. chỉ cho người xem cả xứ Canaan một lần sau hết và phán rằng: « Đây là đất Tao đã thề hứa với Abaraham, Isaac và Giacób thuở xưa. Rày mầy đã xem thấy nhãn tiền, song le mầy chẳng dặng vào đất ấy. » — Đoạn ông Môisen là đầy tớ Chúa, đã sinh thì trên núi Nêbô trong nước Moáp, như lời Chúa đã phán. Xác người đã táng tại trũng nước ấy, song chẳng hề khi nào có ai mà biết dặng mồ người ở chỗ nào. Khi người qua đời thì đã già 120 tuổi; song con mắt hãy còn sắc sảo, răng chưa lung lay. Dân

Israel đã khóc lóc thương tiếc người giữa cánh đồng nước Moáp 30 ngày luôn.

*
* *

LỜI THÁNH KINH: « Ông Môisen thật là người Chúa yêu dân chuộng ; muôn đời hằng nhắc tích người mà ngợi khen luôn. »





IV. — ĐỜI ÔNG GIODUÊ VÀ CÁC QUAN XET.



49. VÀO ĐẤT Đ. C. T. HỨA.

1. Ông Gioduê kế vị ông Môisen. — Khi ông Môisen qua đời đoạn, thì Chúa phán cùng ông Gioduê rằng: « Mầy hãy chỗi dậy đem dân Tao qua sông Giudong và đưa nó vào đất Tao sẽ ban cho nó. Tao đã ở cùng Môisen thế nào, thì sẽ ở cùng mầy thế ấy: Tao chẳng bỏ mầy đâu! Mầy hãy noi giữ các điều luật Môisen là đầy tớ Tao đã truyền lại cho mầy, hãy siêng năng coi sách lề luật và găm đi găm lại đêm ngày luôn, cho đặng làm mọi điều tùy theo lời đã chép vào sách ấy. Làm vậy thì mọi việc mầy làm sẽ đặng mau mắn thành lợi. »

2. Đ. C. T. rẽ nước sông Giudong ra làm hai. — Vậy sáng sớm ông Gioduê làm đốc tướng dẫn đàn cho dân Israel trẩy đến sông Giudong, thì đóng binh lại đó ba ngày. Đoạn Chúa phán cùng người rằng: « Hôm nay Tao toan nhắc mầy lên trước mặt cả dân, cho chúng nó hiểu biết Tao ở cùng mầy như đã ở cùng Môisen xưa. Vậy mầy hãy truyền cho các thầy cả khiêng Hòm bia truyền Thiên Chúa, khi vừa bước chơn xuống nước, thì phải đứng lại đó. » — Ông Gioduê liền vưng, truyền lệnh Chúa như vậy. Khi các thầy vừa xuống sông Giudong, tức thì nước trên nguồn liền ngừng lại, đứng

lên như một bờ lũy, còn nước phía dưới thì cứ chảy luôn ra biển rùng gọi là Biển-chết.

3. Dân Israel qua sông Giudong. — Dân sự sang qua giữa lòng sông khô ráo thẳng trước thành Giêricô. Khi ấy các thầy cả khiêng Hòm bia truyền Thiên Chúa, thì đứng giữa sông Giudong mà đợi cho đến khi cả và dân đều qua hết. Bấy giờ Chúa phán cùng ông Gioduê rằng: « Mầy hãy bảo các thầy cả khiêng Hòm bia ra cũng sang qua. » — Khi các thầy vừa lên bờ, thì nước sông nhíp lại chảy xuống tràn trề như thường.

4. Manna chẳng còn sa xuống nữa. — Dân Israel bèn đóng trại tại đất Galgala, phía đông thành Giêricô, dâng ăn mừng lễ Phaxica bình yên. Mà từ khi chúng nó mới ănặng hoa quả xứ Canaan và bánh không men, cùng thâu hoạch hoa cốc đồng niên, thì bấy giờ manna tắt đi chẳng còn sa xuống như xưa nữa.

✱
✱

LỜI THÁNH KINH: « Ở những biên sông, bay hãy ngợi khen Chúa ! »



50. HẠ THÀNH GIÊRICÔ VÀ THÀNH HAI.

1. Đ. C. T. hiện đến cùng ông Gioduê. — Đương lúc dân kéo tới thành Giêricô, thì ông Gioduê xảy gặp một người cầm gươm tốt ra đi đến cùng mình. Người bèn hỏi ông ấy

rằng: « Ông có phải là bạn nghĩa hay là thù nghịch cùng ta? » — Người ấy trả lời rằng: « Ta là tổng thống đạo binh Thiên Chúa. » — Ông Gioduê liền sấp mình xuống đất thờ lạy mà rằng: « Lạy Chúa, Chúa muốn truyền lệnh gì cho tôi tá Chúa? » — Người ấy trả lời rằng: « Hãy hãy cỡi giày ra, vì nơi đây đứng là nơi thánh! » — Lại phán rằng: « Này Tao nộp thành Giêricô cho mày. Cả và binh lính phải theo Hòm bia truyền Thiên Chúa đi xung quanh thành Giêricô mỗi ngày mỗi vòng. Mà đến ngày thứ bảy thì phải đi cho đủ bảy vòng liên tiếp, và các thầy cả phải cầm bảy loa thánh. Lại hễ vừa nghe tiếng loa thồi nhật rập, thì cả và dân phải reo lên một tiếng cho vang lừng, thì thoát chúc tường thành sẽ đổ xuống tan nát. »

2. **Tường thành Giêricô đổ xuống.** — Vậy ông Gioduê vưng làm như lệnh Chúa truyền. Đến ngày thứ bảy, đang còn đi vòng sau hết, thì ông Gioduê bảo dân rằng: « Hãy reo lên! Này Chúa nộp thành cho bay! Hãy phá phách thấy thấy, chỉ trừ vàng bạc phân biệt để làm việc Chúa cùng vào trong kho thu tích của thánh. » — Vì vậy cả dân liền reo lớn tiếng, loa nổi dậy vang lừng, bỗng chúc tường thành liền đổ xuống, con cái Israel xông vào phá tan hết mọi sự.

3. **Achan bị phạt vì tội ăn trộm của thánh.** — Đoạn ông Gioduê sai binh đến bắt thành Hai; song phải bại trận vỡ chạy tan tác. Bấy giờ ông Gioduê xé áo mình ra, sấp mình xuống đất trước Hòm bia mà kêu van cùng Chúa cho đến

chiều hôm. Chúa mới phán cùng người rằng :
« Dân Israel đã phạm tội vì chẳng vâng lệnh Tao
đã cấm chẳng cho ai lấy vật gì của thành
Giêricô làm của tư mình. Vậy mày hãy nói
với dân rằng : Hễ soát bắt được ai đã tham
của ấy, thì nó sẽ thiêu đốt làm một với các
gia tài nó. » — Qua ngày sau ông Gioduê dạy
cả và dân đến sắp hàng đứng trước mặt mình ;
và bắt thăm mỗi dòng từng nhà. Sau hết bắt
trúng Achan là người về dòng Giuda. Bấy giờ
ông Gioduê nói với Achan rằng : « Hỡi con,
mày làm sáng danh Đ. C. T. là Chúa Israel ;
hãy thú thật, tỏ ra với ta sự lỗi mày đã phạm ;
đừng ần giấu làm chi. » — Achan thưa rằng :
« Tôi xin khai thật. Tôi đã thấy trong những
của bắt được một cái áo khoác dài màu điều
rất quý, 200 tấm bạc và một nén vàng. Tôi tham
lam cắt lấy mà chôn dưới đất chính giữa trại
tôi. » — Ông Gioduê liền sai đầy tớ đến soát
kiểm ; thì nó tìm thấy quả thật làm vậy, liền
dem của ấy nạp lại cho ông Gioduê. Vậy tên
Achan này phải ném đá, còn mọi của cải nó
thì bỏ vào lửa cho cháy tiêu tan hết. Đoạn
ông Gioduê kéo binh đến đánh thành Hai, thì
thành ấy thua trận phải bắt liền và triệt hạ.

*
* *

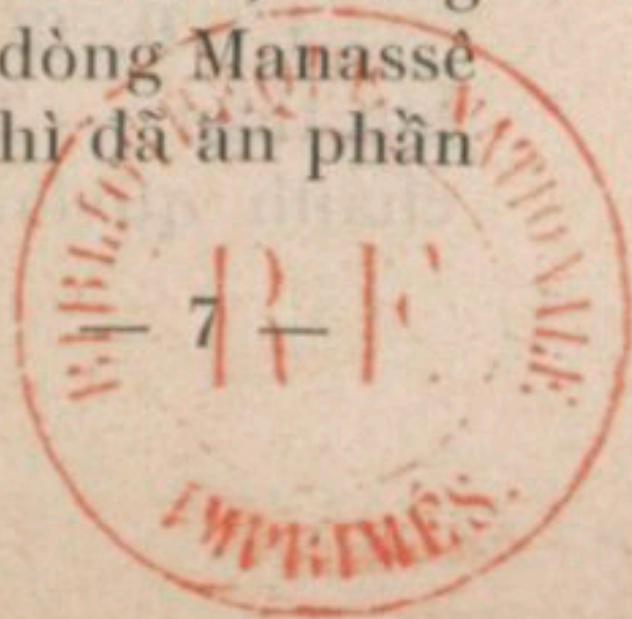
*LỜI THÁNH KINH : « Kẻ trộm cướp thì
những thấy sự xấu hổ thẹn thường, buồn rầu than
tiếc, hằng đổ xuống trên mình. »*



51. CHIẾM ĐẤT CANAAN.
— CHIA ĐẤT CHO DÂN. — ÔNG GIODUÊ
QUA ĐỜI.

1. Ông Gioduê thắng được các vua phía bắc đất Canaan, — Thuở ấy các vua đất Canaan giao hiếu cùng nhau mà đánh trả dân Israel. Nhưng mà đến sau dân thành Gabaon trở lòng, nên vua thành Giêrusalem hiệp lực với bốn vua đã giao ước cùng mình, cất binh đến đánh báo thù thành Gabaon. Bấy giờ dân thành ấy cầu cứu cùng ông Gioduê; người bèn kéo binh xông vào đánh các vua ấy bất thành linh, thắng được và ruổi theo đánh giết nhiều lắm. Khi ấy đã xế chiều, chẳng kịp theo bắt quân giặc, thì ông Gioduê nguyện rằng: « Ó mặt trời, hãy đứng lại ngay thành Gabaon! ó mặt trăng hãy ngừng lại ngay trũng Aialon! » — Tức thì mặt trời liền ngừng lại, mặt trăng chẳng vận động nữa, cho đến khi người phá tuyệt đạo binh quân giặc.

2. Chia phần đất phía tây sông Giudong cho dân. — Ông Gioduê đã vâng lệnh Chúa mà chia đất làm cơ nghiệp cho các dòng Israel. Phần đất phía nam về dòng Giuda; còn dòng Simêon lãnh phần ở giữa đất thuộc về dòng Giuda; phần bên bắc, quân phân cho dòng Đan, dòng Bengiamin, dòng Ephraïm, nửa dòng Manassê, dòng Issachar, dòng Giabulon, dòng Aser và dòng Nêphtali. Còn nửa dòng Manassê kia và dòng Ruben, dòng Gad, thì đã ăn phần bên kia sông Giudong.



Bấy giờ các dòng Israel đồng ưng nhượng 48 thành thuộc về đất mình và mấy đồng điền liên cận cho dòng Lêvi. Lại trong 48 thành ấy, thì trích ra 13 thành ở trong đất Giuđa, Simêon và Bengiamin, mà cấp riêng cho các thầy cả. Còn nhà tạm thì dựng tại thành Silô trong đất Ephraïm.

3. Ông Gioduê sinh thì. — Trước khi ông Gioduê qua đời, thì người hội các dòng lại lần sau hết tại thành Sichem, là nơi đã táng hài cốt ông Giudê, mà khuyên bảo rằng: « Anh em hãy kính sợ Chúa, và làm tôi Người cho hết lòng ngay thật. Ví bằng ngày nào anh em bỏ Đ. C. T. mà làm tôi những bụt thần ma quỷ, thì Người sẽ đổ muôn vàn sự khốn khó xuống cho anh em. Vậy hôm nay anh em muốn làm tôi cho chúa nào, thì hãy chọn lấy. » — Dân thưa rằng: « Chúng tôi chọn Đ. C. T. là Chúa chúng tôi; chúng tôi sẽ làm tôi Chúa, chúng tôi vưng giữ các điều răn Người. » — Đoạn ông Gioduê qua đời; người sống đặng 110 tuổi.

..*

LỜI THÁNH KINH: « Kể ngay lành sẽ dặng đất làm cơ nghiệp, và sẽ ở đó bằng an đời đời, » — nghĩa là cho đến khi được vào nước hằng có trên trời.



52. CÁC QUAN XÉT.

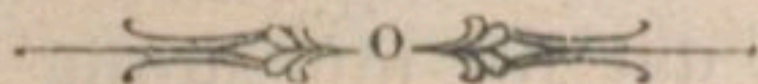
1. Đ. C. T. phạt dân Israel vì tội thờ phượng bụt thần. — Thuở ông Gioduê còn đương chấp chánh quyền thế vinh vang, cùng khi những


~~~~~  
người kì cựu, là kẻ đã từng biết các việc cả thể lạ lòng Chúa đã làm, còn đương tại thế, thì dân Israel hãy còn làm tội Đ. C. T. trọn bề trung hiếu. Song le khi ông Gioduê quá vãng rồi, các người lớp trước đã tàn hết, thì lớp sau nổi lên, là kẻ chẳng còn nhìn biết Đ. C. T. và các sự cả thể Người đã làm. Bấy giờ dân Israel lại làm nhiều điều ngang trái trước mặt Đ. C. T.; chúng nó bỏ Chúa tổ tiên mình, mà thờ phượng những bụt thần các dân lân cận. Lại cưới lấy nữ tử đất Canaan làm vợ, và gả con mình cho dân vô đạo xứ ấy. Vì vậy Đ. C. T. lại bỏ chúng nó, để cho quân giặc hành hà hiếp đáp.

2. Đ. C. T. cho các quan xét nổi dậy. — Bấy giờ Đ. C. T. cho nhiều quan xét nổi dậy hòng cứu chúng nó cho khỏi tay quân giặc. Song le khi quan xét nào vừa qua đời, thì chúng nó lại trở lòng phản nghịch cùng Chúa, và hoá ra xấu xa hư hốt quá hơn cha ông chúng nó bội phần. Nên Chúa lại thanh nộ lên, mà phạt dân Israel. Người phán rằng: « Dân này hằng lỗi hoà ước Tao, nên những dân ngoại ông Gioduê không phá tuyệt thì Tao để lại mà thử lòng dân Tao. » — Vậy đã có 14 quan xét cai trị dân Israel, song nhứt là có 4 ông này nổi tiếng hơn, là Giêdêon, Samson, Hêli và Samuêl.

\*  
\*\*

*LỜI THÁNH KINH: « Mày đã quên Tao và đã bỏ Tao, vì vậy mày sẽ gánh lấy những sự gian nan khốn khó bởi tội mày mà ra. »*





### 53. ĐỜI ÔNG GIÊĐÊON LÀM QUAN XÉT.

1. Ông Giêđêon sẽ cứu dân mình. — Dân Israel đã bỏ Đ. C. T., thì Người lại phú chúng nó cho quân Măđian bắt về làm tòi bảy năm, cùng hà hiếp khổ sở quá lẽ. Bảy giờ chúng nó mới kêu van xin Chúa cứu. Vậy ngày kia đang khi ông Giêđêon đập lúa, Chúa sai Thiên thần hiện đến cùng người mà phán rằng: « Ở anh hùng hào kiệt, Chúa ở cùng người. Này ta sai người đi cứu dân Israel cho khỏi tay quân Măđian. » — Ông Giêđêon thưa rằng: « Lạy Chúa, tôi lấy đi gì mà cứu chữa dân Israel? Này nhà tôi hèn mạt hơn hết trong dòng Manassê, và tôi là kẻ rốt hết trong nhà cha tôi! » — Thiên thần rằng: « Ta sẽ ở cùng người. »

2. Ông Giêđêon xin Chúa làm phép lạ. — Vậy Đ. C. T. giục bảo ông Giêđêon thổi loa lên; tức thì có 32 000 người tráng kiện tụ đến theo người. Bảy giờ người xin Chúa làm phép lạ cho đăng biết tỏ tường Chúa đã chọn mình, thì cầu nguyện rằng: « Tôi xin rải lông chiên này giữa sân. Ví bằng nội lông chiên thấm ướt mù sương mà thôi, còn đất xung quanh thì khô ráo, thì tôi mới biết thật Chúa muốn dùng tay tôi mà cứu lấy dân Israel. » — Sáng ngày ông Giêđêon ra vắt lông chiên, thì lấy được một chén nước. Người lại thưa Chúa rằng: « Xin Chúa chớ thanh nộ, tôi dám xin để lông chiên này giữa sân một đêm nữa. Vậy xin Chúa làm cho lần này một mình lông chiên khô ráo mà thôi, còn bốn phía đất thì mù sương sa xuống ướt



hết. » — Vậy Đ. C. T. làm y như lời người đã xin.

3. Ông Giêđêôn tuyển binh nhiều quá. — Ông Giêđêôn kéo binh đến đóng trại gần suối kia. Đ. C. T. phán cùng người rằng: « Mấy chiều binh nhiều quá, e sợ dân Israel khoe mình kiêu ngạo tưởng là bởi sức mình mà dẹp được giặc. Vậy mấy hãy rao lên khắp cả trại cho ai nấy nghe: Ai nhát sợ thì cho phép trở về nhà. » — Tức thì có 22000 người lui về. Song Đ. C. T. phán rằng: « Dân hãy còn nhiều quá. Mấy phải đem chúng nó xuống suối. Hễ thấy đĩa nào lấy tay vục nước mà uống, thì để riêng một phía, còn đĩa nào cúi xuống hớp nước mà uống, thì để riêng phía khác. » — Vậy có 300 người lấy tay vục nước uống mà thôi. Bấy giờ Đ. C. T. phán cùng ông Giêđêôn rằng: « Ấy là 300 người Tao muốn dùng mà cứu lấy hay; hãy cho kẻ khác về hết. »

4. Ông Giêđêôn thắng trận quân Madian. — Ông Giêđêôn phân 300 quân ấy ra ba đội; phát cho mỗi tên lính cầm một cái loa và xách một cái vò không, trong vò cắm khuất một cây đèn thắp, và truyền cho ai nấy rằng: « Hễ thấy ta làm đi gì, thì hãy làm theo như vậy. » — Đến nửa đêm các cơ quân đều xông đến áp dinh quân giặc, vây cả ba mặt một lượt. Bỗng chốc ông Giêđêôn thổi loa và xán vỡ vò, thì đèn liền sáng loà ra, lại reo lên rằng: « Nhon danh phép tắc Đ. C. T., và cậy sức gươm ông Giêđêôn! » — Chư quân cũng đều làm theo như vậy. Bấy giờ bên quân giặc



liền kinh tâm phá dãm, giết lộn nhau, vỡ chạy tan tác, và nội ngày ấy có 120 000 quân Madian phải bỏ thây. Bảy giờ quân lính Israel mới thừa với ông Giêđêôn rằng: « Xin ông làm vua chúng tôi. » — Song le ông Giêđêôn trả lời rằng: « Tôi chẳng có làm vua, bèn là Đ. C. T. làm vua chúng bay. » — Vậy cả và dân Israel đều đặng thái bình thanh trị 40 năm cho đến khi ông Giêđêôn qua đời.

\*  
\*\*

*LỜI THÁNH KINH: « Lạy Chúa, mọi nước là của Chúa, vì Chúa là vua cả trên hết các vua chúa. »*



#### 54. TRUYỆN ÔNG SAMSON.

1. Ông Samson dựng mình cho Chúa. — Đến sau dân Israel lại phạm nhiều tội lỗi, mất lòng Đ. C. T., nên Chúa lại phú nó cho quân Philixitinh hà hiếp 40 năm tròn. Bảy giờ có một người dòng dõi ông Đan, tên là Manuê đã lớn tuổi rồi, nhưng mà vợ chồng chưa có con; vậy thiên thần Chúa phán cùng vợ ông ấy rằng: « Bà sẽ sinh đặng một con trai, song chẳng nên hót tóc nó, vì sẽ dựng nó cho Chúa. » — Hẳn thật bà ấy đã sinh đặng một con trai và đặt tên là Samson.

2. Samson tỏ ra mình có sức mạnh là thế nào. — Khi Samson đã lớn, ngày kia đi theo cha mẹ mình xuống thành kia, trong nước quân Philixi-



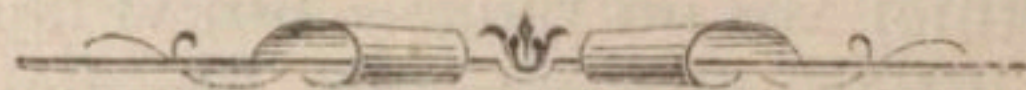
tin. Bỗng đầu có một con sư tử to nhảy ra găm hét, chồm đứng lên trước mặt người. Khi ấy Đ. C. T. ban sức cho người, thì người liền bắt nó mà xé miệng ra, như con dê vậy. — Lại lần khác, người bắt 300 con chồn, cột một chùm hai con, rồi buộc đuốc vào đuôi nó mà đốt, cùng thả qua cánh đồng quàn giặc: cho nên lúa, nho và cây ôliva, thấy đều cháy tiêu tan hết. Dân Israel sợ quân ấy báo cừu, nên bắt người, cùng lấy hai dây mới chắc lắm mà trói lại, đoạn đem nộp cho quân Philixitinh. Song le Đ. C. T. ban sức mạnh cho người, thì người liền vùng đứt cả hai dây như bứt sợi chỉ vải mỏng mảnh vậy; rồi quơ lấy một cái hàm lừa mà đánh chết hết 1 000 quân Philixitinh. — Lại có lần khác nữa, người vào thành Gaxa mà ngủ đêm. Quân Philixitinh hay tin, liền đóng cửa thành lại, chực bắt người. Mà ông Samson cứ việc ngủ cho đến nửa đêm, rồi người thức dậy, ra nhổ cả trụ cả cánh cửa thành, đoạn vác lên bỏ trên núi gần đó.

3. Ông Samson tỏ sự kín nhiệm mình ra và phải chết. — Đến sau ông Samson phải lòng một con gái quân Philixitinh, tên là Đalila. Bởi nó hằng theo thăn thử hỏi dò người vì làm sao mà người đặng sức mạnh dường ấy, thì người tỏ thiệt với nó rằng: « Bởi vì tao đã dựng mình cho Chúa, cho nên từ bé đến lớn để tóc luôn về một ý ấy, thì Đ. C. T. cũng hằng phù hộ luôn. Vậy nếu có ai cạo tóc tao đi, thì tao sẽ ra yếu như kẻ khác. » — Bấy giờ con ấy thừa cơ người ngủ, mà cắt bầy đuôi tóc gióc trên đầu người đi. Tức thì người liền mất sức mạnh. Nên quân Philixitinh mới bắt được, khoét



hai con mắt người mà đệ về thành Gaxa. Ông Samson phải cầm tù, và phải xay lúa. Nhưng mà lần lần tóc người lại mọc ra. Vậy ngày kia chủ tướng Philixitinh tụ hội lại thấy thấy, mà cũng tế bụt thần nó, tên là Đagon, và ăn mừng trọng thể. Cả nhà đầy những người ta, đờn ông đờn bà có, kể cho hết cũng gần 3 000. Tiệc đãi hoàn thành, chúng nó muốn coi làm trò chơi cho vui, thì dạy dẫn ông Samson ra múa nhảy cho chúng nó coi. Chúng nó để người đứng giữa hai cây cột chống đỡ cả nhà ấy. Vậy ông Samson nói với đứa nhỏ dắt người rằng: « Xin em khoan đã, để cho qua rờ hai cây cột một chút. » — Bấy giờ người cầu nguyện cùng Chúa rằng: « Xin Chúa ban sức mạnh cho tôi một lần sau hết này nữa. » — Người bèn giăng hai tay, ôm lấy hai cây cột, mà xô một cái mạnh hết sức. Tức thì nhà liền sập xuống, đè người cùng cả và quân đang tụ hội tại đó đều chết hết. Ấy vậy khi ông Samson chết, thì lại giết nhiều người hơn khi còn sống.

\*  
\*  
\*  
*LỜI THÁNH KINH : « Chúa là sức mạnh  
tôi, cùng là sự cả sáng tôi. »*



## 55. TRUYỆN BÀ RÚT.

1. Bà Noêmi trở về thành Bêlem với con Rút. — Thuở đời các quan xét cai trị dân Israel, thì đất Canaan phải một cơn đói khát rất dữ tợn. Nên có một người thành Bêlem đem vợ và



hai con trai sang lập gia cư trong nước Moáb. Tên người ấy là Elimélec, vợ là bà Noêmi. Khi ông Elimélec qua đời rồi, thì hai con trai người cưới vợ đất Moáb, một gái tên là Orpha, gái kia tên là Rút. Cách mười năm cả hai đều chết chồng. Bấy giờ bà Noêmi mới nhứt định trở về bôn xứ mình; thì hai nàng dâu cũng đi theo người nữa. Khi ấy bà Noêmi nói với hai nàng dâu rằng: « Thôi, hai con trở về ở với cha mẹ thì hơn. Xin Chúa thương giúp hai con, như hai con đã thương giúp người đã qua đời và mẹ bấy lâu nay. » — Con Orpha bèn đành lòng trở về nhà. Còn con Rút thì chẳng chịu về, thưa mẹ rằng: « Mẹ đi đâu, con theo đó; mẹ ở đâu, con cũng ở đó. Dân mẹ cũng là dân con, Chúa mẹ cũng là Chúa con! Có một sự chết mới làm cho con lìa mẹ mà thôi. »

2. Con Rút giúp đỡ bà Noêmi là thế nào. — Khi mẹ con về tới thành Bêlem thì nhằm mùa gặt. Vậy con Rút ra đồng mà mót lúa; Chúa bèn dẫn người đến ruộng ông giàu kia, tên là Boót, cũng là người đồng tộc với ông Elimélec. Khi ông Boót ra coi lúa, thì hỏi rằng: « Con nhà nào đó? » — Kẻ coi gặt thưa rằng: « Là con gái Moáp đi về với bà Noêmi. Nó đến từ hồi tảng sáng đến giờ, nó mót luôn không biết mệt. » — Thì ông Boót nói với con Rút rằng: « Con hãy ở lại đây đi với tôi tới ông, hãy theo bọn gặt mà mót. Có khát nước thì lại vò chúng nó mà uống, đến giờ nghỉ thì lại đây mà ăn với chúng nó. » — Vậy con Rút lại ngồi một bên bọn gặt, và chúng nó đưa bánh cho người ăn

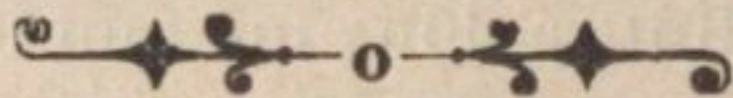


no tử tế, lại còn dư nữa. Rồi người lại ra đi mót cho đến chiều. Đập lúa rồi tính lại được gần đầy 3 đấu. Người bèn đem về cho mẹ, lại cũng đem bánh còn dư hồi trưa về cho bà ấy nữa.

3. Ông Boót cưới con Rút. — Con Rút mót trong ruộng ông Boót thề ấy luôn trót cả mùa gặt. Khi mãn mùa gặt hái rồi, ông Boót mới nói cùng con Rút rằng: « Ai ai cũng đều biết con là gái đức hạnh. Xin Chúa xuống ơn phù hộ cho con. » — Đoạn người cưới con Rút làm vợ. Đ. C. T. đã cho người sinh đăng một con trai, đặt tên là Obêđ; Obêđ này là cha Isai, Isai là cha vua Đauid, mà vua Đauid là tổ phụ Chúa Cứu Thế.

\*  
\*\*

*LỜI THÁNH KINH: « Đ. C. T. chẳng phải là Chúa dân Israel mà thôi, Người cũng là Chúa các dân thiên hạ. »*



## 56. HÊLI VÀ SAMUÊL.

1. Samuêl sẽ dựng mình cho Chúa. — Khi ấy ông Hêli và làm thầy cả thượng phẩm và làm quan xét dân Israel một lượt. Đời người có một ông kia, tên là Elcana, vợ là Anna, cả hai chẳng có con. Hễ mỗi năm đến ngày đã chỉ định, thì hai vợ chồng đem nhau lên thành Silô mà thờ lạy Chúa và dựng của lễ. Ngày kia bà Anna khóc lóc chảy nước mắt ra mà kêu



xin cùng Chúa rằng: « Lạy Chúa, nếu Chúa đoái đến tôi mà cho tôi sinh đặng một con trai, thì tôi sẽ dâng nó cho Chúa trót đời. » — Chúa bèn nhậm lời mà cho bà ấy sinh đặng một con trai, đặt tên là Samuêl. Khi Samuêl vừa nên ba tuổi, thì cha mẹ ẵm lên thành Silô, dâng cho thầy cả Hêli nuôi dưỡng trong nhà thánh, để giúp việc Chúa, và con trẻ càng lớn thì càng dâng Chúa yêu vì, và thiên hạ mến thương.

2. Các con thầy cả Hêli ăn ở ngang tàng phạm nhiều tội lỗi. — Các con trai thầy cả Hêli là Ophênì và Phinê là hai đứa hoang đàng tội lỗi. Hễ có ai đến dâng thú vật gì tế lễ Chúa, thì chúng nó còn lấy cho mình ăn phần thịt đã trừ làm của lễ toàn tiêu. Cho nên chúng nó đã làm cho cả vua dân sinh nhàm lòng, mà chẳng còn tế lễ Chúa nữa. Khi ấy thầy cả Hêli đã già lắm. Người hay biết con cái mình ăn ở tệ lậu làm vậy, thì bảo chúng nó rằng: « Ó các con, các con chớ làm như vậy. » — Song hai đứa ấy chẳng nghe lời người. Vậy Đ. C. T. sai một người kia đến nhà thầy cả Hêli mà nói tiên tri rằng: « Hai đứa con ông sẽ chết với nhau trong một ngày. » — Samuêl khi ấy thường ngủ trong nhà thánh. Vậy có một đêm Chúa lên tiếng kêu người. Người bèn chạy lại giường thầy cả Hêli mà thưa rằng: « Nầy con đây. Thầy gọi con việc gì? » — Hêli rằng: « Thầy không kêu con đâu; con hãy về mà ngủ. » — Chúa lại kêu người một lần nữa rằng: « Samuêl! » — Samuêl lại chỗi dậy, vào giường Hêli mà nói rằng: « Nầy con đây. Thầy gọi con việc gì? » — Hêli lại



bảo nó rằng: « Ở con, thầy không kêu con đâu; con hãy về mà ngủ. » — Khi ấy Samuêl cũng chưa biết là Chúa. Vậy Chúa lại kêu người một lần thứ ba nữa rằng: « Samuêl! » — Người lại chỗi dậy, vào phòng Hêli mà thưa rằng: « Con đây, thầy kêu con việc gì? » — Bấy giờ Hêli mới biết là tiếng Chúa gọi người, thì bảo người rằng: « Con hãy về mà ngủ. Nếu con còn nghe kêu như vậy nữa, thì con hãy thưa rằng: « Lạy Chúa, Chúa hãy phán dạy, đầy tớ Chúa xin vâng lệnh. » — Samuêl bèn trở về ngủ. Chúa lại đến mà kêu rằng: « Samuêl, Samuêl! » — Người liền thưa: « Lạy Chúa, Chúa hãy phán dạy, đầy tớ Chúa xin vâng lệnh. » — Bấy giờ Chúa mới phán cùng Samuêl rằng: « Này Tao toan xử án Tao đã đe phạt Hêli. Vì nó biết con cái nó ăn ở xấu xa, mà nó chẳng sửa phạt cho đích đáng. »

Samuêl ngủ cho đến sáng. Thầy cả Hêli mới kêu người đến mà hỏi rằng: « Ở con, Chúa truyền lệnh gì cho con? Con chớ giấu thầy làm chi. » — Samuêl bèn kể lại mọi sự cho người nghe, thì Hêli trả lời rằng: « Người là Chúa; xin vâng theo ý Người mọi đàng. »

**3. Hêli và con người phải chết.** — Cách ít lâu, quân Philixitinh giàn binh ra đấu chiến. Bên Israel phải bại trận lui binh vỡ chạy. Bấy giờ mới cho đi thỉnh Hòm bia truyền Thiên Chúa ở thành Silô về. Khi ấy Ophêni và Phinê theo hầu Hòm bia đến giữa chốn chiến trường. Song le bên Israel cũng thua, thì Hòm bia truyền Thiên Chúa phải tay quân giặc cướp lấy, lại hai con thầy cả Hêli tử trận. Bấy giờ

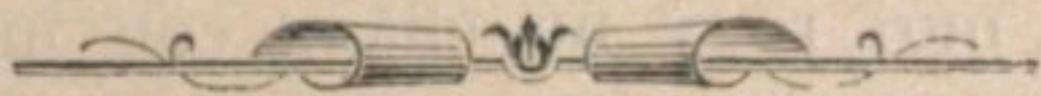


có kẻ chạy về thành Silô đem tin cho thầy cả đặng hay. Hêli bèn hỏi kẻ ấy thắng phụ thể nào, thì người ấy trả lời rằng: « Hai con ông đã chết, Hòm bia Chúa phải tay quân giặc cướp rồi. » — Hêli vừa nghe bấy nhiêu lời, liền nhào xuống ghế, bẽ óc ra mà chết.

4. Quân Philixitinh trả Hòm bia truyền Thiên Chúa lại. — Quân Philixitinh đem Hòm bia truyền Thiên Chúa về thành Axót, mà đặt trong chùa bụt Đagon chúng nó thờ. Qua sáng ngày thì thấy bụt Đagon đã té nằm ngay dưới đất trước mặt Hòm bia truyền Thiên Chúa. Sáng bữa sau nữa cũng thấy tượng bụt té xuống đất như lần trước, lại gãy đầu sứt tay nằm dưới phản bàn thờ. Bấy giờ chúng nó mới đem Hòm bia dời qua thành nọ sang thành kia; song hễ đến đâu, thì thiên hạ chết đó. Hòm bia ở trong đất quân Philixitinh đã bảy tháng như vậy; sau hết quân ấy mới đặt Hòm bia lên xe, bắt hai nai bò mới để kéo đi, thì nó liền chở thẳng đến làng Bếtсамê, và đi và rỗng dọc đường luôn. Tới giải hạn đất Israel thì các thầy Lêvita rước lấy Hòm bia truyền Thiên Chúa mà để về làng Kirat-Giarim để trong nhà Abinadáp, trên gò nong cao, và để tại đó đã 20 năm.

\*  
\*\*

*LỜI THÁNH KINH: « Thương con chẳng dám đánh, ấy là ghét con: Ai thương con cho thật thì hay bắt nó giữ phép tắc nết na cho nhiệm nhặt. »*





57. SAMUÊL LÀM QUAN XÉT.

1. Samuêl khuyên dạy dân. — Khi thầy cả Hêli chết đoạn, thì ông Samuêl lên quờn quan xét cai trị dân Israel. Người khuyên dạy cả và dân rằng: « Bay phải từ bỏ các giống bụt thần kẻ ngoại thờ, thì Chúa mới cứu bay cho khỏi quân Philixitinh hà hiếp. » — Dân Israel liền ăn chay đền tội và xưng ra rằng: « Chúng tôi đã phạm tội mất lòng Chúa. »

2. Quân Philixitinh phải bại trận. — Quân Philixitinh cất binh đến đánh dân Israel. Quân Israel thấy mình phải thế ngặt hiểm nguy lắm, thì đến kêu van cùng ông Samuêl rằng: « Xin ông hãy cầu cùng Chúa cứu lấy chúng tôi cho khỏi chết. » — Ông Samuêl bèn dựng của lễ cho Đ. C. T. mà cầu nguyện cho dân. Bấy giờ Chúa liền khiến đông tổ sấm sét nổi lên đánh chết muôn binh quân giặc, thì chúng nó kinh khiếp lắm; bèn đồ chạy thất tán, cho nên từ ấy, về sau cả đời ông Samuêl, thì chúng nó chẳng hề dám xâm phạm đến bờ cõi Israel nữa.

3. Dân Israel xin bầu vua lên cai trị. — Khi ông Samuêl đã già cả, thì người trao quờn quan xét cho hai người con trai mình. Song hai con chẳng noi theo dấu cha, một tham của hối lộ và làm nhiều sự trái phép công bình. Vì vậy những người kì cựu trong dân đến thưa ông Samuêl rằng: « Xin ông chọn một người nào lên làm vua chúng tôi, như thói các nước thiên hạ. » — Ông Samuêl nghe đều ấy thì chẳng bằng lòng, vì người mới rõ ý nó chẳng còn muốn chịu



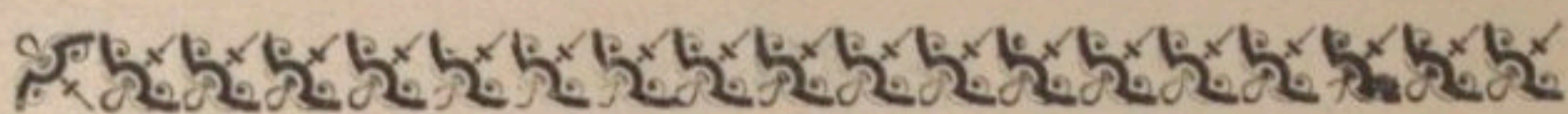
một mình Đ. C. T. làm Vua cai trị nó phần đời như thuở trước. Vậy người bèn thưa Chúa, thì Chúa phán rằng: « Chúng nó muốn đặt vua thì mặc ý. Song mầy hãy bảo cho chúng nó hay, đặt vua lên đoạn, thì chúng nó sẽ phải vua làm khổ sở lắm. »

★ ★

*LỜI THÁNH KINH: « Phước cho dân nào  
dặng Đ. C. T. làm vua cai trị. »*







## V. — ĐỜI VUA SAUL, VUA ĐAVÍD, VUA SALÔMONG.



### 58. SAUL LÀM VUA DÂN ISRAEL TRƯỚC HẾT.

1. Saül chịu phép xức dầu làm vua. — Thuở ấy có một người dòng dõi Bengiamin tên là Cis có một con trai tên là Saül. Chẳng có ai trong dân Israel hình dung lịch sự diện mạo oai nghi và cao tốt cho bằng Saül. Vậy ngày kia có ít con lừa của ông Cis lạc mất, thì Saül cùng đầy tớ đi tìm khắp mọi nơi, cũng đến Rama là thành ông Samuêl ở nữa. Saül vừa đến nơi, thì Đ. C. T. liền phán cùng ông Samuêl rằng: « Đây là người Tao đã định lên làm vua cai trị dân Tao. » — Vậy ông Samuêl nói với Saül rằng: « Con chớ lo lắng tìm lừa làm chi nữa; đã kiếm được rồi. » — Qua sáng ngày ông Samuêl lấy bình dầu thánh mà xức trên đầu Saül và hôn mặt người mà rằng: « Nay Chúa chọn người lên quờn để vương mà cai trị dân Chúa, nên đã xức dầu này mà phong chức cho người làm vua. » — Đoạn thì ông Saül trở về nhà mình.

2. Saül đăng tôn lên làm vua. — Cách ít lâu, ông Samuêl dạy cả và dân tụ hiệp lại và nói rằng: « Bay hãy đến riêng từng dòng và từng họ. » — Đoạn người bắt thăm chọn vua. Khi bắt thăm từng dòng, thì đăng dòng



Bengiamin. Người bèn dạy dòng ấy đến mà bắt thăm từng họ, thì đặng ông Saül là con ông Cis; song tìm người chẳng đặng, vì đã trốn ẩn trong nhà. Ai nấy liền chạy đến rước người về. Khi ông Saül đến đứng giữa muôn dân thì người cao hơn thấy thấy. Bấy giờ ông Samuël rằng: « Bay hãy xem, nầy là người Chúa đã chọn lên làm vua. » — Tức thì mọi người đồng thanh rao mừng tung hô rằng: « Vạn tuế cho đức vua! »

3. **Vua Saül cãi lệnh Chúa.** — Ngày kia ông Samuël bảo vua Saül rằng: « Vua hãy đi phạt quân Amaléc, mà phá cho tận tuyệt của cải nó, chớ để lại một vật gì sót. » — Vậy vua Saül kéo binh đến đánh quân ấy và thắng đặng chúng nó. Song le vua lựa nhiều thú vật tốt hơn mà để dành lại, cùng truyền dựng bia đề nhắc tích mình đã thắng trận toàn công. Bấy giờ Chúa phán cùng ông Samuël rằng: « Tao phán nản, vì đã đặt Saül lên làm vua, mà nay nó bất tuân lệnh Tao. » — Vậy sáng sớm vừa rạng đông, thì ông Samuël đến thành linh viếng thăm vua. Vua đón rước người cùng khoe mình rằng: « Tôi đã vâng lệnh Chúa mọi đàng. » — Tức thì ông Samuël liền bắt lễ vua rằng: « Nhon sao tôi còn nghe những tiếng chiên bò rống đây, giống ấy bởi đâu mà đến? » — Vua Saül liền chữa mình rằng: « Dân đã lựa một ít con thú vật để lại mà tế lễ Chúa. » — Ông Samuël đáp lại rằng: « Sự vâng lời thì trọng hơn của lễ. Bởi vua đã từ bỏ Chúa và cãi lệnh Người, thì Chúa cũng từ bỏ vua, chẳng để làm vua nữa. » — Ông Samuël nói bấy nhiêu lời



đoạn liền ra về, và từ đó về sau người chẳng còn đến viếng vua Saül nữa.

★  
★ ★

*LỜI THÁNH KINH: « Ai tặng mình lên, thì sẽ phải hạ xuống, ai hạ mình xuống, thì sẽ đặng nhắc lên. »*



## 59. CHÚA CHỌN ÔNG ĐAVÍÐ LÀM VUA.

1. Một người con ông Isai sẽ làm vua. — Vậy Đ. C. T. phán cùng ông Samuêl rằng: « Mầy còn than khóc thương tiếc vua Saül lâu ngày làm chi nữa. Tao đã bỏ nó rồi. Mầy hãy lấy bình dầu thánh đến nhà Isai ở thành Bêlem; vì Tao đã chọn một người con nó lên làm vua. Mầy hãy cho đòi các con nó đến ăn bữa với mầy, thì bấy giờ Tao sẽ bảo mầy phải xúc dầu cho người nào. »

2. Đ. C. T. chọn David. — Ông Samuêl bèn vung cứ như lời Chúa dạy. Khi người thấy con trưởng nam ông Isai vừa vào, thì người nghĩ trong lòng rằng: « Ấu là người này Chúa chọn lên làm vua. » — Song Chúa phán cùng người rằng: « Mầy chớ xem vóc giạc to lớn làm chi; Tao chẳng chọn nó đâu; người thể gian cứ sự bề ngoài mà xét, Đ. C. T. xem lòng mà thôi. » — Ông Isai đã đem hết sáu người con ở nhà đến riêng từng người cho ông Samuêl. Song Samuêl nói với ông ấy rằng: « Chúa chẳng chọn người nào trong mấy người này. Vậy ông chẳng còn đưa nào nữa sao? » — Ông Isai thưa rằng:



« Tôi còn một đứa nhỏ út, nó đang chăn chiên ngoài đồng. » — Ông Samuêl rằng: « Phải cho đi kêu nó về đây. Khi Đavít về đến trước mặt ông Samuêl, thì Đ. C. T. phán rằng: « Đây là người Tao đã chọn, hãy phong chức để vương cho nó. » — Ông Samuêl liền lấy dầu thánh mà xức trên đầu ông Đavít trước mặt các anh. Từ ấy về sau ơn Chúa hằng ở cùng Đavít luôn.

3. Ông Đavít vào chầu vua Saül. — Còn vua Saül thì ơn Chúa từ bỏ, nên thần dữ nhập vào lòng vua mà khuấy khỏa làm cho vua phải hoảng hốt tâm tình. Bấy giờ triều thần tâu vua rằng: « Xin cho chúng tôi đi rước một người thạo nghề đòn địch, để chầu đức vua, phòng giảm bớt cơn sốt hoảng, cho đức vua đặng an lòng. » — Vua bèn ưng phê như vậy. Khi ấy có một quan kia tâu vua rằng: « Tôi biết có một người con ông Isai ở thành Bêlem, gảy đòn này rất thiện nghệ. Người ấy thật là một trai đồng lực, hình dong lịch sự, lại đặng Chúa yêu thương lắm. » — Vua liền truyền cho sứ đến rước người về. Vua xem thấy người, thì thương yêu lắm, lại đặt người lên làm quan hầu cận. Hễ khi nào thần dữ làm cho vua ra hoảng hốt, thì ông Đavít gảy đòn cho vua Saül nghe, tức thì thần dữ liền xuất ra khỏi vua.

..

*LỜI THÁNH KINH: « Chúa truất giáng quờn cao xuống thấp; nhắc lên người khiêm nhường đổi thay. »*



---

## 60. ĐAVÍÐ GIẾT GOLIÁT.

---

1. Goliát thách thức dân Israel. — Khỏi ít lâu, quân Philixitinh lại dậy giặc. Quân ấy kéo đến đóng binh trên nòng núi bên kia; còn binh Israel thì đóng trên núi bên này, hai bên ngang nhau gần lắm, cách cái trũng ở giữa mà thôi. Bấy giờ xảy thấy bên quân giặc sai ra một thằng gian hùng to lớn giềnh giàng, tên là Goliát, bề cao sáu thước năm. Mào đội, giáp mặc, hia mang, thuẫn che thấy đều bằng đồng hết. Cán giáo nó cầm lớn bằng cái trục dẹt cửi. Thằng ấy lướt tới trước trại quân Israel mà thách thức rằng: « Trong bay có chọn đặt người nào, thì hãy ra đây đối địch cùng tao. Nếu nó giết đặt tao, thì quân tao sẽ làm tôi bay hết. Bằng tao giết đặt nó, thì quân bay phải về đầu chịu phục chúng ta. » — Sớm tối nó hăng ra khiêu khích như vậy đã 40 ngày luôn. Khi ấy vua Saül cùng chư quân đều kinh khiếp sợ hãi lắm.

2. Ông Đavíð xin ra giao chiến cùng thằng Goliát. — Ngày kia ông Đavíð đến thăm các anh đang ở chốn chiến trường, mà nghe thằng giặc Philixitinh thách thức làm vậy, thì người hỏi rằng: « Thằng Philixitinh này là ai mà dám cả gan khích báng đạo binh Thiên Chúa hăng sống thế ấy. Xin đề cho tôi đánh nó. » — Song le vua Saül can rằng: « Lẽ nào mày dám đối địch cùng thằng rất to lớn dường ấy sao? Mày còn con



nít, mà nó thì đã lịch lãm nghề chinh chiến, đã luyện tập võ nghệ từ thuở niên ấu. » — Nhưng mà ông David tâu rằng: « Sur tử và gấu đến bắt chiên tôi, tôi đã giết đặng; ắt là thằng Philixitinh này cũng phải tay tôi như thú dữ ấy chẳng sai. Xưa Chúa đã cứu tôi cho khỏi miệng thú dữ, àu là bây giờ Người cũng sẽ cứu tôi cho khỏi tay thằng Philixitinh này chẳng sai. » — Bấy giờ vua Saül phán rằng: « Vậy thì hãy ra mà đấu chiến với nó; xin Chúa phù hộ cho mày. »

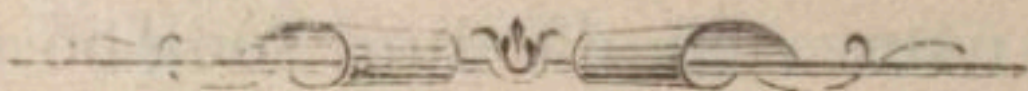
3. Ông David giết thằng Goliát. — Vua bèn truyền lấy binh khí mình mà ban cho ông David. Song người chẳng quen, mặc vô đi không nổi. Nèn người cỡi ra để lại hết, chỉ lấy một cây gậy, cùng lựa năm viên đá dưới sông bỏ vào túi, và cầm theo một cái dây vòng ném đá: dùng bấy nhiêu đó ra đánh thằng Goliát mà thôi. Khi thằng Goliát thấy người thì mắng rằng: « Nào tao có phải là con chó sao, mà mày cầm gậy đến đánh tao? Mày hãy tới đây, tao quyết phân thây mày cho muông chim ăn thịt. » — David rằng: « Mày cậy đao thương thuận mác của mày, tao cậy phép Chúa, là tướng cả các đạo binh Israel mày đã khinh dể. Hôm nay Chúa toan nộp mày trong tay tao, cho cả trời đất biết có một Chúa thật là Chúa dân Israel mà thôi. » — Bấy giờ thằng Philixitinh xông tới đánh người; người liền lấy một viên đá trong túi, dùng dây vòng mà quăng một cái mạnh lắm, trúng lọt vào trán thằng Goliát, tức thì nó liền ngã xuống đất. Ông David



liền chạy lại đập trên mình nó, rút gươm nó ra mà chặt lấy đầu nó. Quân Philixitinh thấy tướng rất hùng hào thế ấy đã phải chết, liền hải hùng kinh khiếp, đổ chạy tung bừa. Bấy giờ binh Israel reo lên, đuổi theo giết đặng vô số quân giặc và cướp phá dinh trại chúng nó. Ông David bèn lấy đầu thắng Goliát mà đem về thành Giêrusalem.

\*  
\*

*LỜI THÁNH KINH: « Kẻ kiêu căng thì Chúa gờm ghiết, cho nên chầy kíp nó sẽ phải phạt chẳng sai. »*



## 61. VUA SAUL OÁN THÙ ÔNG DAVID.

1. Vua Saul ghen tương ông David. — Khi đã giết đặng thắng tướng giặc Philixitinh đoạn, thì ông David trở về châu vua. Khi ấy người phụ nữ Israel ở khắp xứ tuôn ra đón rước David và hát mừng rằng: « Vua Saul thắng trận một ngàn; ông David thắng trận một muôn. » — Vua Saul thấy dân sự tặng khen ông David hơn mình, thì sinh lòng ghen ghét. Nền từ ấy về sau vua chẳng còn lòng thương yêu ông David như khi trước nữa. Vậy cách ít lâu khi ông David đang gầy dòn châu vua Saul, thoát chúc vua cầm lao phóng người hai lần, tưởng đã găm người vào vách; ai hay ông David tránh khỏi. Từ ấy vua



Saül mới kiêng sợ ông David, vì thấy Chúa che chở người làm vậy. Cho nên vua đặt người lên làm tướng cai một ngàn quân. Vua toan chước ấy để liệu dịp tiện mà hại người. Song le Đ. C. T. hằng phù hộ che chở người, lại cả và dân Israel ai ai cũng đều thương mến người lắm.

2. Gionatha tâu xin cha nhiều dong cho ông David. — Từ khi ông David chém đầu thắng Goliát, thì hoàng thái tử vua Saül, tên là Gionatha, đã kết nghĩa cùng David và thương yêu người như mình vậy. Nên vào tâu xin vương phụ rằng: « Muôn tâu đức phụ hoàng, xin chớ hại tôi tớ phụ hoàng là David làm chi, vì gã đã liều mạng sống mình vì phụ hoàng, và đã trừ diệt tướng giặc Philixitinh. » — Vậy vua Saül nhậm lời hoàng tử xin và thề rằng: « Xin Chúa hằng sống làm chứng: trăm chẳng còn lo hại David nữa. »

3. David bị nạn. — Vả lúc ấy quân Philixitinh dậy giặc lại. Nên ông David xuất chinh khử trừ quân ấy, cùng giết diệt nhiều quân giặc nó và khởi hoàn vinh hiển. Bấy giờ lòng ghen tương vua lại nổi dậy, nên thần dữ liền khuấy khuấy, thì vua cầm lao lại đâm ông David đang vào đờn hát. Nhưng mà ông David cũng còn tránh khỏi, nên lao vua phóng găm vào vách. Bấy giờ ông David trốn lên rừng với một ít người tâm phúc. Thái tử Gionatha thấy mình phải lìa mặt bạn thì than khóc rằng: « Xin bạn hiền hãy đi bình an; ta đã lấy danh



Chúa mà thề buộc nhau thì ta hãy giữ  
đừng sai. »

\*  
\* \*

*LỜI THÁNH KINH: « Chẳng đi gì sánh  
bằng bạn nghĩa trung tín; vàng bạc chẳng qui  
bằng lòng trung trực kẻ ấy. »*



## 62. LÒNG QUẢNG ĐẠI ÔNG ĐAVÍÐ Ở CÙNG VUA SAUL.

1. Ông David dung mạng cho vua Saul. —  
Thuở ấy ông David ăn mình trên rừng Engadi.  
Vua Saul bèn tuyển 3 000 quân theo bắt người.  
Chẳng ngờ vua đi lạc vào hang đá kia ông  
David đang ăn. Bấy giờ các đầy tớ ông David  
thưa người rằng: « Rày đã đến kì Chúa nộp vua  
Saul trong tay ông. » — Ông David trả lời rằng:  
« Xin Chúa chớ để tôi phạm đến kẻ Chúa đã  
xức dầu. » — Đoạn người cắt lấy một vạt áo  
vua Saul. Đến khi vua ra khỏi, thì ông David  
ở sau lên tiếng tâu rằng: « Tâu đức vua tôi! »  
— Vua Saul trở mặt lại. Thì người bái chào  
vua và tâu rằng: « Hôm nay Chúa đã nộp đức  
vua trong tay tôi. Lạy nhạc vương, xin hãy  
xem và coi lại, thật vạt áo cha đây. » —  
Bấy giờ vua Saul phán rằng: « Ó David, có  
phải là tiếng con nói đó chẳng? » — Ông David  
tâu rằng: « Phải » — Vua Saul bèn khóc  
mà rằng: « Thật con có lòng tốt hơn cha! Xin



Chúa trả công cho con vì việc lành con đã làm cho cha hôm nay. » — Đoạn vua hồi binh trở về. Còn ông David và các đầy tớ người thì rút lên núi cao.

2. Ông David nhiều dung cho vua Saul trong rừng Xíp. — Chẳng khỏi bao lâu, vua Saul mắng tin ông David trốn ẩn phía nam thành Hêbron trong rừng Xíp. Vua liền tuyển 3 000 quân trẩy đi can tìm người lập tức. Chẳng hay đang khi vua Saul ngủ, thì ông David và ông Abisai lên vào trại vua. Bấy giờ Abisai giục ông David giết vua cho rồi; song ông David chẳng chịu mà rằng: « Tra tay hại kẻ Chúa đã xức dầu, làm sao cho khỏi tội ? » — Người bèn lấy bửu kiếm và chén uống nước vua. Rồi trở ra lên nong núi gần đó, lên tiếng kêu Abner là quan tổng thống vua Saul mà rằng: « Sao mầy chẳng can thận canh tuần gìn giữ vua? Mầy hãy coi lại bửu kiếm và chén trà vua ở đâu? » — Vua Saul biết tiếng David, thì hỏi rằng: « Ó David, có phải tiếng con chăng? » — Ông David thưa rằng: « Tàu đức vau thật tiếng tôi chúc! Nhon sao đức vua cứ theo bắt tôi, như bắt con đa đa trên rừng làm chi vậy? » — Vua Saul liền nhìn lỗi mình và quày binh trở về đền, chẳng theo bắt người nữa.

LỜI THÁNH KINH: « Sự báo thù thuộc về quyền Tao; một mình Tao sẽ thưởng phạt cho công thẳng mà chớ. »

— Khi ông Samuel đã qua đời tại quê sinh  
mình là thành Rama, thì cả vua và dân Israel đều  
khóc lóc thương tiếc người lắm.



---

63. VUA SAUL CHẾT. — ÔNG ĐAVIÐ  
LÊN NGÔI.

1. Vua Saül tự vẫn. — Cách ít lâu quân Philixitinh lại cất binh đến đánh dân Israel. Hai bên giao chiến với nhau trên núi Gelboê, mà bên Israel bại trận. Gionatha cùng hai em phải tử trận, chính vua Saül cũng bị dấu nặng. Vua bèn bảo quan cận thị rằng; « Hãy tuốt gươm đâm trâm cho rồi. » — Nhưng mà quan cận thị chẳng dám, nên Saül chống ngược mũi gươm găm mình xuống mà chết. Qua ngày sau quân Philixitinh gặp đặng thầy vua, thì lấy khí giải cùng chặt đầu vua mà gửi về nước mình. Có tên lính kia ở ngoài trại vua Saül, chạy về báo tin cho ông Đavíđ rằng: « Quân lính trốn hết; nhiều người đã tử trận; vua Saül và thái tử Gionatha cũng phải vong mạng. » — Ông Đavíđ liền khóc lóc thương tiếc vua Saül, nên đặt bài văn tế tỏ lòng đau đớn thương xót vua và thái tử lắm.

2. Tôn ông Đavíđ lên làm vua. — Ông Đavíđ vưng lĩnh Chúa mà lên thành Hêbron. Khi ấy những người về dòng Giuđa ra đón rước Đavíđ và xức dầu phong vương cho người. Nhưng mà Abner, là quan tổng thống vua Saül, lại tôn Isbozét là con vua Saül lên thế vị cha. Bởi đó sinh cơ cho hai bên tranh ngôi với nhau lâu năm lắm. Song le bên ông Đavíđ càng ngày càng đặng thanh vượng, mà phía dòng vua Saül, thì càng ngày càng suy sút. Dầu vậy mặc lòng, hết bảy năm rưỡi, là khi Abner và Isbozét chết đoạn, thì những người kì cựu trong các dòng

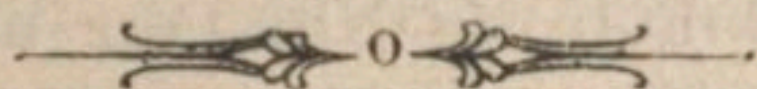


Israel mới dành rước ông Đavít về, cùng nhận người làm vua. Vua Đavít liền cất binh đến đánh thành Giêrusalem, vì khi ấy thành Giêrusalem còn về tay quân Giêbusê. Người phá đồn Sion, rồi lập đền mình tại đó, gọi là thành Đavít.

3. Vua Đavít thắng đảng quân Philixitinh. — Khi quân Philixitinh mắng tiếng ông Đavít đã lên làm vua, thì kéo nhau đến, tưởng sẽ đánh được người. Quân ấy đóng binh gần thành Giêrusalem, chẳng ngờ vua Đavít thắng được chúng nó. Người thắng dân ấy đoạn, mới biết thật là Chúa đã chọn mình lên làm vua cả và dân Israel.

\*  
\* \*

*LỜI THÁNH KINH: « Chớ khen ai đương buổi còn sống, vì chưa chắc. »*



#### 64. ĐAVÍÐ LÀ VUA RẤT KHÔN NGOAN, CÙNG ĐẶNG ƠN CHÚA SOI SÁNG.

1. Kiệu Hòm bia truyền Thiên Chúa về núi Sion. — Đã lâu năm Hòm bia truyền Thiên Chúa phải để tại làng Kiriatgiarim trong nhà Abinadáp. Vậy vua Đavít đã xây một nhà tạm mới trên núi Sion. Nên vua ra chiếu chỉ troàn cho 30 000 dân kiệu đệ Hòm bia truyền Thiên Chúa về. Người đặt trên xe mới mà đệ đi. Chẳng ngờ đến nửa đường hai con bò kéo xe giùng giảng chẳng chịu đi, liền nghiêng Hòm bia xuống. Khi ấy Ôgia là con ông Abinadáp đang đánh xe, bèn



vội vàng giơ tay đỡ lấy Hòm bia, thoát chút liền ngã xuống chết tươi tức thì. Vua David thấy vậy thì sợ hãi quá lễ, chẳng dám kiệu đi nữa: bèn truyền gọi Hòm bia trong nhà người đạo đức, về dòng ông Lêvi, tên là Obededom. Đến sau vua thấy Đ. C. T. xuống mọi ơn lành cho nhà ấy, thì người mới dám truyền cho cả và dân đệ Hòm bia về núi Sion. Khi kiệu Hòm bia đi, thì vua truyền dắt nhiều chiên bò mà tế lễ trước Hòm thánh. Các thầy cả thì khiêng Hòm bia, và có muôn vàn người đờn hát xướng ca rất nhịp nhàng êm ái; sắp đặt thứ tự trước sau nghiêm trang tề chỉnh. Chính mình vua cũng gảy đờn xướng hát mừng rỡ trước mặt Đ. C. T. hết lòng hết sức.

2. Vua David sắp bày mọi việc thờ phượng Đ. C. T. cho có thứ tự. — Khi Hòm bia truyền Thiên Chúa đã ở trong Nhà-tạm mới đoạn, thì vua David mới an bài mọi việc thờ phượng Chúa cho thứ tự lớp lang. Người phân các thầy cả ra làm 24 lớp, thay phiên nhau mà làm việc thờ phượng Chúa, mỗi phiên mỗi tuần. Còn các thầy Lêvita, thì người cũng chia làm 24 lớp; và có 4 000 thầy gảy đờn hát hoà theo các bài ca vịnh thánh. Các bài ấy gọi là Psalmi, nghĩa là bài hát ngợi khen.

3. Vua David muốn xây đền thờ. — Vua David lại dốc lòng xây đền thờ Chúa. Song le Đ. C. T. dạy thánh tiên tri Nathan bảo vua rằng: «Chẳng phải mày xây đền thờ Tao, song con mày sau này sẽ xây mà chớ. Tao sẽ lập nước nó trị cho vững bền đời đời. Tao sẽ làm Cha



nó, và nó sẽ làm con Tao. Nước nó trị sẽ đứng vững đời đời. Ngai nó ngự sẽ lâu dài muôn kiếp. »



### SÁCH BÀI CA VỊNH.

Sách bài ca vịnh là sách chép 150 bài ngợi khen Chúa, phần nhiều là của vua Đavít đã dọn. Người là đứng tiên tri Chúa đã soi sáng cho biết nhiều sự mầu nhiệm. Người phán tiên tri về Chúa Cứu Thế rất rõ ràng, nhứt là về sự Chúa Cứu Thế có bản tính Đ. C. T., và chức thầy cả Người, về sự thương khó và sự sống lại, về sự thắng thiên và nước Người cai trị chẳng hay cùng chẳng hay hết.

Đời bây giờ cũng còn dùng ca vịnh Psalmi làm sách kinh trong Hội thánh, nhứt là để cho các thầy cả và các thầy dòng dùng mà ngợi khen Chúa. Đêm ngày hằng đọc hằng hát các bài ca vịnh ấy trong các nhà dòng; lại các bài ca vịnh ấy sẽ đọc cùng hát luôn cho đến tận thế.

BÀI CA VỊNH CL. — Hãy tán tụng ngợi khen Chúa trong cung thánh Người.

Hãy tán tụng ngợi khen Chúa trong đền oai quyền phép tắc Người.

Hãy tán tụng ngợi khen Chúa vì những sự lạ lùng Chúa đã làm.

Hãy tán tụng ngợi khen Chúa cho xứng đáng quờn cực cao cực trọng Người.

Hãy thổi kèn mà tán tụng ngợi khen Chúa.

Hãy gảy đàn tranh, đàn kìm mà tán tụng



---

ngợi khen Chúa.

Hãy múa hát, đánh trống mà tán tụng ngợi khen Chúa.

Hãy gảy các đàn, thổi các sáo mà tán tụng ngợi khen Chúa.

Hãy chấp chầu ngọt giọng êm tai mà tán tụng ngợi khen Chúa.

Hãy chấp chầu vui mừng hơn hờ mà tán tụng ngợi khen Chúa.

Các loài tri giác hãy chúc tụng ngợi khen danh Chúa.

Allêluia! Allêluia! Allêluia!

---

## 65. VUA ĐAVÍÐ PHẠM TỘI VÀ ĂN NĂN.

1. Vua Đavít phạm tội cực trọng. — Khi ông Gioáp là quan tổng thống các đạo binh đi đánh giặc Ammon, thì vua Đavít ở lại thành Giêrusalem. Ngày kia Đavít ngự trên lầu cao trong đền vua, thấy bà Bétsabê là vợ quan Uriah đi thú chưa về, thì vua liền động lòng; bèn cho đòi bà ấy vào đền mà yêu bà ấy trái lẽ. Đoạn vua mật tư cho quan Gioáp rằng: « Quan phải coi mặt nào xung yếu hơn, thì trấn Uriah đánh chỗ ấy, đừng cứu, để cho chết đi. » — Gioáp cứ lệnh vua truyền mà làm, cho nên Uriah phải tử trận. Vậy vua Đavít bèn cưới bà Bétsabê làm vợ.

2. Tiên tri Nathan trách vua Đavít. — Bấy giờ Chúa sai tiên tri Nathan đến nói cùng vua rằng: « Có hai người kia, một người giàu



có phú quý nuôi nhiều trâu bò chiên dê, người kia bần cùng nghèo khổ có một con chiên nhỏ mà thôi. Vậy ngày kia có khách tới nhà người phú quý, nên người phú quý ấy cướp lấy con chiên người bần khổ mà làm thịt dọn tiệc đãi khách. » — Vua Đavít nghe vậy, liền thanh nộ mà phán đoán rằng: « Trẫm thế có Chúa hằng sống: người bạo ngược thế ấy thì đáng xử tử nó đi! » — Tiên tri Nathan liền rằng: « Người ấy là chính vua chúc. Nầy vua hãy nghe lời Chúa đã phán: Tao đã đặt mày lên làm vua Israel: sao mày lại cả lòng làm sự trái trước mặt Tao? Mày đã làm cho Uria phải chết oan mà cướp lấy vợ nó. Vậy mày sẽ phải phạt vì tội mày; mà hình phạt ấy bởi nội cung mày mà ra. »

3. Vua Đavít ăn năn tội; Đ. C. T. tha tội cho người, song cũng phạt người. — Bấy giờ vua Đavít nói với tiên tri Nathan rằng: « Tôi đã phạm tội mất lòng Chúa! » — Nathan rằng: « Bởi vua đã ăn năn, thì Chúa tha tội cho vua, song con vua mới sinh bởi bà Bết-sabê thì phải chết. » — Khỏi bảy ngày thì đứa nhỏ ấy phải chết. Vua bằng lòng chịu Chúa phạt cùng hết lòng ăn năn đau đớn và sẵn lòng vâng theo ý Chúa mọi đàng. Sau nữa người hằng chảy nước mắt ra mà khóc lóc vì tội mình cho đến trọn đời.

\* \*

*LỜI THÁNH KINH: « Ở Chúa tôi, xin Chúa hãy lấy lòng lân mẫn muôn phần thương xót tôi, và lòng nhơn từ khỏa lấp tội tôi. Ở Chúa*



*tôi, xin Chúa hãy dựng lòng tôi cho trong sạch, hãy sửa lòng tôi lại cho vững vàng. Xin trả lại cho tôi sự vui mừng về phần rồi, và xin Chúa hãy ban ơn sức mạnh cho tôi. »*



## 66. THÁI TỬ ABSALON KHỞI NGUY.

1. Absalon đoạt quyền trị nước. — Vua David có một hoàng thái tử tên là Absalon, là người diện mạo phương phi, duông nhan đẹp dễ trời hơn mọi người Israel thấy thấy. Ông ấy đã sắm sửa nhiều xe chiến; lại đặt vua cha cấp cho nhiều lính kị, và 50 quân để phò tá tư thông tin tức. Thường bữa Absalon ra ở trước cửa thành, hễ gặp ai tới kinh tâu xin việc gì, thì cho mời đến mà nói rằng: « Các khoản người kêu, đều là phải lẽ hết; song ngặt một điều là đức vua chẳng chỉ toàn cứu xử cho người. Tiếc thay! chớ gì mình được làm quan xét, ắt là muôn dân trong nước được nhờ, chẳng ai còn phải ức hiếp việc gì. » — Lại hễ ai vào xin đều gì, có muốn lạy Absalon, thì Absalon liền bắt tay hôn kính. Vì vậy Absalon đã dễ dàng lòng dân, nên nhiều người Israel đã nghiêng lòng mến đức.

2. Vua David trốn kéo phải tay Absalon. — Ngày kia Absalon tâu xin vua cha rằng: « Con đã có lời khẩn hứa ngày trước, dám xin vương phụ cho con lên thành Hêbron để giữ lời con đã khẩn. » — Vua David bèn ưng cho, cùng phán rằng: « Con hãy đi bình an. » — Chẳng hay đến



đó Absalon liền chiêu binh lập đảng mà khởi nguy cùng vua cha. Khi ấy có kẻ đem tin cho vua Đavít rằng: « Cả và dân Israel đã tôn lập Absalon hết. » — Vua Đavít liền đem một ít quan hộ vệ tâm phúc vội vàng ra khỏi thành Giêrusalem: ai nấy sầu não khóc lóc. Vua Đavít trèo đầu chơn không lội qua suối Cêdrôn, rồi trèo lên núi Olivê-tê và đi và khóc lóc thảm thiết lắm. Đoạn vua trốn qua bên kia sông Giudong.

3. Absalon phải phạt. — Absalon bèn đuổi theo. Hai bên áp tới giao chiến cùng nhau. Mà vua Đavít đã bảo quan tổng thống mình rằng: « Người hãy nhiều sinh cho Absalon là con trẫm. » — Chẳng ngờ quan quân Absalon phải bại trận vỡ chạy tan tác. Absalon cũng lên lừa trốn chạy vào rừng. Lừa chạy qua dưới cây dễ bộp rậm rạp, Absalon sỏ tóc vắn trên nhánh cây mắc tòn ten đó, con lừa chạy mất. Khi ấy có lính kia chạy phi báo cho quan tổng thống Gioáp hay. Thì ông ấy tới bắn ba mũi tên vào mình Absalon. Bấy giờ lính hầu tới đâm ông ấy chết, kéo xác bỏ hầm lấy đá lấp lại.

4. Vua Đavít than khóc. — Có lính về đem tin cho vua Đavít hay bên Absalon đã bại trận. Thì vua hỏi rằng: « Absalon còn sống chăng? » — Nó thưa rằng: « Tàu đức vua, chớ chi những kẻ nghịch thù cùng đức vua, đều phải số phận như Absalon! » — Vua Đavít liền đau đớn thảm thiết, mà khóc kể con rằng: « Absalon con ôi! Absalon con ôi!



chớ chi cha chết thế cho con. Absalon con ôi!  
là Absalon! »

\*  
\* \*

*LỜI THÁNH KINH : « Ai bất nhơn cùng cha,  
thất hiếu với mẹ, thì mọi sự xấu hổ thẹn thường  
đều đổ trên đầu nó. »*



67. NÓI VỀ NHỮNG VIỆC VUA ĐAVÍÐ ĐÃ  
LÀM TRONG NHỮNG NGÀY SAU  
HẾT ĐỜI NGƯỜI.

1. Vua Đavít nhường vị cho Salomon. — Khi vua Đavít gần ngày lìa khỏi thế, thì người dạy xức dầu phong vương cho thái tử Salomon. Đoạn vua vời triều thần và các kẻ lớn trong dân đến mà bảo rằng: « Phê người hãy nắm giữ các điều răn Chúa ta đã phán truyền, hầu giữ lấy đất nước rất quý trọng này mà lưu lại cho con cháu muôn đời. » — Rồi vua khuyên thái tử Salomon rằng: « Hỡi con, phần con thì phải làm tôi Chúa cho hết lòng trung tín. Nếu con tìm Người thì sẽ gặp, bằng con bỏ Người thì Người cũng bỏ con mà chớ. »

2. Salomon sẽ lập đền thờ. — Vua lại phán rằng: « Cha đã dốc lòng xây đền thờ, để trử Hòm bia truyền Thiên Chúa; cha đã sắm mọi sự sẵn sàng rồi. Nhưng mà Chúa đã phán cùng cha: Chẳng phải mày xây đền thờ Tao; vì cả đời mày mắc lo giặc giã, lại bởi tay mày đã đổ máu nhiều người. Cho nên con mày là Salomon sẽ



xây đền thờ Tao, Tao sẽ làm cha nó, mà nó sẽ làm con Tao. Nếu nó giữ trọn mọi điều Tao răn dạy, thì Tao sẽ lập ngai nó vững bền đời đời. » — Đoạn vua giao cho Salomon hết vàng bạc đã sắm xây đền thờ cùng phán rằng: « Ấy là của Chúa đã ban cho cha. Vậy con hãy dùng xây đền thánh; xin Chúa hằng ở cùng con luôn. » — Vua lại phán cùng triều thần rằng: « Việc ta toan làm thật là việc đại sự lắm. Vì chẳng phải là làm nhà cho người thế gian đâu, bèn là xây đền thờ cho Đ. C. T. mà chớ. Vậy chớ chi phò người có người nào sẵn lòng dựng cúng của gì, thì hãy làm việc ấy cho vui lòng, chớ tính hơn thua lợi hại làm chi. » — Bấy giờ ai nấy đều đem vàng bạc, đồng sắt, cùng nhiều thứ đá ngọc châu báu đến dựng cúng nhiều lắm.

3. Vua David băng hà. — Khi vua David thấy giờ lâm chung đã gần đến, thì trời lại cho thái tử Salomon rằng: « Nay cha đã hòng tàn bại như mọi loài dưới đất này. Vậy con hãy ở cho vững vàng; hãy nắm giữ các điều răn Chúa cho cẩn thận, thì con sẽặng mọi sự lành. » — Đoạn vua David liền băng hà. Xác người đã táng trên núi Xion. Người trị nước đặng 40 năm.

*LỜI THÁNH KINH: « Phước cho kẻ Chúa đã thứ tha tội lỗi đã phạm. »*





---

68. ĐỨC KHÔN NGOAN VUA SALOMON.

---

1. Vua Salomon cầu xin cùng Chúa. — Ngày trước vua David đã chọn Salomon kế vị mình, nên nay người đã đặt quờn quản trị cả nước Israel. Người có lòng yêu mến Chúa, cùng vưng giữ các điều vua cha đã trối. Vậy đêm kia vua đang ngủ, Chúa hiện đến phán cùng người rằng: « Mầy muốn xin đi gì cùng Tao, thì hãy xin. » — Vua Salomon thưa rằng: « Lạy Chúa tôi, Chúa đã đặt tôi tá Chúa lên quờn để vương, cai trị cả và dân Chúa, mà tôi còn niên ấu chưa từng trải việc chánh trị quốc gia. Vậy xin Chúa ban cho tôi đặt trí khôn ngoan, vưng nghe lời Chúa, hầu biết đàng cai trị dân Chúa. » — Bấy giờ Chúa phán cùng người rằng: « Mầy chẳng xin trường thọ phú túc, một xin cho đặt lòng khôn ngoan mà đoán định cho công bình, thì Tao sẽ cho như ý mầy sở nguyện. Vậy tao sẽ cho mầy sự khôn ngoan tài trí hơn hết các vua đời trước và các vua đời sau; lại Tao cũng ban thêm sự mầy không xin, là sự giàu sang phú quý danh tiếng vang lừng bốn biển. Mà vì bằng mầy nắm giữ các điều Tao răn dạy, thì Tao cũng cho mầy đặt trường thọ nữa. »

2. Vua Salomon xử kiện rất khôn ngoan. — Chẳng khỏi bao lâu, có hai đờn bà kia đến tâu vua xin phân xử việc mình: một mụ rằng: « Tâu đức vua muôn muôn tuổi, hai tôi ở chung một nhà với nhau, ban đêm mụ này



nằm ngủ vô ý để con nó chết ngột, nó lại giương hai mẹ con tôi đang ngủ, mà lén ẵm trộm con tôi đi, rồi để con chết lại đó cho tôi. Sáng ngày tôi coi lại kĩ, thì mới biết thật chẳng phải là con tôi. » — Mụ kia liền rằng: « Không phải, đứa sống là con tao, đứa chết là con mầy. » — Mụ nọ cãi lại rằng: « Không phải vậy, đứa chết là con mầy; đứa sống là con tao. » — Hai đứa cứ cãi thề ấỵ mãi, chẳng đứa nào chịu con chết là con mình. Bấy giờ vua truyền quân lý hình tót gươm chặt đứa còn sống ra làm hai, mà giao cho mỗi đứa mỗi phần. » — Khi ấy mẹ con trẻ sống nghe vua phán đoán làm vậy, thì đau lòng xót dạ mà tâu vua rằng: « Tâu đức vua, xin đức vua lấy lòng nhờn từ giao con tôi cho nó; kéo xem thấy chặt chia con tôi trước mặt tôi mà tôi chịu chẳng dặng. » — Mụ kia chẳng chịu mà rằng: « Đừng giao cho tao, cũng đừng để cho mầy, phân làm hai thì mới phải. » — Bấy giờ vua Salomon đoán phải giao con sống cho mụ kia: vì nó là mẹ thật. » — Vậy tiếng vua đồn ra khắp cả nước Israel; dân sự đâu đó đều biết Đ. C. T. đã ban sự khôn ngoan cho vua, để phân xử mọi lẽ công bình chính trực.





---

MỘT ÍT LUẬT CỦA VUA SALÔMON.

1. Trích lục trong sách Tục ngữ. [ Proverbs. ]

Phải thảo kính cha mẹ.

« Ở con, hãy nghe lời cha con dạy bảo, và chớ chê bỏ lời mẹ răn khuyên; thì con sẽ được triều thiên mọi ơn mọi phước. » — « Khi cha mẹ già cả, con phải vâng lời chịu lụy, chớ khá khinh khi ngỗ nghịch. » — « Chim quạ đậu bờ sông sẽ múc mất những đứa khinh cha dể mẹ, và chim phụng hoàng sẽ ăn thịt nó. »

Phải ở cho rộng rãi.

« Khi có dịp bố thí, thì con chớ bảo kẻ khó rằng: « Hãy đi chỗ khác, mai sau trở lại tao sẽ cho. » — « Ai bố thí cho kẻ khó, ấy là cho Đức Chúa Trời vay, thì sẽ được lời lãi lắm, mà Chúa cũng sẽ trả ơn lại cho nó chẳng sai. »

Phải xa lánh sự nói dối.

« Chúa gớm những miệng dối trá phỉnh phờ người ta; mà hay thương yêu những kẻ chơn chất thật thà. »

Phải siêng năng làm việc.

« Ở những đứa trẻ nải biếng nhác, hãy đến xem con kiến nó làm thế nào mà bắt chước: kìa chẳng ai xem sóc chỉ đàn dăn nẻo cùng ra mực thước gì cho nó hết, mà đến mùa hè nó lo sắm của ăn, cùng đến mùa gặt nó lo thâu góp lúa gạo. »

2. Trích lục trong sách Ecclesiaste. — « Con hãy nhìn biết Đấng dựng nên con thuở còn niên ấu. » — « Mọi sự thấy đều vô ích, có một



sự kính mến Đ. C. T. và làm tôi Người thì có ích mà thôi. Mọi việc người ta làm, dầu lành, dầu dữ, thì đến ngày phán xét Chúa sẽ tỏ ra thấy thấy. »

3 Trích lục trong sách Ca ngợi. [ *Cantique des Cantiques*. ] — « Lạy Chúa, xin dắt tôi theo chơn Chúa, vì Chúa trọn tốt đáng cho mọi người trọn lành thấy đều yêu mến Chúa. — Khi nào chúng tôi đặt vào nhà Chúa thì mới phải dạ hân hoan, khi ấy chúng tôi sẽ vui mừng khoái lạc cùng Chúa và ngợi khen lòng nhơn từ lân mẫn Chúa ! »



## 69. LẬP ĐỀN THỜ.

1. Giao hiếu cùng vua thành Tyrô. — Thuở ấy vua Salômon thống trị các nước, từ sông Êuphratê cho đến giáp giải nước Êgyptô. Cả nước Giuda và Israel đều đặt thái bình thanh trị, muôn dân vui vầy lạc nghiệp, dựa bóng cây im mát, chẳng còn ưu tư sợ hãi. Bấy giờ vua Salômon sai sứ đến vua Hiram ở thành Tyrô rằng : « Đ. C. T. đã ban cho tôi và các vua lân cận đặt bình an thanh lợi ; nay tôi toan lập đền thờ Người. Xin đức vua khiến dân vua đốn cho tôi cây cêdrô và cyprô, là những gỗ cao tốt trên núi Libanô. » — Vua Hiram tư lại rằng : « Tôi sẵn lòng cho như ý đức vua



nói, song xin buộc vua phải nhận khoản này, là đức vua cấp phát lương hướng cho nội cung tôi. » — Hai vua bèn lập tờ giao ước với nhau theo ý ấy.

**2. Vua Salômon khởi công tạo lập đền thờ.**  
— Vậy vua Salômon qui góp nhiều ngàn công mộc tượng cả nước Israel, sai qua hiệp với các thợ vua Hiram thẳng lên núi Libanô làm gỗ; cứ luân phiên thay đổi, hễ lớp về thì lớp qua. Sau nữa vua cũng sai từng ngàn người tráng lực chuyên chở gỗ súc, và từng ngàn thợ qua cửa đèo đá trên núi ấy. Mà các thứ đá thì đặt thợ làm tại núi Libanô mà thôi, cho nên chẳng nghe tiếng cửa tiếng búa nào trên đỉnh núi Sion gọi là Moria.

**3. Vua Salômon mừng lễ khánh thành đền thờ.**  
— Khởi bảy năm, mới hoàn thành mọi việc. Bấy giờ vua Salômon hội hiệp những kẻ cả, kẻ lớn trong dân lại, và troàn kiệu Hòm bia truyền Thiên Chúa vào đền thờ mới; có muôn vàn quân gia theo hầu hạ phò tá, rất oai nghiêm trọng thể. Có 220 thầy cả thổi kèn, và nhiều thầy Lêvita gảy đàn xướng hát các bài ca-vịnh. Vua dạy giết vô vàn vô số chiên bò mà tế lễ Đ. C. T. Khi Hòm bia truyền Thiên Chúa để vào Cung cực thánh đoạn, bỗng chúc có áng mây kéo đến che phủ cả đền thờ. Vua bèn đến sắp mình xuống đất trước bàn thờ, mà nguyện rằng: « Lạy Chúa tôi, là Chúa Israel, kìa các tầng trời còn chưa đủ chỗ mà trú Chúa tôi cho hết, phương chi nhà rất hẹp hòi tôi mới lập dựng cho Chúa tôi đây! Song dám xin Chúa tôi lấy



lòng nhờn từ, thương xem đến nhà này, và nhậm lời những kẻ vào đây cầu nguyện. » — Bấy giờ có lửa bởi trời sa xuống thiêu đốt hết của tế lễ. — Đoạn Chúa hiện đến cùng vua Salômon mà phán rằng: « Mắt Tao và lòng Tao sẽ ở trong nhà này luôn. »

★  
★

*LỜI THÁNH KINH: « Nhà Tao là nhà cầu nguyện. »*

#### Nói về đền thờ.

Đền thờ cũng làm theo như kiểu thức nhà tạm xưa, nhưng mà rộng lớn hơn. Bề dài 60 thước, bề ngang 20 thước, bề cao 30 thước. Phía đông có xây tiền đàn, còn ba phía nữa thì xây một lớp lầu cao 18 thước, liên sát đền thờ, chia làm ba tầng; lại có nhiều phòng để trữ đồ nhà thờ nữa. Chính thân đền thờ là hai cung; một là *Cung Thánh*, hai là *Cung Cực Thánh*: cung thánh bề dọc 40 thước, còn cung cực thánh ở về hướng tây, thì bề dọc 20 thước, bề ngang 20 thước, bề cao cũng 20 thước. Trần bản đền thờ khép bằng ván hương nam, tía vẽ những bông hoa nhành lá rất sắc sảo, và chạm nhiều hình Thiên thần Kêrubinh rất khéo léo, thấy đều thếp vàng hết, đến đối ván lót rầm cũng thếp vàng. Trước đền thờ có một tiền-đàn để cho các thầy cả, còn tứ phía thì có hành-lang để cho dân.

#### Về các đồ thánh.

Trong *Cung Cực Thánh* thì để Hòm bia



truyền Thiên Chúa. Trên nắp có hai đứng Thiên thần Kêrubinh bằng gỗ ôliva thếp vàng, mỗi đứng hầu mỗi bên, giương bốn cánh che phủ Hòm bia.

Trong *Cung Thánh* có một *bàn thờ đốt hương*, mười *bàn* để *bánh ngự* và mười *chơn đèn bảy ngọn*, để mỗi bên năm *chơn*, cả thảy đều bằng vàng thượng thập. Còn tại nơi tiền-đàng thì có *bàn thờ đốt của lễ* và một cái *thau lớn*, để cho các thầy rửa tay *chơn*, gọi là *biển đồng*. Thau ấy đặt trên lưng 12 con *bò đồng*. Sau nữa hai bên *bàn thờ đốt của lễ*, cũng có chung 10 cái *thau* khác hay *dời dãi* để rửa thịt loài vật đã giết mà tế lễ.

## 70. NÓI VỀ SỰ SANG TRỌNG VINH HIỀN VUA SALÔMON. — MẤY NĂM SAU HẾT ĐỜI VUA.

1. Vua Salômon được giàu có phú quý. — Khi vua Salômon tạo tác đền thờ Chúa hoàn tất đoạn, thì lại xây cho mình một đền rất nguy nga đẹp đẽ. Ngai ngự bằng vàng đúc đặc, và bằng ngà voi quý báu. Chén đĩa vua dùng cũng đúc tinh vàng thượng thập. Vua sai nhiều tàu vượt biển xa xuôi, đến tứ phương mà tìm đủ thứ vàng bạc và nhiều giống châu báu, như ngà voi rất quý, con công rất xinh, vân vân. Ấy vua Salômon đã nên giàu có phú quý hơn các vua thế giới, xưa nay chẳng có vua nào ví cho bằng người.



2. Vua Salômon được danh tiếng vang lừng. — Vả lại các phương các nước thế giới, thiên hạ dẫu đó đều đua nhau đến châu chực hầu hạ vua Salômon, cùng tiến dâng nhiều lễ vật, tỏ ra lòng cung kính vua. Có bà hoàng hậu nước Saba, bên phương Africa, đi cùng nhiều đầy tớ đến thành Giêrusalem, đặng học sự khôn ngoan vua Salômon. Khi bà ấy nghe mọi lời vua phân giải, và thấy các sự uy nghi sang trọng vua, thì lấy làm ngẩn trí mà rằng: « Nay tôi mới biết sự khôn ngoan và danh tiếng đức vua, thật quá lời thiên hạ đồn xưa nay. Thật cả nước vua cùng đình thần đây có phước là trùng nào! vì đặng gần gũi châu chực bên vua, cùng nghe những lời khôn ngoan vua phán đoán. Ngợi khen Chúa vua thờ phượng, đã yêu dấu cùng đặt đức vua lên cầm quyền sửa trị cả nước Israel! » — Đoạn bà hoàng hậu ấy dâng nhiều vàng bạc và nhiều trân châu đá ngọc cho vua Salômon, rồi trở về nước mình.

3. Vua Salômon phạm tội. — Đến sau vua Salômon cưới nhiều vợ ngoại đạo; nên nó đã dõ dành vua thờ bụt thần của nó. Vì vậy Chúa thanh nộ, quở trách vua rằng: « Bởi mầy đã lỗi điều răn Tao, thì Tao sẽ chia nước mầy ra. Song vì công nghiệp Đauid, là đầy tớ Tao, thì Tao cũng để lại cho con trưởng nam mầy trị một phần. » — Vua Salômon trị cả nước Israel đặng 40 năm tại thành Giêrusalem.

LỜI THÁNH KINH: « Ai tưởng mình đứng vững, thì hãy giữ thế, kẻo phải ngã xuống. »





## VI. — NƯỚC GIUĐA và NƯỚC ISRAEL.



### 71. NƯỚC ISRAEL CHIA RA LÀM HAI.

1. **Đời Rôbôam dân khởi ngụy.** — Khi vua Salômon băng đoạn, thì những kẻ làm đầu các dòng đến cùng thái tử Rôbôam mà rằng: « Vương phụ trước bắt chúng tôi chịu xâu thuế nặng nề quá; nay xin đức vua giảm bớt cho chúng tôi một ít, thì chúng tôi sẽ qui phục đức vua. » — Vua Rôbôam trả lời rằng: « Ba ngày nữa phò người sẽ trở lại đây. » — Đoạn vua công luận cùng các quan lão thần, đã phò tá vua cha thuở trước, thì các quan ấy tâu rằng: « Như nay đức vua nhậm lời dân kêu xin, thì nó sẽ làm tôi trung tín đức vua luôn. » — Nhưng mà vua Rôbôam chẳng khăng nghe lời các quan lão thần bàn luận, một nghe theo các quan trẻ tuổi, một trang tác với mình, mà trả lời cho dân rằng: « Tao sẽ bắt bay xâu thuế nặng nề hơn nữa. Xưa cha tao lấy roi da mà đánh bay, song nay tao sẽ lấy roi sắt mà trị. » — Bảy giờ mười dòng liền khởi ngụy, đặt Giêrôbôam lên làm vua. Từ ấy về sau nước Israel chia làm hai: gọi là nước Israel, cùng nước Giuđa. Nước



Giuda có hai dòng Giuda và Bengiamin. Thành Giêrusalem thì giữ lại làm Kinh đô nước Giuda. Còn nước Israel trước hết thì chọn thành Sikem làm kinh đô, bỏ thành Thersa, đến sau lại cải đi mà lập tại thành Samaria. Vả hai nước ấy hằng đánh giặc cùng nhau mãi.

2. **Vua Giêrôbôam lập đạo thờ bò.** — Vua Giêrôbôam đã dựng hai tượng bò vàng, một tượng dựng phía nam, tại thành Bethêl, còn một tượng nữa thì dựng tại thành Đan, về phía bắc; dựng đoạn vua ra chiếu chỉ truyền cho cả và dân rằng: « Từ này về sau bay chẳng đặng lên thành Giêrusalem nữa; bay hãy xem, này là Chúa bay, đã cứu bay ra khỏi nước Egyptô. » — Vua lại lập chùa miếu và đặt nhiều người ngoài dòng Lêvi lên làm thầy chùa thầy sãi. Bởi vậy vua đã làm cho cả và dân bỏ Chúa mà thờ lạy bụt thần. Cho nên Đ. C. T. dùng miệng lưỡi tiên tri Ahias mà bảo vua rằng: « Bởi mày đã bỏ Tao, thì Tao sẽ hủy tuyệt cả và nhà mày. »

3. **Đ. C. T. sai nhiều đứng tiên tri đến.** — Vậy Đ. C. T. muốn đem vua quan dân sự trở lại đảng lành, thì Người đã sai nhiều đứng tiên tri đến. Các đứng ấy phần thì lấy lời nói, phần thì làm gương nhơn đức mà giục bảo mọi người ăn năn trở lại cùng Chúa; lại hễ khi nào Chúa toan phạt tội thiên hạ, thì các đứng ấy cũng bảo tin cho biết trước. Sau nữa các đứng ấy đã phán tiên tri nhiều đều về tánh hạnh Chúa Cứu Thế sẽ đến ngày sau. Lại Đ. C. T. cũng đã cho các đứng ấy làm nhiều phép lạ, cho dân sự

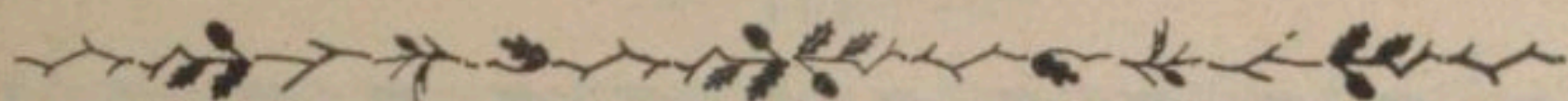


~~~~~  
đặng tin thật Chúa đã sai các đấng ấy đến mà
dạy bảo thiên hạ.

★
★

*LỜI THÁNH KINH : « Lời dịu ngọt hay làm
người ngoai cơn giận ; lời xẵng xỏm hay chọc
xung người ta mà thôi. »*





A. — Nước Israel.

72. NÓI VỀ TIÊN TRI ÊLIA THUỞ BAN ĐẦU.

1. Tiên tri Êlia ở tại khe Carit. — Vua Akháp là vua thứ bảy trong các vua đã trị nước Israel. Vua này thật rất xấu xa quái gở hơn các vua trước bội phần. Nó đã cưới mụ Giêsabêl là con vua thành Sidon, cùng thờ lạy Baal là bụt thần dối trá, đã xây chùa bụt tại thành Samaria, lại đặt 450 sãi để giữ chùa ấy, và đã giết các thầy cả Chúa. Vậy thánh tiên tri Êlia vưng lệnh Chúa đến bảo vua ấy rằng: « Trong cả nước Israel sẽ chẳng có một hột sương sa xuống, cho đến khi tôi bảo lại cho vua. » — Đoạn Chúa phán cùng tiên tri Êlia rằng: « Mầy hãy đi ẩn mình tại khe Carit! Tao đã dạy con quạ đến nuôi mầy tại khe ấy. » — Tiên tri Êlia liền đi đến đó. Vậy hằng ngày ban mai và ban chiều, có hai con quạ tha bánh và thịt đến cho người ăn. Chẳng hay cách ít lâu khe ấy cũng khô đi.

2. Tiên tri Êlia đến làng Sarepta. — Bấy giờ Đ. C. T. phán cùng tiên tri Êlia rằng: « Mầy hãy qua làng Sarepta trong xứ Sidon: Tao đã dạy bà góa thành ấy nuôi mầy. » — Vậy thánh tiên tri đã trẩy đến thành ấy. Vừa tới cửa thành, liền gặp một đờn bà ra quờ củi; thánh tiên tri dạy bà ấy rằng: « Bà hãy về đem cho ta một bát nước và một miếng bánh. » — Bà ấy thưa rằng: « Tôi chỉ còn một nắm bột trong vò, và một chút dầu trong bình

mà thôi! tôi ra kiếm ít que củi, rồi về trộn chút dầu với chút bột ấy mà nướng cho mẹ con tôi ăn, đoạn chờ chết. » — Tiên tri Êlia bảo rằng: « Bà chớ lo chi, hãy về nướng đem cho ta một cái bánh trước đã; rồi cũng còn đủ cho mẹ con bà ăn nữa. Vì nay đã có lời Chúa phán rằng: « Bột trong vò chẳng hết, dầu trong bình chẳng cạn, cho đến ngày Chúa cho mưa xuống. » — Bà ấy liền vưng làm như lời tiên tri Êlia dạy. Mà thật bột trong vò chẳng hề hết, dầu trong bình cũng chẳng hề cạn.

3. Tiên tri Êlia chữa con bà góa ấy đang sống lại. — Khi ấy con trai bà góa này phải bệnh mà chết. Tiên tri Êlia bèn cầu xin cùng Chúa rằng: « Lạy Chúa, xin cho linh hồn trẻ này đang về nhập lại với xác nó. » — Vậy Chúa đã nhậm lời người cầu xin, nên thằng nhỏ ấy liền hồi dương sống lại tức thì.

★

LỜI THÁNH KINH: « Chúa chẳng hề để kẻ lành phải đói khát. »



73. TIÊN TRI ÊLIA TẾ LỄ.

1. Tiên tri Êlia hội dân lại trên núi Caramêlô. — Trời không mưa xuống đã 3 năm rưỡi, cho nên cả xứ Samaria phải mất mùa đói khát khốn nạn lắm. Bấy giờ Đ. C. T. dạy tiên tri Êlia rằng: « Mayıs đến cùng vua Akháp, vì Tao sẽ cho mưa xuống trên mặt đất. » —

Vậy tiên tri Êlia đến bảo vua Akháp rằng: « Vua hãy truyền cả và dân Israel cùng 450 sãi bụt Baal, tụ hội tại núi Caramêlô. » — Vua Akháp bèn vâng như lời thánh tiên tri dạy, vua cũng ngự lên núi ấy nữa. Khi đến đỉnh núi, thánh tiên tri bảo cả và dân rằng: « Bay còn ở hai lòng cho đến bao giờ nữa? Ví bằng Đ. C. T. là Chúa thật, thì bay hãy thờ phượng Người cho xong; nhược bằng Baal là chúa, thì bay hãy theo Baal mà thôi. » — Song ai nấy đều lẳng lẳng chẳng thừa lại lời gì. Thánh tiên tri bảo lại rằng: « Nầy tiên tri Đ. C. T. có một mình tao mà thôi; còn bên Baal thì 450 sãi. Vậy bay hãy dắt đến đây hai con bò. Các sãi Baal hãy chọn một con, giết làm của tế lễ, đặt trên đồng củi, không có lửa. Còn tao bắt một con, cũng làm như vậy. Đoạn bay kêu khấn với chúa bay, còn tao thì cầu nguyện cùng Đ. C. T. Chúa nào cho lửa xuống thiêu đốt của lễ, ấy là Chúa thật chúng ta phải thờ phượng. » — Ai nấy đều ưng thuận hết mà rằng: « Làm vậy thì thậm phải. »

2. Lửa bõ trời sa xuống thiêu đốt của lễ tiên tri Êlia. — Các sãi bụt Baal lo dọn dẹp bàn thờ và đặt của lễ lên; đoạn kêu van từ sớm mai cho đến trưa mà rằng: « Lạy đức thánh Baal, xin hãy nhậm lời chúng tôi khấn nguyện. » — Song chẳng thấy Baal trả lời cách nào. Bấy giờ tiên tri Êlia nhạo chúng nó rằng: « Hãy rán kêu cho lớn hơn nữa! hoặc là Baal còn mắc nói chuyện, hay là mắc khách, hoặc mắc trở đi khỏi chưa về, hay là còn ngủ chưa dậy? Hãy rán kêu to tiếng chút nữa,

đặng thức người dậy! » — Chúng nó bèn rán hết sức mà kêu, cho đến đôi đã khản tiếng, chẳng còn kêu được nữa, lại lấy dao sắt mà đâm xé da thịt mình ra, cho động lòng chúa nó. Song cũng vô ích, chẳng thấy Baal nói đi nói lại gì hết. Bấy giờ tiên tri Êlia nói với dân rằng: « Bay hãy theo tao. » — Người bèn lấy 12 hoàn đá mà lập một bàn thờ, rồi vét mương xung quanh. Đoạn sả con bò ra, đặt trên đồng củi, cùng dầy tưới nước trên thịt cho đến khi nước chảy xuống đầy bốn phía mương. Chiều đến giờ tế lễ thì người cầu nguyện cùng Chúa rằng: « Lạy Chúa, nay xin Chúa tỏ ra cho thiên hạ biết Chúa là Đ. C. T. thật. » — Tức thì liền có lửa bởi trời sa xuống thiêu đốt cả của lễ và củi, cho đến đá bàn thờ cũng cháy tiêu tan; nước bốn phía mương cũng đều khô ráo hết. Khi ấy cả vua và dân đều sắp mình xuống đất mà kêu cả tiếng rằng: « Ấy là Đ. C. T. thật! ấy là Đ. C. T. thật! » — Tiên tri Êlia liền truyền cho dân rằng: « Bay hãy bắt giết các sãi Baal cho chóng. » — Dân liền bắt chúng nó mà giết thảy thảy.

3. Đ. C. T. nhậm lời tiên tri Êlia cầu xin mà cho mưa xuống. — Đoạn tiên tri Êlia lên chót núi Caramêlô, sắp mình xuống đất cầu nguyện. Rồi bảo đầy tớ mình rằng: « Hãy đi xem phía biển coi ra thế nào. » — Đầy tớ bèn đi, rồi trở lại thưa rằng: « Chẳng thấy dấu gì sốt. » — Thánh tiên tri lại bảo rằng: « Hãy ra coi một lần nữa. » — Người đã sai đi coi như vậy đủ bảy lần. Đến lần thứ bảy, thì đầy tớ về thưa rằng: « Có một chòm mây

nhỏ phía dưới biển đang kéo lên. » — Khỏi một chớp, cả và trời đều mù đen, rồi mưa xuống đầy dẫy chứa chan.

*
* *

LỜI THÁNH KINH : « Ở dân Israel, bay hãy lặng tai mà nghe : có một mình Chúa ta là Chúa thật mà thôi. »



74. TIÊN TRI ÊLIA TÀNG ẦN TRÊN RỪNG.

1. Tiên tri Êlia trốn kéo phải tay mẹ Giêsabêl. — Khi vua Akháp thuật lại cho bà Giêsabêl hay thánh tiên tri Êlia truyền giết các sãi bụt Baal, thì bà ấy liền sốt giận truyền bắt thánh tiên tri mà giết. Vậy tiên tri Êlia trốn đến thành Bersabê, đoạn cho đầy tớ mình trở về, rồi vào ở giữa rừng vắng vẻ một mình. Khi người đi đặng một ngày đàng, thì đã mệt nhọc quá sức. Bèn ngồi nghỉ dưới lùm cây kia rầu rĩ trong lòng lẩm, liền xin Chúa cất linh hồn mình đi cho rồi; đoạn người nằm xuống ngủ. Thoát chước Thiên thần Chúa hiện đến đánh thức người mà rằng: « Hãy chỗi dậy ăn. » — Người thức dậy thấy một cái bánh nướng và một bình nước để một bên mình, thì người lấy ăn uống, đoạn lại ngủ. Thiên thần Chúa lại đến một lần nữa đánh thức người và bảo rằng: « Hãy chỗi dậy ăn uống thêm, vì hãy còn phải đi nhiều ngày nữa. » — Người

liền chỗi dậy ăn uống nữa, và bởi nhờ của ăn này nên người đã dặng sức lại mà đi 40 đêm ngày, cho đến núi Horép là nơi Đ. C. T. đã định.

2. Chúa hiện ra cùng tiên tri Êlia. — Khi người đến núi Horép thì vào hang đá kia ngủ đêm tại đó. Khi ấy Chúa hiện đến cùng người và phán rằng: « Mầy hãy trở về, xức dầu cho Êlidêu làm tiên tri thế vị mầy. Tao sẽ giữ lại cho Tao 7000 người Israel, là những kẻ chẳng hề quí gối thờ lạy bụt Baal. »

3. Ông Êlidêu theo làm môn đệ thánh tiên tri Êlia. — Tiên tri Êlia trở về. Giữa đàng người gặp ông Êlidêu đang coi cày 12 đôi bò ngoài đồng, thì Êlia cỡi áo ngoài ra choàng trên vai ông Êlidêu. Tức thì Êlidêu bỏ trai bạn cày bừa, trở về từ giã cha mẹ, rồi theo làm môn đệ thánh tiên tri Êlia.

..

LỜI THÁNH KINH: « Tôi ước ao lia bỏ xác tôi, cho dặng ở làm một cùng Chúa Khirixitô. »



75 VƯỜN NHO ÔNG NABÓT.

1. Vua Akháp tham muốn vườn nho ông Nabót. — Thuở ấy ông Nabót có một vườn nho tại thành Giếtraêl, gần đền vua Akháp. Vậy vua Akháp nói với ông ấy rằng: « Người hãy để vườn nho này lại cho trăm đôi vườn khác tốt hơn cho, hay là người muốn bán

thì trăm huân giá bạc lại cho người. » — Ông Nabót trả lời rằng: « Vườn ấy là của ông bà tôi để lại: hơn danh Chúa trời, tôi xin vua đừng mua đừng đổi tổ nghiệp tôi. » — Akháp liền trở về đền, nằm rũ liệt trên giường, lấy làm tức giận lắm, chẳng ăn uống gì hết.

2. Bà Giêsabêl truyền ném đá ông Nabót. — Bấy giờ bà Giêsabêl là vợ Akháp hỏi rằng: « Sao đức vua buồn rầu, chẳng chịu ăn làm vậy. » — Vua Akháp mới kể lại tự sự cho Giêsabêl hay, thì người rằng: « Xin đức vua dậy ăn; để tôi liệu cho đức vua lấy đặt vườn ấy. » — Vậy người bèn lấy lệnh vua Akháp truyền cho các kẻ ki lão trong thành rằng: « Các người phải tìm hai đứa làm chứng cáo Nabót đã nói lộng ngôn phạm đến Đ. C. T. và đức vua; rồi điệu nó ra ngoài thành mà ném đá nó đi. » — Các người ki lão liền tuân cứ như lệnh đã truyền. Vậy có hai đứa gian ác đến cáo gian cho ông Nabót, nên người đã phải ném đá chết.

3. Akháp và Giêsabêl phải phạt. — Vậy vua Akháp ngự ra chiếm lấy vườn nho ông Nabót. Nửa đêm liền gặp tiên tri Êlia, thì thánh tiên tri quở vua ấy rằng: « Vua dám giết người mà đoạt gia tài nó sao? Kia lời Chúa phán rằng: Con chó đã liếm máu Nabót tại nơi nào, thì cũng sẽ liếm máu vua tại nơi ấy, còn bà Giêsabêl, thì chó sẽ ăn thịt nó. » — Khỏi ba năm khi vua Akháp giao chiến cùng vua nước Xiria, thì bị thương nặng lắm, lính bèn đặt trên xe chở về; đến chiều chết. Vậy người ta đem xe ra mà rửa, thì có

nhiều con chó đến liếm máu nó. — Cách ít lâu Giêhu lên làm vua, khởi hoàn ngựa vào thành Giếtraêl. Bấy giờ bà Giêsabêl sửa soạn sắp đánh phấn giồi, trau tria trang điểm, rồi ra ngồi dựa trước cửa sổ trên lầu cao. Vua Giêhu vừa thấy người, thì truyền cho lính rằng: « Hãy đạp nó xuống cho mau. » — Lính liền vung lệnh xô bà Giêsabêl nhào xuống phải vỏ ngựa đạp giập nát cả mình, rồi có nhiều chó chạy đến ăn thịt nó.

LỜI THÁNH KINH: « Khốn cho kẻ dữ! vì phải phạt bởi những tội quái gở nó đã phạm. »



76. TIÊN TRI ÊLIA LÊN TRỜI. — TIÊN TRI ÊLIDÊU THẾ VỊ.

1. Tiên tri Êlia lên trời. — Tiên tri Êlia biết Chúa toan đem mình lên trời, thì từ giã các môn đệ ra đi. Song Êlidêu chẳng chịu lìa mặt thầy mình, thì xin theo người. Cả hai tới sông Giudong, thì thánh tiên tri Êlia cuốn áo ngoài đánh trên mặt nước; tức thì nước rẽ ra làm hai, chừa một đường cho hai thánh qua khô ráo. Khi hai thầy tới còn đang đi, thoát chốc có hai con ngựa lửa kéo xe lửa đến, rước tiên tri Êlia về trời giữa cơn dông tố, bỏ một mình Êlidêu lại đó mà thôi. Bấy giờ Êlidêu ngửa mặt xem lên kêu cả tiếng rằng: « Ó cha! Ó cha! » — Khỏi một lúc thì chẳng còn thấy gì nữa. Thấy áo ngoài thầy

mình rơi xuống mà thôi, người liền buồn rầu đau đớn trong lòng xé áo mình ra.

2. Êlیدeu lãnh quyền thế vị tiên tri Êlia. — Vậy Êlیدeu lượm lấy áo ngoài tiên tri Êlia mới bỏ rơi xuống, rồi trở về. Khi tới sông Giudong, người lấy áo ấy đánh trên nước, thì nước liền cũng rẽ ra, chừa một đường cho người qua. Khi ấy môn đệ các tiên tri khác đang đứng xa, thấy phép lạ cả thề dường ấy, thì nói với nhau rằng: « Phép tắc Êlia rày ở tay Êlیدeu. » — Ai nấy liền chạy đến rước người và sắp mình xuống lạy người.

3. Tiên tri Êlیدeu làm phép lạ. — Khi tiên tri Êlیدeu đến thành Giêricô, thì dân thành ấy thưa người rằng: « Địa cảnh thành này tốt thật, rui một đều là nước mặn lắm, làm gì chẳng đắng. » — Người bèn dạy chúng nó rằng: « Hãy lấy một cái vò mới, bỏ muối vào đem đây cho ta. » — Vậy chúng nó đem vò muối đến cho người, người liền đem bỏ nơi mạch nước mặn mà rằng: « Nhon danh Chúa, nước này hãy nên ngọt. » — Tức thì nước ấy liền trở nên ngọt.

Đoạn người bỏ thành Giêricô, sang thành Bêthêl. Có một lũ con nít trong thành ấy chạy ra la lối cười nhạo người rằng: « Lão sói, hãy lên! lão sói, hãy lên! » — Tiên tri Êlیدeu liền lấy tên Chúa ngăm phạt nó. Tức thì có hai con gấu trong rừng chạy ra, xé thịt hết 42 đứa con nít ấy.

*
* *

LỜI THÁNH KINH: « Mầy phải tỏ lòng cung kính chào bái kẻ già nua tuổi tác. »

77. NHIỀU PHÉP LẠ
KHÁC TIÊN TRI ÊLIDÊU ĐÃ LÀM.

1. Dầu bà goá kia. — Khi tiên tri Êlîdêu ở tại thành Samaria, có một bà goá kia đến thưa người rằng: « Chồng tôi chết, chủ nợ muốn bắt hai đứa con tôi về làm tôi nó; tôi chẳng biết tính làm sao? » — Thánh tiên tri Êlîdêu hỏi rằng: « Nhà mày có đi gì chẳng? » — Mụ ấy thưa rằng: « Tôi chẳng có đi gì sốt, chỉ còn một chút dầu mà thôi. » — Thánh tiên tri bảo rằng: « Mày hãy đi mượn hết các vò không trong xóm, rồi về kêu hai đứa con mày vào nhà đóng cửa lại, thì mẹ con bay lấy chút dầu đổ vào các bình ấy thì nó sẽ đầy hết. » — Mụ ấy bèn vâng làm như lời thánh tiên tri dạy. Tức thì các vò đang đầy hết, bà ấy hỏi hai đứa con rằng: « Còn bình nào nữa chẳng? » — Chúng nó thưa rằng: « Chẳng còn cái nào hết. » — Bấy giờ dầu mới ngừng lại, chẳng chảy nữa. Bà ấy liền đến thưa lại cho tiên tri Êlîdêu hay, thì người bảo rằng: « Mày hãy về bán dầu ấy mà trả nợ, còn dư lại thì dùng nuôi mẹ con bay. »

2. Tiên tri Êlîdêu chữa tật phung. — Naaman là quan tổng binh vua nước Xirîa, giàu có phú quý thần thế, song mắc phải tật phung lở loét cả mình. Vậy có một con gái Israel giúp việc vợ quan ấy, nói cùng bà chủ nhà mình rằng: « Nếu quan thầy tôi đang thấy đứng tiên tri ở thành Samaria thì người sẽ chữa quan thầy tôi đang lành. » — Naaman

liền truyền dọn dẹp ngựa xe, và sắm sửa nhiều lễ vật, rồi trẩy đi thành Samaria đón chực ngoài cửa ngõ tiên tri Êlidêu. Bảy giờ thánh tiên tri cho đầy tớ ra bảo quan Naaman rằng: « Hãy đi tắm dưới sông Giudong bảy lần, thì sẽ lành bệnh. » — Quan Naaman thấy người chẳng thêm ra mặt, một là biểu đi tắm mà thôi, thì giận mà rằng: « Tao tưởng ông ra cầu nguyện với Chúa ông chữa tao cho lành; ai dè ông lại biểu vậy! Nào sông suối bên Xiria chẳng linh bằng sông suối Israel sao? » — Quan ấy liền trở về chẳng bằng lòng chút nào. Nhưng mà những người tay chơn can rằng: « Lạy quan lớn, giả như thánh tiên tri dạy quan lớn làm điều gì khó, thì cũng phải làm coi ra thể nào. Phương chi nay người dạy việc rất dễ dưng ấy, mà quan lớn lại từ chối sao? » — Quan Naaman nghe vậy, mới xuống sông Giudong tắm bảy lần, liền dặng lành đã. Quan ấy thưa cùng thánh tiên tri Êlidêu rằng: « Nay tôi mới biết có một mình Chúa Israel là Chúa thật mà thôi, chẳng có chúa nào khác nữa. » — Đoạn quan ấy dựng nhiều lễ vật cho người; song người chẳng chịu lấy vật gì hết. Khi quan Naaman đã đi đoạn, thì Giêgi là đầy tớ thánh tiên tri Êlidêu, chạy theo nói với quan ấy rằng: « Thầy tôi sai đến thưa ông dặng hay: có hai người môn đệ tiên tri khác mới đến thăm thầy tôi. Xin ông cho thầy tôi một đỉnh bạc và hai cặp áo dặng đưa khách thưa. » — Quan Naaman rằng: « Xin anh bằng lòng lấy hai đỉnh bạc, tiện hơn. » — Giêgi lãnh lấy

của quan Naaman cho, đem thẳng về nhà giấu kĩ. Thánh tiên tri Elidêu bèn hỏi Giêgi rằng: « Mày đi đâu về? » — Nó trả lời rằng: « Đây tớ chẳng đi đâu hết. » — Thánh tiên tri liền rằng: « Khi người kia ngồi trên xe ngựa lại đây, lúc ấy tao chẳng thấy sao? Nay mày đã lấy hai đỉnh bạc và hai cặp áo, thì mày phải mang tất phung Naaman đến trọn đời. » — Giêgi vừa ra khỏi, tức thì mắc tất phung cả mình.

3. **Hài cốt tiên tri Êlidêu làm phép lạ.** — Khi tiên tri Êlidêu qua đời đoạn, còn làm phép lạ nữa: lần kia có đảng ăn cướp thỉnh linh xông vào ăn cướp bọn giang quan tài kia, đang khiêng xác một người đi chôn. Những kẻ ấy thấy quân cướp, thì liền quăng xác vào mồ tiên tri Êlidêu mà chạy: xác kẻ chết ấy vừa đá đến xương thánh tiên tri, tức thì liền sống lại đi về nhà.

* *

LỜI THÁNH KINH: « Lòng tham lam của cải là cội rễ mọi sự dữ. »

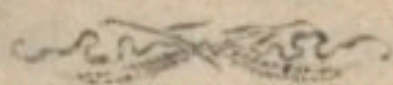
* *

Trong các tiên tri, có ba đứng thuộc về nước Israel, là: Ôgiê, Amos và Giona.

Lời tiên tri Ôgiê xưa chép rằng: « Ngày sau sỏ kẻ làm con cái Chúa thật đông đảo vô số như cát dưới biển, chẳng lẽ lường đếm đặng. Khi ấy Đ. C. T. sẽ phán rằng: « Xưa bay chưa thật là con cái Tao, rày bay thật là con Đ. C. T. hằng sống. »

Tiên tri Amos chép rằng: « Nhà David

đã ngã sập, vách tường đời tẻ hư nát hết, ngày sau Tao sẽ dựng lại cùng tu bổ mọi sự cho tinh tấn như xưa. » — Lời ấy chỉ nước Giuđa phải đi làm tội, sau lập lại; mà nhứt là có ý chỉ Chúa Cứu Thế ra đời lập Hội thánh. »



78 TIÊN TRI GIONA.

1. Tiên tri Giona kiếm thể trốn đi. — Khi thánh tiên tri Êlidêu qua đời đoạn, thì tiên tri Giona kế vị người, mà giảng dạy trong cả nước Israel. Vậy Chúa truyền cho người rằng: « Hãy hãy qua giảng cho thành lớn Ninivê: vì tội lỗi nó đã đầy dẫy tràn trề. » — Song tiên tri Giona kiếm chước trốn tránh cho khỏi vưng lệnh Chúa. Vậy người xuống thành Gióp bê, gặp chiếc tàu toan trảy qua thành Tarsi, người bèn quá giang tàu ấy mà trốn đi.

2. Tiên tri Giona bị cá nuốt. — Nhưng mà Chúa khiến dòng tố nổi dậy rất dữ tợn, đến đổi tàu hòng vỡ ra. Mọi người trong tàu đều kinh khiếp quá lẽ, ai nấy đều khấn vái cùng chúa mình, và bỏ đồ đạc xuống biển hết cho nhẹ tàu. Khi ấy ông Giona nằm ngủ yên dưới đáy tàu. Chúa tàu bèn xuống đánh thức người dậy mà bảo rằng: « Sao ông ngủ yên dặng? Hãy dậy kêu xin Chúa ông, kéo ta phải chết chìm hết. » — Đoạn bắt thăm cho biết tại tội ai mà phải cơn rất nguy hiểm dường ấy. Ai ngờ bắt trúng ông Giona. Vậy người bảo ai nấy rằng: « Hãy bỏ tôi xuống

biển; thì sóng gió sẽ yên lặng. Tôi biết thật tại tôi nên có sóng gió bão bùng đường này. » — Bọn tàu chèo hết sức cho tàu vào bãi, song luống công vô ích. Bấy giờ chúng nó cầu xin rằng: « Ôi ôi! Lạy Chúa, xin chớ để chúng tôi phải chết vì tội lỗi người này. » — Rồi chúng nó bỏ ông Giona xuống biển. Tức thì sóng gió liền lặng như tờ. Khi ấy Chúa khiến một con cá lớn lội đến nuốt tiên tri Giona vào lòng. Người ở trong bụng cá ấy đã ba ngày ba đêm; hằng cầu xin Chúa cho mình khỏi chết. Bấy giờ Chúa lại dạy con cá lội lên bãi cát, khạc người ra còn sống.

3. Tiên tri Giona đến giảng cho thành Ninivê. — Đ. C. T. lại truyền cho người rằng: « Hãy qua giảng cho dân thành Ninivê. » — Lần này tiên tri Giona vâng lệnh trẩy đi. Người đi khắp cả thành hết một ngày tròn rao cả tiếng rằng: « Bốn mươi ngày nữa, thì thành Ninivê chẳng còn. » — Dân thành nghe làm vậy, thì tin lời Chúa, nên truyền cho hết mọi người, bất kì già trẻ, đều phải ăn chay hãm mình, mặc áo nhặm, có ý ăn năn khóc lóc vì tội lỗi mình. Chính vua cũng xuống khỏi ngai, cỡi áo cầm bào ra, mặc lấy bao bố. Vậy Đ. C. T. đã đủ lòng thương, tha cho dân thành Ninivê.

4. Đ. C. T. quả tiên tri Giona. — Tiên tri Giona ra ngoài thành, kiếm nơi núp mát, ngồi trông coi công việc sẽ ra làm sao. Khi ấy Chúa cho một dây bầu mọc lên, ra lá sum

sê che cho người ngồi kéo nắn. Tiên tri Giona thấy dây bầu ấy, thì vui mừng lắm. Chẳng hay qua sáng bữa sau, Đ. C. T. khiến một con sâu cắn rể dây ấy đi, nên nó phải khô héo. Bấy giờ nắn giội vào đầu tiên tri Giona, người lấy làm nóng nảy, bứt rứt trong lòng chịu chẳng được, bèn xin Chúa cất linh hồn mình đi cho rồi. Đ. C. T. quả người rằng: « Mầy lo buồn sầu não vì dây xanh tươi này sao? Ấy mầy chẳng có trồng nó; một đêm đã thấy nó mọc lên, một đêm lại thấy nó chết mất, mà mầy còn buồn rầu thay! phụng chỉ thành Ninivê rất rộng lớn có hơn 120 000 con người ta, chẳng còn biết phân biệt tay mặt tay trái, chẳng kể muôn vàn súc vật, mà Tao chẳng thương tiếc nó thì sao? »

*

LỜI THÁNH KINH: « Trốn đi đâu cho khỏi Chúa tôi xem thấy? »



79 NƯỚC ISRAEL PHẢI PHÁ.

1. Dân Israel hằng phạm tội luôn. — Dân Israel hằng phản nghịch cùng Chúa, là Đấng đã cứu nó ra khỏi nước Êgyptô, mà sa phạm tội lỗi rất nặng nề quái gở. Nó mê đạo bụt thần quá lễ, đã thờ lạy con bò vàng, cúng tế bụt Baal và tế con cái mình cho bụt Moloc. Đ. C. T. cũng đã sai nhiều đấng tiên tri đến quả trách sửa phạt nó. Song le nó chẳng

khăng nghe lời Người; lại trở lòng ngụy nghịch như cha ông nó thuở xưa. Vì vậy Chúa nổi thịnh nộ phạt tội nó.

2. Thành Samaria phải phá. — Vua cai trị nước Israel sau hết là vua Ôsé. Vậy vua nước Assiria tên là Salmanassa đã bắt vua Ôsé làm tòi, cùng buộc vua ấy phải nộp thuế cho mình. Khi Salmanassa mắng tin vua Ôsé toan khởi ngụy cùng mình, thì chính mình vua cất binh vô số kéo đến vây thành Samaria. Khởi ba năm vua Sargon kế vị vua Salmanassa bắt đặng thành ấy, phá bình trị cả thành, và bắt hầu hết dân Israel đem về làm tòi trong nước Assiria (722 năm trước Chúa ra đời).

Vua nước Assiria phá nước Israel đoạn, thì chở nhiều người ngoại quốc vào ở trong đất ấy. Dân này đã kết bạn cùng những người Israel còn sót ở lại trong đất nước mình. Nên mới lai sinh một dòng, gọi là Samaritanô. Từ ấy đạo bụt thần nó cùng đạo Chúa thật mới pha lộn lạo với nhau; bởi vậy nên quân ấy cũng xây một đền thờ cho Đ. C. T. trên núi Garixim, gần thành Sikem, rồi cứ làm thù nghịch cùng dân Giudêu luôn.

★ ★

LỜI THÁNH KINH: « Nếu mầy chẳng vưng lời, thì Tao sẽ làm cho mầy phải đi tản tạt trong các dân ngoại, và què hương xứ sở mầy sẽ phải phá tận tuyệt. »



80 LÒNG ĐẠO ĐỨC ÔNG TÔBIA.

1 Ông Tôbia có lòng thương yêu người ta. — Có một người dòng Nepthali tên là Tobia cũng phải bắt đi làm tội trong thành Ninivê. Người có lòng trung ngãi cùng Chúa, hằng xa lánh những kẻ hoang đàng tội lỗi. Khi ai nấy đi thờ lạy con bò vàng, thì người lên thành Giêrusalem các ngày lễ cả mà thờ lạy Đ. C. T. Bởi đó Chúa cho người đặt thần thể trước mặt vua, nên vua để cho người thông thả muốn về nước mình khi nào cũng đặt. Vậy người hay đi thăm viếng những người Israel, nâng an ủi và khuyên bảo chúng nó ở cho vững vàng; ai đói khát, người cho của ăn, ai trần truồng, người cho áo mặc. Khi vua Sennakêrip tra tay bắt giết nhiều người, lại cấm chảng cho chôn xác kẻ ấy, thì ông Tôbia lén giấu xác chết trong nhà mình, rồi tối lại đem ra đi chôn. Vua hay đặt sự ấy thì truyền bắt người mà giết. Nhưng mà ông Tôbia lén đem vợ con trốn đi, nên đã thoát khỏi tay vua. Cách 40 ngày, vua ấy phải kẻ nội công giết đi, thì ông Tôbia lại trở về, rồi cứ lo làm những việc phước đức thương yêu người ta như trước.

2. Đ. C. T. thử lòng đạo đức ông Tôbia. — Chiều ngày kia ông Tôbia đi chôn xác kẻ chết về mệt, nằm dựa dưới chơn tường ngay ổ chim én mà ngủ. Chảng ngờ khi người nằm ngủ, rui phần chim én còn nóng rơi xuống phải con mắt người, liền đui. Người đã sa cơ thất vận, nên nghèo khổ quá lẽ; nhưng mà lòng đạo đức người cũng chẳng sút kém phần

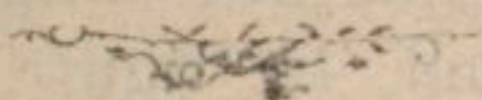
nào; lại chẳng hề bỏ qua ngày nào mà chẳng cảm tạ đội ơn Chúa. Vợ người là Anna thường ngày đi dệt vải mướn, kiếm tiền về chi độ. Ngày kia chủ mướn huân công cho bà ấy một con dê, thì bà ấy dắt về cột đằng sau hè. Chồng nghe tiếng dê kêu thì nói rằng: « Vật này có phải là của gian thì phải trả lại cho chủ nó: vì ta chẳng nên dùng của ăn trộm, cũng chẳng nên giữ nó nữa. » — Bà vợ nghe vậy, thì tức giận, nhieéc mắng làm sỉ nhục cho người. Nhưng mà ông Tôbia chẳng đổi lại lời gì, một thăm thĩ cầu nguyện mà thôi.

3. Ông Tôbia dạy con những lời khôn ngoan.
— Khi ông Tôbia đã gần ngày lìa khỏi đời này, thì người kêu con đến mà dạy bảo những lời rất có ích, mà rằng: « Con phải thảo kính mẹ, khi còn tại thế; và khi đã mạng một, thì con phải táng xác mẹ một bên mồ cha. — Con phải nhớ Đ. C. T. trong lòng con đến trọn đời; con hãy giữ mình, chẳng bao giờ nên chịu theo tội lỗi, nhứt là con phải xa lánh những sự dơ dáy ô uế. — Con hãy lấy của con mà bố thí; con phải thương kẻ khó khăn, chớ trở mặt đi; làm vậy thì Đ. C. T. cũng chẳng bỏ con đâu. Con hãy ở nhơn từ lân mẫn theo sức con. Nếu con có nhiều thì hãy cho nhiều, bằng có ít, thì hãy cho ít, mà phải cho sẵn lòng. — Hằng giây hằng phút con phải ngợi khen Chúa. Thật ta là kẻ khó khăn nghèo khổ ở đời; song nếu ta có lòng kính sợ Chúa, biết xa lánh tội lỗi, và làm những việc lành phước đức, thì ta sẽ nên giàu có

phú quý. » — Con bèn thưa rằng: « Lạy cha, con sẽ noi giữ mọi điều cha răn dạy. »

✱

LỜI THÁNH KINH: « Khi Chúa thử con, thì con hãy vui lòng mà chịu; và hãy lấy lòng can đảm, mà chịu cho bền đỗ luôn. »



81. TÔBIA CON SANG XỨ MÊĐIA.

1. Thiên thần Raphael. — Ngày trước ông Tôbia có cho ông Gabêlô, ở thành Ragê trong xứ Mêđia, mượn 10 nén bạc. Vậy nay người sai con mình đi đòi nợ ấy. Tôbia con vâng theo ý cha mà đi, song bởi đường xá xa xuôi, nên đi tìm một người bộ hành để dẫn đường cho mình đi. Người vừa bước ra, liền gặp một người trai lịch sự ăn mặc như kẻ bộ hành đi đường xa. Người chẳng biết là Thiên thần. Vậy người hỏi rằng: « Anh có biết đường qua thành Ragê chẳng? » — Thiên thần trả lời rằng: « Tôi biết. » — Tôbia mời Thiên thần vào nhà. Khi cha người nghe nói người trai ấy sẵn lòng làm bạn dẫn đường cho con mình, thì người chúc cho cả hai rằng: « Xin Chúa ở cùng các con trong khi đi đường; xin Thiên thần Người che chở gìn giữ các con luôn. » — Đoạn cả hai trẩy đi. Chiều ngày thứ nhứt ông Tôbia con xuống sông Tigri toan rửa chơn. Bỗng chúc có con cá lớn nhảy lại hòng nuốt người đi. Tôbia liền kinh khủng la lên rằng: « Ô anh! cá muốn nuốt tôi! »

— Thiên thần bảo rằng: « Hãy móc mang nó kéo lên. » — Tôbia bèn bắt con cá kéo lên bờ. Thiên thần lại dạy rằng: « Hãy làm thịt nó, lấy mật để dành làm thuốc rất hiệu nghiệm lắm. »

2. Tôbia cưới con Sara. — Khi tới thành Ecbatan, Thiên thần nói cùng Tôbia rằng: « Ở đây có ông Raguêl là người bà con với em còn gần lắm. Ông ấy có một đứa con gái mà thôi, tên là Sara; em hãy thưa với cha nó, xin cưới nó làm vợ, thì người sẽ gả nó cho em. » — Ông Raguêl vui mừng tiếp rước cả hai, và nhìn ông Tôbia mà nói cùng vợ mình là Anna rằng: « Con trẻ này thật giống mẹ nó là di tòi quá chừng. » — Tôbia tỏ cho hai ông bà biết mình là ai, đoạn xin cưới con Sara; hai ông bà đành gả Sara cho người. Đang khi ăn lễ cưới, Thiên thần lên đàng thẳng đến nhà ông Gabêlô đòi bạc đem về.

3. Ông Tôbia cha đặng sáng mắt. — Nhon mắc trở việc lo đòi bạn cho Tôbia, nên đi đã lâu ngày mà chưa trở về, nên ở nhà cha mẹ âu lo áy náy lắm. Thường ngày mẹ người trèo lên chót núi mà trông chừng con. Ngày kia mới thấy con về còn xa xa, bèn lật đật chạy về đem tin cho chồng hay. Khi ấy thánh Thiên thần nói cùng Tôbia con rằng: « Khi em vừa về tới nhà, thì hãy cảm ơn Chúa, đoạn lấy mật cá mà xức mắt cha, thì người sẽ đặng thấy tức thì. » — Con chó chạy về trước làm tin cho cả nhà hay, nó ngoắt đuôi tỏ ra dấu mừng rỡ. Tức thì cha

người liền chỗi dậy, biểu trẻ nhỏ dắt, vội vàng ra đón rước con. Cha mẹ ôm lấy con mà khóc, vì vui mừng quá. Khi đã cảm ơn Chúa đoạn, thì Tôbia con lấy mặt cá mà xức mắt cha, tức thì người liền sáng mắt. Khởi bảy ngày người ta đưa con Sara tới nhà Tôbia: bấy giờ cả nhà chẳng biết là sum hiệp vui mừng dường nào!

4. Thiên thần tỏ ra mình là ai. — Ông Tôbia con mới thuật lại cùng cha mọi công ơn bạn đồng hành đã làm cho mình là thề nào. Vậy cha mẹ người và người mời Thiên thần ra nói riêng, xin khăng nhậm lấy một nửa của mình đã đem về. Bấy giờ Thiên thần mới tỏ mình ra cho ai nấy biết mà phán rằng: « Phò người hãy ngợi khen Chúa trời đất, hãy cảm ơn Người đã tỏ ra lòng thương phò người dường ấy: lời cầu nguyện cùng sự ăn chay bố thí, thì quý hơn vàng bạc của cải. Sự bố thí hay cứu người ta cho khỏi chết; còn những kẻ tội lỗi phạm đức công bình, thì hại cho mình mà thôi. Ông khóc lóc, cầu nguyện, chôn xác kẻ chết, mấy việc ấy ta đã đứng trước mặt Chúa. Mà bởi ông đẹp lòng Chúa, nên Chúa đã thử ông, cho ông càng nên trong sạch hơn nữa. Rày Chúa sai min đến cứu lấy ông. Min là Thiên thần Raphaël là một đứng trong bảy đứng châu gần toà Chúa. » — Vừa nghe lời ấy, thì mọi người liền sửng sốt. Ai nấy đều run sợ, mà sắp mình xuống đất. Thánh thiên thần lại bảo rằng: « Bằng an cho phò người. Phò người chớ sợ làm chi. » — Nói đoạn

Thiên thần liền biến đi. Bấy giờ mọi người đều ngợi khen Chúa, và hằng hát mừng chúc tụng những sự lạ lùng Người đã làm. — Ông Tôbia cha còn sống 42 năm nữa, cho đến 102 tuổi mới qua đời. Khi mẹ ông Tôbia con quá vắng rồi, thì người lo cấp dưỡng cha mẹ vợ, và ở chung cho đến khi hai ông bà qua đời. Còn phần người trọn đời ăn ở nhưn lành đến già lắm mới sinh thì.



LỜI THÁNH KINH: « Chúa đã sai thiên thần Người đến gìn giữ mây trong các đàng nẻo mây đi. »





B. — Nói về nước Giuđa.



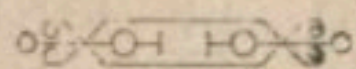
Những đấng tiên tri đã đến giảng trong nước Giuđa, cho đến khi nước Israel phải phá, là Gioël, Apđia, Michêa và Isaia.

Tiên tri Gioël chép rằng: « Khởi những ngày ấy, thì Tao sẽ sai Thánh Thần Tao xuống trên cả loài người. »

Tiên tri Apđia phán rằng: « Ngày Chúa đã gần đến cho các dân. Nhưng mà phần rỗi sẽ ở trên núi Sion, và núi ấy sẽ nên như cung thánh. »

Tiên tri Michêa chép rằng: « Ở Bêlem, mầy chẳng phải bé mọn hơn các thành lớn đất Giuđa đâu, vì Tương cả bởi mầy gần đến mà cai trị dân Israel Tao. »

Các lời ấy chỉ Chúa Cứu thế bởi nước Giuđa sẽ đến mà ban ơn lành cho cả và thế gian.



82. NÓI VỀ TIÊN TRI ISAIA.

1. Đ. C. T. gọi tiên tri Isaia. — Tiên tri Isaia là đấng thứ nhứt và trọng hơn hết trong các tiên tri cả. Người đặng ơn Chúa kêu gọi năm sau hết đời vua Ôsia trị nước Giuđa.

2. Tiên tri Isaia giảng sự ăn năn tội. — Người làm việc về đấng bậc tiên tri trong ba đời vua kể vị vua Ôsia. Người chẳng

kiêng dè lo sợ sự gì, một lấy lời rất công thẳng quở trách tội lỗi chúng nó đã vong ân bội ngãi cùng Chúa rất nên chê ghét; người ngăm đe chúng nó, nếu chẳng ăn năn chữa cải thì có ngày Chúa sẽ phạt rất nặng nề; lại hằng làm mọi cách thế mà đem chúng nó trở lại cùng Chúa. Song le dân Israel chẳng muốn ăn năn trở lại, nên đã liệu mình phải hư mất.

3. Isaia phán tiên tri về Chúa Cứu Thế. — Lời thánh tiên tri Isaia phán về Chúa Cứu Thế thì rất hệ trọng hơn các lời tiên tri khác. Người nói tiên tri về sự Chúa Cứu Thế sẽ sinh ra bởi Đức Nữ đồng trinh; về tính Đ. C. T. hiệp cùng Chúa Cứu Thế; về các phép lạ Người làm; về sự thương khó và sự chịu nạn chịu chết, đoạn sống lại vinh hiển. Lời Isaia phán tiên tri rất rõ ràng chắc chắn lắm, đến nỗi người ta nghi là một đứng đã chép Êvan kể tánh hạnh Đ. C. G.

Người chép rằng: « Kia người Nữ đồng trinh sẽ chịu thai và sinh con; thiên hạ sẽ gọi Con ấy là Emmanuel, nghĩa là Đ. C. T. ở cùng chúng ta. » — « Ngày sau sẽ có một Hải nhi sinh ra cho chúng ta, phú Hải nhi ấy cho chúng ta nhờ. Quyền cả sẽ đặt trên vai Người; thiên hạ sẽ gọi Người là Đấng công luận cao trọng, là Chúa rất mạnh mẽ, là Cha cả đời đời, là Đầu cội rễ sự bằng an. » — « Hãy bảo những kẻ có lòng sợ hãi rằng: « Bay hãy xem, nầy chính mình Đ. C. T. đến cứu lấy bay. Bấy giờ kẻ đui sẽ thấy,

kẻ điếc sẽ nghe, kẻ què sẽ nhảy như nai, và lưỡi kẻ câm sẽ nói. » — « Người sẽ phải chê cười như kẻ thiên hạ hành khở đầy đoạ : Người sẽ mắc phải muôn vàn sự đau đớn. Người thật là Đáng lãnh chịu mọi sự trần phiền cay đắng ta : nếu Người phải thương tích, ấy là tại tội lỗi ta ; nếu Người phải đánh tan nát, thì cũng là tại tội lỗi ta. Hình phạt ta đáng chịu, thì đã đổ trên Người ; ta đáng lãnh đã, bởi nhờ những thương tích Người. Người dựng mình làm của tế lễ như vật hi sinh ; thật chính mình Người đã muốn thế ấy ; Người chẳng hề mở miệng than thở ; giống như con chiên đem đi giết và như chiên con ở trước mặt kẻ xén lông, thì Người chẳng kêu la cách nào sốt, cũng chẳng hề mở miệng ra năn nỉ. Các dân thiên hạ sẽ cầu khẩn cùng Người và mồ Người sẽ nên sang trọng vinh hiển. »



83. TRUYỆN BÀ GIUĐÍCH.

1. Thành Bétulia phải vây. — Đang khi Manassê là vua nước Giuđa phải bắt về làm tòi trong thành Babylon, thì vua nước Assiria sai một tướng tên Hôlôphênê đi chiếm hết các nước phía tây. Khi tướng Hôlôphênê đã thắng được nhiều trận, thì kéo binh vào đất Canaan mà bao vây thành Bétulia. Quan ấy truyền phá hết các máng nước chảy vào thành đã ra tủng ngật quá lè. Các kì lão đã nhứt định, kì trong năm ngày nữa, nếu chẳng

có ai đến cứu, thì sẽ ra hàng đầu quân giặc, mà nộp thành cho nó. Khi ấy trong thành Bêtulia có một bà góa rất danh tiếng kia, tên là Giudich. Người và các tĩ nữ người hằng ở nghiêm kín trong nhà mà đọc kinh nguyện gẫm, ăn chay hãm mình mặc áo nhặm luôn. Khi người mang tin các ông đã bàn định cùng nhau hẹn ngày sẽ ra lai hàng cùng quân giặc, thì người nói với những kẻ kì cựu trong dân rằng: « Sao phò ông thử Đức Chúa Trời làm chi? Thà ta ăn năn khóc lóc vì tội lỗi ta, và lòng khiêm nhượng mà đợi trông lòng lành Chúa sẽ yên ủi ta, thì phải lẽ hơn. » — Các kẻ kì lão rằng: « Xin bà cầu nguyện cho chúng tôi, vì bà là người đầy lòng sốt sắng. »

2. Bà Giudich cứu dân mình. — Bà Giudich bèn vào phòng nguyện, bỏ tro trên đầu, đoạn sắp mình xuống trước mặt Chúa, mà xin Người cứu chữa dân mình. Rồi người cỡi áo nhặm ra, đánh thuốc thơm vào, lấy những đồ nữ trang thanh qui mà mặc, cho ra đẹp đẽ xinh tốt, và đem con thể nữ theo, rồi ra khỏi thành đến trại quân Assiria. Linh tuần phòng gặp bà liền đem đến cùng tướng Hôlôphênê. Hôlôphênê xem thấy bèn phải lòng, và ban phép cho người đăng ra vào trong trại thông thả mặc ý người. Khỏi bốn mươi ngày tướng Hôlôphênê đãi tiệc trọng thể, cũng mời bà Giudich vào dự tiệc nữa. Tướng Hôlôphênê uống đã quá chén, nên say mê man, liền nằm ngay trên giường mà ngủ. Khi ấy mọi người đã ra hết, còn một mình bà Giudich với quan

tướng Hôlôphênê mà thôi. Bấy giờ bà ấy lại gần giường quan ấy, chảy nước mắt ra mà nguyện rằng: « Lạy Chúa, là Chúa Israel, xin hãy thêm sức cho tôi trong giờ này. » — Người liền lấy gươm của tướng Hôlôphênê tuốt ra mà chặt lấy đầu nó, rồi trao cho con tĩ nữ bảo phải bỏ vào bì mà giấu đi. Đoạn cả hai ra khỏi trại như đã quen mọi khi, mà trở về thành.

3. Bà Giudich cùng cả dân ngợi khen Chúa.
— Bà Giudich chẳng đợi sáng ra, một vôi vàng hội dân lại cho ai nấy xem đầu tướng Hôlôphênê mà rằng: « Anh em hãy ngợi khen Chúa ta, vì đêm nay Người đã dùng tay tôi mà giết kẻ nghịch thù cùng ta. Ta hãy ngợi khen Chúa, vì Chúa là Đấng rất tốt lành, rất lân mẫn hằng có đời đời! » — Mọi người đều thờ lạy Chúa. Đoạn Ôgia là kẻ làm đầu cai trị cả và dân, chúc khen bà Giudich rằng: « Ở con, Chúa là Đức Chúa Trời là Chúa cực cao cực trọng, sẽ chúc sự lành cho con hơn mọi người nữ dưới đất này! » — Vừa rạng ngày, dân liền bêu đầu Hôlôphênê trên mặt thành; đoạn ai nấy đều cầm khí giải xông ra ngoài thành. Quân Assiria chạy vào đánh thức tướng mình dậy: ai ngờ vào thấy thầy chủ mình ướt đầm những máu, còn đầu thì mất rồi. Liền mất vía hồn kinh, chạy hoảng mỗi người mỗi phương trốn đi mất.

4. Bà Giudich đặng muôn dân ngợi khen.
— Việc cả thể bà Giudich đã làm, chẳng khỏi


~~~~~  
bao lâu đã đồn tiếng khắp xứ. Vậy thầy cả  
thượng phẩm Gioakim ở thành Giêrusalem  
xuất thân đến thành Bétulia mà thăm bà  
Giudich và chúc khen người rằng: « Bà là sự  
cả sáng thành Giêrusalem, là sự vui mừng  
nước Israel, là danh tiếng dòng dõi chúng  
ta! » — Bà Giudich mới đặt một bài ca vịnh  
rất khéo léo mà ngợi khen Chúa. — Khi người  
đã già cả mới qua đời dân sự thương tiếc  
người lắm.

*LỜI THÁNH KINH: « Đức Chúa Trời  
thường dùng sự yếu đuối, mà đánh dẹp sự  
mạnh mẽ. »*

—o—

Trong nước Giuđa còn có ba đấng tiên  
tri nhỏ nữa, là Nahum, Habacúc và Sopho-  
Nia.

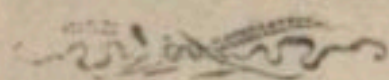
— Tiên tri Nahum báo tin trước về sự  
thành Ninivê sẽ xiêu đổ mà rằng: « Ó thành  
hay đổ máu người ta, hằng cướp phá thiên  
hạ, khốn cho mày! người ta sẽ kêu la về mày  
rằng: « Thành Ninivê đã phải phá rồi! » nào  
có ai thương tiếc mày? »

— Tiên tri Habacúc vui mừng trong sự  
đợi trông Chúa Cứu Thế là Đức Chúa Trời  
mà rằng: « Tôi khát khao vui mừng cùng  
Chúa, tôi ước ao hân hoan khoái lạc Đức  
Chúa Trời là Đấng Cứu chuộc tôi! »

— Đức Chúa Trời dùng miệng lưỡi tiên  
tri Sophonia mà phán rằng: « Khi ấy Tao sẽ  
ban cho dân miệng trong sạch cho mọi người  
đặng kêu tên Chúa, và một làm tôi Người.



— Thiên hạ sẽ nói rằng: « Ở Sion, Đức Chúa Trời là Chúa mây đang ở giữa mây! »



#### 84. THÀNH GIÊRUSALEM PHẢI PHÁ. — THÁNH TIÊN TRI GIÊRÊMIA.

1. Tiên tri Giêrêmia quở trách dân. — Tiên tri Giêrêmia đã làm việc về đứng bực tiên tri trong năm đời vua trị nước Giuđa, cho đến khi dân phải đày qua làm tòi bên nước Babylon. Người chẳng kiêng sợ sự gì, một cử phép thẳng mà quở trách dân vì tội lỗi nó, và phán tiên tri về sự thành thánh, là Giêrusalem, đã hòng xiêu đổ.

2. Dân Giudêu phải bắt đi làm tòi. — Đến đời vua Gioakim, thì Nabucôđônôzor là vua nước Babylon cất binh đến vây thành Giêrusalem rất đông vô số, và hăm dặng thành, ( là 606 năm trước Chúa ra đời ). Đoạn bắt vua và muôn vạn người mà đem về làm tòi. Lần này là lần đầu hết dân Giudêu phải đi làm tòi trong nước Babylon đủ 70 năm. Cách ít lâu vua Gioakim được tha về nước mình. Khỏi ba năm vua ấy khởi nguy cùng vua Babylon. Bấy giờ vua Nabucôđônôzor lại kéo binh đến vây thành Giêrusalem. Khi thành còn đương phải vây, thì vua Gioakim băng hà. Đoạn con vua ấy, là Giêconia, lên kế vị. Cách ba tháng vua này thấy chẳng còn lẽ gì mà chống lại dặng nữa, thì lại hàng cùng quân giặc. Vua này phải bắt giải về thành Babylon làm một cùng 10.000 người



Giudêu, ( là 598 năm trước Chúa ra đời ). Đến sau Sêdêcia lên làm vua nước Giuđa, cũng khởi nguy như vua trước, thì vua Babylon lại cất binh đến bắt thành Giêrusalem, hủy diệt cả thành, triệt hạ đền thờ, cùng bắt vua và những người hồn quốc còn ở lại mà đày qua nước Babylon thấy thấy. Chỉ để lại một ít người sản dã, trồng nho làm ruộng mà thôi. Ấy vậy nước Giuđa đã phải phá tận tuyệt ( số là 588 năm trước Chúa ra đời ).

Tiên tri Giêrêmia khi ấy được phép ở lại trong nước mình. Người đã đặt nhiều bài rất thống thiết thăm tình mà khóc than thành thánh đã phải đời tàn khốc nạn dường ấy.

Song le Chúa đã soi cho người biết khỏi bảy mươi năm thì dân sẽ được tha về. Vả người xem thấy Đấng Cứu Thế ngày sau sẽ có, thì phán tiên tri những lời này rằng: « Nầy đã đến ngày Tao sẽ cho một chồi thánh bởi dòng Đavít nảy ra; Người sẽ làm vua và sẽ cai trị; Người sẽ nên khôn ngoan phân xử mọi việc trong nước cho công bình chính trực. Tên Người là Chúa, là sự công bình chúng tôi ! »



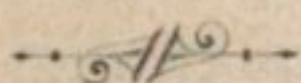




## VII. — ĐƯƠNG BUỔI PHẢI LÀM TỘI TRONG NƯỚC BABYLON.

Tiên tri Barúc là bạn nghĩa thiết tiên tri Giêrêmia, đã theo người sang nước Êgyptô; đến sau khi người qua đời đoạn, thì tiên tri Barúc sang nước Babylon ở làm một cùng các kẻ phải làm tội bên nước ấy.

Người cũng phán tiên tri về Chúa Cứu Thế rằng: « Ấy Người là Chúa ta, và chẳng có ai sánh đặng cùng Người. Thiên hạ sẽ thấy Người dưới đất, và Người sẽ ở cùng loài người ta. »



### 85. TIÊN TRI ÊGIÊKIÊL.

1. Tiên tri Êgiêkiêl giảng sự ăn năn đền tội. — Ông Êgiêkiêl vốn là thầy cả. Người cũng vào sổ những kẻ phải bắt về làm tội trong nước Babylon, làm một với vua Giécônia lần thứ hai. Đến đó Chúa mới chọn người làm tiên tri, là 7 năm trước khi thành Giêrusalem phải phá bình trị. Người giảng dạy cho anh em mình đang phải làm tội trong nước Babylon, cũng như tiên tri Giêrêmia giảng dạy cho những người còn lại trong nước Giuđa, cũng một đời ấy vậy. Chúa sai người có một ý khuyên dân ăn năn đền tội,



và an ủi nó ở cho vững vàng, mà trông cây có ngày sẽ đặng ơn tha thứ.

2. Tiên tri Êgiêkiêl phán tiên tri về sự khỏi làm tội, và những người phải cách đây sẽ đặng trở về thành Giêrusalem. — Sự dân Israel khỏi làm tội mà trở về xứ mình, ấy là hình bóng ngày sau kẻ chết sẽ sống lại.

Vậy Chúa đem thánh tiên tri vào giữa gò rộng lớn đầy những xương kẻ chết, đoạn Chúa phán cùng người rằng: « Mầy hãy khiến những xương khô này sống lại. » — Người bèn vung lệnh. Bỗng chốc liền nghe vang đầy những tiếng xao xiển, đoạn các xương hiệp lại, sắp vô thứ tự, xương nào lấp theo xương nấy; sau hết thịt da mới liền lại các phần thân thể. Nhưng mà hãy còn thiếu linh hồn. Vậy Chúa phán cùng người rằng: « Mầy hãy truyền cho linh hồn rằng: « Ó linh hồn! mầy hãy trở về cùng những xác chết này, cho chúng nó đặng sống lại. » — Người vung lệnh mà truyền như vậy; tức thì linh hồn nhập vào các xác ấy, thì nó liền sống lại, mà đứng dậy vững vàng, thật rất đông vô số, như một đạo binh rất lớn. Bấy giờ Chúa phán rằng: « Các xương này chỉ là dân Israel. Kia dân Israel đã than rằng: « hỡi cốt chúng tôi đã ra khô héo, chẳng còn lẽ nào trông sống lại được nữa, một phải hư mất mà thôi! » Nhưng mà Tao lại phân phó cho nó nghe rằng: « Tao sẽ đến mà mở mồ, đem chúng bay trở về đất Israel, nầy Tao sẽ cho tinh thiêng liêng Tao nhập lại cùng xác cũ



bay thì bay sẽ dặng sống lại: khi ấy bay mới biết có một mình Tao là Chúa thật mà thôi. »

*LỜI THÁNH KINH : Chúa đã phán rằng :  
« Tao lấy danh Tao mà thề rằng : Tao chẳng muốn  
cho kẻ có tội phải hư mất, một ước ao cho nó ăn  
năn trở lại, và dặng sống mà thôi .»*



## 86. ÔNG ĐANIÊL VÀ CÁC BẠN NGƯỜI.

1. Đaniêl dặng vào ở triều vua. — Trong những người Israel phải bắt đi làm tòi nước Babylon, thì có ít con trẻ về dòng dõi vua chúa. Vậy vua Babylon truyền cho quan lương đạo lựa những trẻ lịch sự, tài trí hơn trong các trẻ ấy, để giúp việc trong nhà mình. Lại truyền dạy tập viết và nói tiếng Caldêa; sau nữa vua cũng dạy lấy những đồ ăn uống của mình mà dọn cho các trẻ ấy ăn. Vua có ý để phòng ba năm nữa, sẽ chọn các trẻ ấy vào giúp việc riêng mình trong nội các. Trong các trẻ ấy thì có bốn người nầy, là: Đaniêl, Anania, Misaêl và Azaria.

2. Ông Đaniêl và các bạn người có lòng trung trực, chẳng dám lỗi luật Chúa cấm. — Vậy Đaniêl chẳng chịu ăn những đồ lễ luật cấm thì xin quan lương đạo ban cho mình và các bạn mình đồ ăn khác. Nhưng mà quan lương đạo nói với người rằng: « Trình cậu, tôi sợ



lệnh hoàng đế. Vì bằng ngài thấy các cậu ốm hơn các trẻ đồng một trang tác với các cậu, thì ắt là tôi phải vong mạng. » — Daniêl rằng: « Xin ông hãy thử coi. Nội trong mười ngày, ông đừng dọn đi gì sốt, chỉ dọn rau và nước lã cho chúng tôi mà thôi. Chừng đó ông sẽ thấy ai lịch sự hơn cho biết, chúng tôi hay là trẻ khác; mà phía nào khá hơn, thì xin ông cứ làm theo phía ấy. »

3. Đ. C. T. thưởng lòng đạo đức bốn trẻ ấy. — Vậy quan lương đạo đành lòng làm thử như vậy. Cách mười ngày bốn trẻ này càng thêm mập mạnh tốt lành hơn các trẻ khác bội phần. Cho nên quan lương đạo cứ dọn rau và nước lã cho bốn trẻ ấy mà thôi. Sau nữa Đ. C. T. lại ban cho các trẻ ấy trí khôn sáng láng và đầy dẫy sự khôn ngoan. Cách ba năm các quan đăm bốn trẻ này vào dựng cho vua, vua thấy các trẻ ấy khôn ngoan và tài trí trời xa hơn các bạn, thì liền phong lên làm quan hầu cận trong đền.

.\*.\*

*LỜI THÁNH KINH : « Lòng kính sợ Chúa hay trọng thưởng đức khôn ngoan .»*



### 87. ÔNG ĐANIÊL CỨU BÀ SUSANNA LÀ NGƯỜI CÓ LÒNG TRINH TIẾT,

1. Bà Susanna chẳng chịu ưng theo tội lỗi. — Thuở ấy trong thành Babylon có một người phú quý kia rất danh tiếng trước mặt thiên



hạ, tên là Gioakim. Những người phải cách đây thường hay tụ hội tại nhà ông ấy. Người cũng vào sổ những kẻ kì cựu, dần dần đặt lên làm quan xét. Gioakim có một người vợ rất đạo đức, tên là Susanna. Ngày kia bà ấy ra sau vườn nhà mình, như đã quen mọi khi, mà cửa thì đã đóng lại. Chẳng hay có hai người kì lão lên chun vào vườn, và nói cùng bà ấy rằng: « Bà hãy theo ý ta; bằng chẳng, ta sẽ cáo đã bắt được bà phạm tội ngoại tình. » — Bà Susanna bèn thối ra mà nói rằng: « Này tôi phải túng ngặt mọi đường. Nếu tôi theo ý phò ông, thì tôi đáng chết; bằng tôi chẳng chịu, thì lại phải tay phò ông cáo gian mà chết. Song le thà phải tay phò ông, chẳng thà phạm tội trước mặt Chúa. » — Bấy giờ người la lên cả tiếng, thì hai tên kì lão ấy cũng la lên; những người đầy tớ trong nhà chạy ra, thì hai lão ấy đặt lời cáo gian bà Susanna mà phản chứng trước mặt những kẻ ấy.

2. Bà Susanna phải án bất công. — Qua ngày sau bà Susanna phải nộp cho toà luận xử. Mọi người thấy đều động lòng chảy nước mắt ra. Mà người thì cứ ngửa mặt lên trời phủ phục mình trong tay Chúa. Vậy hai lão quái gở ấy thề nguyện mà làm chứng rằng: « Chúng tôi đã bắt được bà Susanna phạm tội quả tang. » — Mà bởi hai lão già ấy làm quan xét, nên cả và dân đều tin mà làm án bà Susanna. Bấy giờ bà ấy kêu cả tiếng rằng: « Lạy Chúa hằng có đời đời, chẳng có



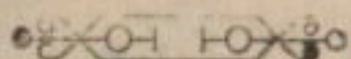
sự gì mà Chúa chẳng soi thấu, Chúa biết thật chúng nó cáo gian cho tôi mà thôi. »

3. Ông Daniël cứu lại, thì quả là Susanna vô tội. — Đang khi quân lính điệu bà ấy đi xử, thì Chúa soi cho ông Daniël biết. Tức thì người la lên cả tiếng rằng: « Phần tôi, chẳng có lỗi gì về sự đổ máu bà này! » — Cả và dân liền nghe theo người, mà kêu rằng: « Phải xử lại vì hai người ấy đã cáo gian. » — Dân sự đều trở lại hết. Bấy giờ ông Daniël rằng: « Hãy đem hai lão già ấy riêng ra cho tôi hỏi lại. » — Vậy người hỏi tên trước rằng: « Ở người già tội lỗi kia, nay tội mấy đã hong đổ lại trên đầu mấy. Mấy hãy nói thật cho ta biết: mấy đã thấy bà ấy phạm tội dưới cây nào? » — Nó thưa rằng: « Dưới cây chò. » — Ông Daniël rằng: « Thật nói lão rõ ràng, mấy chắc sẽ phải chết. » — Người lại hỏi tên kia rằng: « Mấy đã bắt được bà ấy phạm tội dưới cây nào? » — Nó thưa: « Dưới cây gáo. » — Người rằng: « Mấy cũng nói lão nữa, vậy mấy cũng vong mạng. » — Ấy vậy ông Daniël đã tố lộ mưu gian hai đứa ấy ra, vì chính miệng nó đã xưng ra tội mình. Cho nên bà Susanna đứng khỏi chết. Cả và dân liền tung hô ngợi khen Chúa, là Đấng chẳng hề bỏ kẻ có lòng trông cậy mình. Đoạn ném đá hai tên quái gở ấy. — Và từ ấy về sau ông Daniël đứng tiếng trước mặt cả và dân lắm.





*LỜI THÁNH KINH: « Bồi tội miệng lưỡi, sự vong mạng tới đến kẻ dữ; kẻ lành sẽ thoát khỏi gian nan! »*



## 88. ĐIỀM CHIÊM BAO VUA NABUCÔĐÔNÔZOR.

1. Đ. C. T. cho vua thấy chiêm bao rất mau nhiệm. — Khi ấy vua Nabucôđônôzor trị nước đã được hai năm. Vậy vua đã thấy một điềm chiêm bao; nhưng mà khi thức dậy thì quên đi, chẳng biết mình đã chiêm bao làm sao. Vua bèn truyền đòi các thầy phù thủy và các thầy bói đến, và dạy phải kể lại vua đã chiêm bao làm sao, và phải cắt nghĩa ý điềm ấy là thế nào nữa. Bấy giờ các thầy bói tâu vua rằng: « Tàu đức hoàng đế, dưới đất này chẳng có ai có thể nói đặng bệ hạ đã chiêm bao làm sao. Ấy vậy xin bệ hạ kể lại điềm chiêm bao bệ hạ cho chúng tôi, thì chúng tôi sẽ cắt nghĩa ý điềm ấy là gì. » — Vua nghe làm vậy thì thanh nộ lên, truyền xử tử các thầy phù thủy và các thầy bói trong cả nước thấy thấy. Đaniêl và các bạn người cũng phải án ấy nữa. Bấy giờ ông Đaniêl vào chầu vua, xin kì lại ít ngày và hứa sẽ cắt nghĩa cho bằng lòng vua.

2. Đ. C. T. soi cho ông Đaniêl biết điềm chiêm bao. — Vậy ông Đaniêl và các bạn người cầu nguyện cùng Chúa. Đêm sau Chúa soi cho người biết chiêm bao ấy là thế nào.



Đến sáng ngày người vào chầu vua mà tâu rằng: « Thật chẳng có người nào có sức bày tỏ cho đức vua biết đặng sự kín nhiệm đức vua đã ước ao mấy ngày nay. Nhưng mà trên trời có một Chúa, là Đấng thông suốt mọi sự kín nhiệm. Nay Đấng ấy đã soi cho đức vua biết những sự sẽ xảy đến sau này. Vậy tâu đức vua, diễm chiêm bao đức vua là thế này: đức vua đã thấy một tượng rất cao lớn: đầu bằng vàng; ngực và hai bên cánh tay bằng bạc; bụng và bắp đùi bằng đồng; ống chơn bằng sắt, mà bàn chơn thì nửa sắt nửa sành. Thoát chóc có một hòn đá trên núi lăn xuống, trúng phải chơn tượng ấy. Tức thì nó liền vỡ ra tan nát; rồi hòn đá ấy hóa nên một hòn núi rất lớn che phủ cả và trái đất. »

3. Ông Daniel cắt nghĩa diễm chiêm bao ấy. — « Đây là ý nghĩa diễm chiêm bao đức vua: bệ hạ là vua trên hết các vua, và Thiên Chúa đã ban cho đức vua trị nước rất rộng lớn: ấy vậy đầu bằng vàng là chỉ đức vua. Mà kể sau bệ hạ thì sẽ có một nước khác nổi dậy, song kém chẳng bằng nước đức vua: vậy bạc là chỉ nước ấy. Đoạn sẽ đến một nước thứ ba nữa, ấy là bằng đồng, nước này sẽ chiếm đoạt cả và trái đất. Đoạn lại kể tới nước thứ bốn gồm trị các nước mà nên như sắt. Vậy như sắt chém phá mọi sự thế nào, thì nước ấy cũng sát phạt cả và thiên hạ thế ấy. Nhưng mà cũng một khi ấy nước này sẽ ra yếu đuối, vì bàn chơn nửa sắt nửa



sánh như đức vua đã xem thấy. Sau hết chính mình Đức Chúa Trời sẽ cho một nước khác nổi dậy mà phá tan hết mọi nước thấy thấy, rồi nước ấy sẽ bền đổ vững vàng cho đến đời đời. » — Bấy giờ vua Nabucôđônôzor nói rằng: « Chúa ông thật là Chúa cả; chính Người đã tỏ ra những sự cao sâu mầu nhiệm dường ấy mà chớ. » — Đoạn vua ban cho ông Đaniêl nhiều quyền tước và thưởng nhiều đồ quý vật.

..

*LỜI THÁNH KINH; « Tôi đã cầu nguyện, và Chúa đã ban tri hiên cho tôi. »*



## 89. BA CON TRẺ Ở TRONG LÒ LỬA.

1. Ba bạn hữu ông Đaniêl ở vững vàng mạnh mẽ. — Đến sau vua Nabucôđônôzor truyền dựng một tượng bằng vàng, cao 16 thước và giáng chỉ truyền rằng: « Hễ vừa nghe loa thổi, thì ai nấy đều phải sấp mình xuống mà thờ lạy tượng vàng. Bằng ai bất tuân, thì phải bỏ vào lò lửa tức thì. » — Dân sự đàu đó đều sấp mình xuống thờ lạy thấy thấy; chỉ có một mình Anania, Misaêl và Azaria chẳng chịu sấp mình xuống mà thôi. Vậy vua phán cùng ba trẻ ấy rằng: « Nếu bay chẳng chịu sấp mình xuống thờ lạy, thì sẽ phải bỏ vào lò lửa lập tức, mà chẳng có chúa nào cứu bay cho khỏi tay trầm. » — Ba trẻ ấy tau



rằng: « Thật Chúa chúng tôi có phép đem chúng tôi ra khỏi lò lửa và cứu chúng tôi cho khỏi tay vua. Nhưng mà tau đức vua, đầu Người chẳng làm phép lạ ấy thì đức vua cũng phải biết chúng tôi chẳng hề thờ lạy tượng đức vua đâu .»

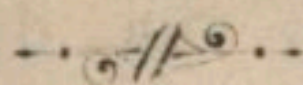
2. Thiên thần xuống cứu ba thánh trẻ. — Vậy quân lính đốt lò cho cháy lên xấp bảy mọi khi, và bắt ba thánh trẻ trói lại, song để đồ mặc như thường, mà quăng vào trong lửa đang cháy hỏa hào. Song le có một thiên thần hiện xuống trong lò lửa, đứng giữa ba thánh trẻ, và cả thấy đồng đi qua lại giữa ngọn lửa cháy mà hát bài ca vịnh rằng: « Ó mọi loài Chúa đã dựng nên, hãy ngợi khen Chúa, hãy chúc tụng khong khen Chúa đời đời ! »

3. Vua khâm kinh Chúa thật. — Khi ấy vua ra xem sững sờ kinh khiếp mà rằng: « Chẳng phải ta đã trói ba người mà bỏ vào lò sao ? Bây giờ trẫm lại thấy bốn người ? chẳng phải buộc trói gì và đi dạo giữa lò ? lại người thứ bốn này thật giống thiên thần mọi đàn ! » — Bấy giờ vua lại gần lò mà kêu cả tiếng rằng: « Ó các trẻ là tôi tá Chúa Chí Tôn, hãy đi ra .» — Vậy ba thánh trẻ ra khỏi lò, áo mặc còn nguyên: dầu một sợi tóc trên đầu cũng chẳng cháy. Vua Nabucôđônôzor liền kêu lên rằng: « Ngợi khen Chúa phò người thờ phượng, vì đã sai thiên thần xuống cứu những kẻ làm tôi tá mình ! Vậy từ này về sau, hễ ai nói xúc phạm đến Chúa này thì sẽ phải xử tử ! Vì chúng chẳng



có chúa nào khác có phép cứu đặng thể ấy. »

*LỜI THÁNH KINH: « Bay chớ sợ những kẻ giết xác, mà chẳng giết đặng linh hồn; bay một phải sợ Đấng có phép bỏ cả linh hồn và xác xuống địa ngục đời đời mà thôi. »*



## 90. VUA DŨ BALTAZAR.

1. Vua Baltazar lấy chén đĩa thánh mà uống rượu. — Vậy vua Baltazar đãi yến các quan trong nước mình, và khi đã say thì vua truyền lấy chén đĩa vàng bạc vua Nabucôđônôzor đã cướp lấy trong đền thờ thành Giêrusalem thuở xưa, mà dùng uống rượu cùng chư trưởng và các vợ mình.

2. Vua phải đê phạt vi tội phạm đến của thánh. — Bỗng chốc có một bàn tay hiện ra, cầm bút mà chép ba chữ vào vách. Vua liền biến sắc, bởi sợ hãi quá lẽ; lại cả vua và triều thần cũng đều kinh khiếp thấy thấy. Vua bèn cho đòi các thầy bói trong nước Babylon đến, song chẳng có thầy nào đọc và cắt nghĩa cho ra ba chữ ấy. Bấy giờ vua mới truyền vời ông Đaniêl đến, thì người tâu vua rằng: « Đức vua đã cả lòng kiêu ngạo phạm đến Đ. C. T. mà lấy chén đĩa thánh dùng ăn uống cùng triều thần thể thiếp vua. Vì vậy Đ. C. T. đã khiến tay này hiện ra mà viết trên vách ba chữ ấy. Vậy ba chữ ấy là:



*Manè, Tècèl, Phares*, nghĩa là đã đếm, đã cân, đã chia: đã *Đếm*, nghĩa là Đ. C. T. đã đếm các ngày vua cai trị, mà bây giờ đã mãn; đã *Cân*, nghĩa là Người đã lấy cân thăng bằng mà cân tội phước vua, và thấy vua sút lắm; đã *Chia*, nghĩa là người đã chia nước vua cho quân Mêdia và quân Persa. »

3. Hình phạt đe vua đã ứng nghiệm. — Bây giờ vua ban chức trọng cho ông Daniel, và đeo kiềng vàng vào cổ. Lại truyền cho quan tiền hô đi trước người mà rao cho dân sự biết ông Daniel đã lên chức thứ ba trong nước. Cũng một đêm ấy vua Baltazar phải quần giặc giết, và ông Đariò là người Mêdia chiếm lấy cả nước Babylon.

\*\*\*

*LỜI THÁNH KINH: « Hãy xem, kia Quan xét chỉ công vô đối đã đến nơi cửa kẻ có tội. »*

❖

### 91. ÔNG DANIEL PHẢI BỎ XUỐNG HẦM SỰ TỬ LẦN THỨ NHỨT.

1. Có luật trong nước cấm cầu nguyện. — Ông Đariò là vua mới nước Babylon, đã nhứt định đặt ông Daniel làm tướng soái củ suất mọi việc trong cả nước mình. Các quan tổng đốc thấy người dạng thần thể dường ấy thì đam lòng ghen ghét, và hằng kiếm thể mà làm cho vua bỏ lòng tin cậy người; nhưng mà chúng nó chẳng tìm được lẽ gì. Bây giờ chúng nó mới dua nịnh vua, mà tâu xin vua



ra lệnh truyền cho muôn dân trong nước, nội trong 30 ngày chẳng ai dâng cầu nguyện cùng thần nào hay là người nào, một phải cầu xin cùng đức vua mà thôi, bằng không thì phải bỏ hàng sư tử. Vua bèn ưng phê như vậy.

2. Ông Daniêl cầu nguyện như mọi khi. — Ông Daniêl cứ qui gối trên lầu cao, mỗi ngày ba lần, day mặt về phía thành Giêrusalem mà cầu nguyện cùng Chúa như mọi khi. Các quan liền vào tố cáo cùng vua, và nài xin vua bỏ người xuống hầm sư tử. Vua tìm lẽ cho đừng cứu người, nhưng mà các quan chẳng chịu. Chúng nó tâu vua rằng: « Đức hoàng đế cũng đã rõ, chiếu theo luật dân Mêdia và Persa, thì hễ lệnh gì đức hoàng đế đã ra, thì chẳng bao giờ rút lại dặng. » — Vậy vua Đariô phải chịu phép để cho chúng nó bỏ ông Daniêl xuống hầm sư tử, và nói cùng người rằng: « Chúa người hằng thờ lạy sẽ cứu người. » — Đoạn lính kéo một tấm đá lớn mà lấp miệng hầm, và vua đóng ấn mà niêm lại cho cẩn thận, để chẳng làm hại cho Daniêl.

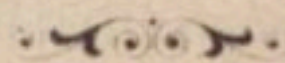
3. Ông Daniêl khỏi chết cách lạ lùng. — Đêm ấy vua những thao thức luôn, ngủ chẳng đặng. Vừa rạng đông, vua liền vội vàng đến hầm sư tử. Lại gần hầm, vua bèn kêu cả tiếng rằng: « Ô Daniêl là đầy tớ Chúa hằng sống! Chúa người có chữa người cho khỏi miệng sư tử đặng chẳng? » — Daniêl ứng tiếng tâu lại rằng: « Tâu đức vua vạn vạn



tuế, Chúa tôi đã sai thiên thần Người xuống khớp miệng sư tử lại, nên nó chẳng hại tôi chút nào.» — Vua liền vui mừng quá bội mà truyền kéo người lên; và mọi người đều thấy rõ ràng người chẳng phải một chút dấu vết gì nơi mình, vì chưng người đã có lòng trông cậy Chúa. Bấy giờ vua truyền bỏ những quan đã cáo người và vợ con chúng nó xuống hầm sư tử: chưa kịp tới nơi thì sư tử đã nhảy chồm lên, tấp lấy chúng nó mà xé thịt thây thây. Đoạn vua ra chiếu chỉ truyền cho mọi người trong nước rằng: «Chớ gì đâu đó thiên hạ đều kính thờ Chúa Đaniêl; vì Người là Chúa hằng sống, là Chúa hằng có muôn đời. Nước Người cai trị chẳng bao giờ tuyệt mất.»

\*  
\*\*

*LỜI THÁNH KINH: « Ai đào hầm cho kẻ khác sập, thì chính nó sẽ sa xuống đó trước đã. »*



## 92. ÔNG ĐANIEL PHẢI BỎ XUỐNG HẦM SƯ TỬ LẦN THỨ HAI.

1. Ông Đaniêl phá chùa bụt Bel. — Thuở ấy trong nước Babylon có một bụt thiên hạ sùng kính lắm; quen gọi là bụt Bel. Mỗi ngày dân sự cúng cho bụt ấy 40 con chiên cùng 6 vò rượu nho và 12 thùng bột gạo. Vậy vua hỏi ông Đaniêl rằng: « Sao người chẳng thờ lạy bụt Bel? » — Ông Đaniêl tâu rằng: « Tôi thờ Chúa hằng sống là Đấng đã dựng



nền trời đất. » — Vua rằng: « Vậy bụt Bel chẳng là chúa hay sống sao? Người chẳng thấy các giống ngài đã ăn, và các giống ngài đã uống mỗi ngày sao? » — Ông Đaniêl bèn mỉm cười mà tâu vua rằng: « Tâu đức vua, xin bệ hạ chờ lăm lăm chi. Bụt Bel chẳng qua là loài kim mà thôi; nó chẳng hề ăn đi gì sớt. » — Vua liền thanh nộ lên, truyền đòi 70 thầy sãi bụt Bel đến mà nói rằng; « Nếu bay chẳng khai thật cho trẫm biết ai đã ăn những đồ đựng cúng ấy, thì bay sẽ chết hết. Bằng bay có làm chứng thật là bụt Bel đã ăn những của ấy, thì Đaniêl sẽ phải chết, vì đã nói phạm đến tượng. » — Vậy vua đi với ông Đaniêl vào chùa và khi các thầy sãi đã ra ngoài rồi thì vua truyền dọn đồ ăn trước bàn bụt Bel. Rồi ông Đaniêl dạy lấy tro rây cho thiệt nhỏ, mà rải cùng trên gạch. Đoạn vua đóng ản vào cửa mà niêm phong lại. Đến tối các thầy sãi lên đem vợ con chun vào hang kín đã đào dưới đất, như đã quen mọi khi; và ăn hết những đồ đã đựng cúng cho bụt. Vừa sáng ra vua liền đi với ông Đaniêl đến chùa, thấy đến niêm phong hãy còn nguyên. Bèn mở cửa chùa ra, tức thì vua liền kêu lên rằng: « Lạy đức thánh Bel, ngài thật rất cao trọng, ngài chẳng hề dối trá ai bao giờ! » — Bấy giờ ông Đaniêl mỉm cười và xin vua khoan bước vào đã mà rằng: « Đức vua hãy ngó dưới gạch mà coi, kìa những dấu chơn gì đi đó vậy? » — Vua trả lời rằng: « Trẫm thấy thật là dấu chơn đờn ông, đờn bà và con nít đi. » — Vua liền



thành nô, cho đòi các sãi bụt Bel đến mà tra vấn, thì chúng nó phải chịu tội, mà chỉ cho vua xem cửa hang kín đáo chúng nó quen lén mà chun vào chùa. Vua liền truyền giết hết các quân ấy; còn bụt Bel thì giao cho ông Daniêl. Vậy ông Daniêl đánh vỡ tượng ấy ra, cùng phá tan chùa nó nữa.

2. Ông Daniêl giết con rồng. — Dân sự trong nước Babylon cũng có thờ một con rồng. Vua hỏi ông Daniêl rằng: « Người còn nói đứng này chẳng phải là chúa hay sống nữa chẳng? » — Ông Daniêl tâu rằng: « Tâu đức vua, xin đức vua ban phép cho tôi, thì tôi sẽ giết con rồng ấy mà chẳng dùng đao thương gì. » — Vua cũng cho. Vậy ông Daniêl truyền lấy nhựa chai trộn với mỡ và lòng heo rồi luộc đi làm viên lớn mà quăng cho con rồng ăn, thì nó liền nứt bụng chết tức thì. Bấy giờ cả vua và thành Babylon đều dậy lên, và giận hoảng mà nói cùng vua rằng: « Vua phải nộp Daniêl cho ta; bằng chẳng, thì ta sẽ giết vua cùng cả và tôn tộc vua. » — Vua thấy dân sự ngấm đe mình thế ấy thì sợ hãi mà nộp ông Daniêl cho chúng nó. Chúng nó liền bắt người mà bỏ vào hầm sư tử. Khi ấy có bảy con sư tử rất dữ, đã bỏ đói lâu ngày; song le nó cũng chẳng dám động đến mình ông Daniêl.

3. Chúa nuôi ông Daniêl cách lạ lùng. — Khi ấy trong nước Giudêu có một tiên tri tên là Habacúc. Người mới dọn một đĩa rau, và nhúng một cái bánh, sấm sữa đem cho



bọn gặt ăn. Xảy có một đấng thiên thần đến nói cùng người rằng: « Ông hãy đem đồ này cho ông Daniël đang ở dưới hầm sư tử bên thành Babylon. » — Tiên tri Habacúc thưa rằng: « Lạy đấng thánh, tôi chưa tới Babylon khi nào, cũng chẳng biết hầm sư tử ở đâu. » — Bấy giờ thiên thần bắt lấy người mà đem qua thành Babylon, để trên miệng hầm. Tiên tri Habacúc bên kêu rằng: « Ó Daniël là đây tớ Chúa, hãy ăn của này, là của Chúa gởi cho ông. » — Ông Daniël trả lời rằng: « Lạy Chúa tôi, tôi đội ơn Chúa, vì đã nhớ đến tôi thế ấy! Thật Chúa chẳng hề bỏ kẻ có lòng kính mến Chúa. » — Đoạn người chỗi dậy mà ăn; và thoát chước thiên thần liền đem ông Habacúc trở về nhà mình.

4. **Vua ngợi khen Đ. C. T.** — Đến ngày thứ bảy, vua ngự ra mà khóc kể ông Daniël. Ai ngờ vua ngó xuống hầm, thấy ông Daniël đang ngồi giữa sư tử. Thì vua liền la lên rằng: « Lạy Chúa là Chúa Daniël, thật Chúa rất cao trọng là dường nào! » — Vua truyền kéo ông Daniël ra khỏi hầm, và dạy bỏ những kẻ muốn hại người xuống đó. Tức thì sư tử liền xông vào nhai xương chúng nó thảy thảy. Bấy giờ vua mới phán rằng: « Mọi người đều phải kính sợ Chúa Daniël; vì chính mình Người đã làm nhiều việc rất lạ lùng ở dưới đất. »

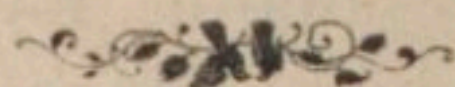
\*  
\* \*

*LỜI THÁNH KINH « Ai ở nơi Đấng Chí Tôn giữ gìn, thì nấy dặng nghỉ an dưới bóng Đ. C. T, che chở, »*





## VIII. — SAU KHI PHẢI LÀM TÔI NƯỚC BABYLON.



### 93. TRỞ VỀ, KHỎI LÀM TÔI.

1. Dân Giudêu được tha về. — Năm thứ nhứt ông Xirô, là vua Persa, lên trị vì thì người ra chiếu chỉ truyền cho muôn dân trong nước hay rằng: « Nay Chúa cao cả trên trời đã truyền cho trăm phải xây đền thờ Người tại thành Giêrusalem. Vậy những kẻ thuộc về dân Người thì hãy lên thành Giêrusalem thấy thấy, mà giúp việc xây đền thờ Chúa là Chúa Israel. » — Bấy giờ những người Giudêu Chúa đã giục lòng làm việc cực trọng ấy, hết thấy là 42,000 người, đồng đi cùng ông tướng Zôrôbabel và thầy cả thượng phẩm Giođuê, mà lên đàng trở về xứ mình. Vua Xirô cũng trả lại những chén đĩa vàng bạc vua Nabucôđônôzor đã lấy trong đền thờ thuở xưa. Lại những người còn ở lại trong nước Babylon, cũng gởi nhiều tiền bạc để giúp việc xây đền thờ.

2. Xây đền thờ lại. — Trước hết xây lại bàn thờ đốt của lễ thiêu hóa tại chính chỗ bàn thờ cũ, và mỗi buổi sớm mai và buổi chiều thì đem loài vật đến đó mà tế lễ như Lễ luật dạy. Đoạn mới xây đền thờ. Khi ấy cả vua và dân đều mừng rỡ quá bội; nhưng mà những người già cả đã xem thấy đền thờ cũ thì



khóc lóc cả tiếng, vì thấy đèn thờ mới sút kém chẳng đặng đồ sộ rực rỡ như đèn thờ cũ thuở xưa. Mà Đ. C. T. muốn giục lòng dân cho sốt sắng mà làm việc ấy hơn nữa, thì Người sai hai đứng tiên tri, là Agiê và Zacaria đến. Cả hai đứng ấy đều phán trước Đứng Cứu Thế sẽ đến trong đèn thờ mới này. Cách chừng 20 năm mới hoàn tất mọi sự, là đã làm phép đèn thờ rất trọng thể lắm, lại cả vua và dân đều tỏ ra lòng mừng rỡ chẳng biết là dường nào.

— Lời tiên tri Agiê: « Chúa đã phán rằng: « Chẳng khỏi bao lâu nữa thì bảy giờ Đứng thiên hạ đợi trông sẽ đến. » — « Đèn thờ này sẽ đặng cả sáng hơn đèn thờ trước; Tao sẽ ban sự bình an trong nơi này. »

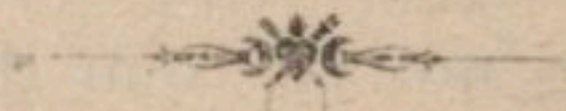
— Lời tiên tri Zacaria: « Chúa đã phán rằng: « Ở Sion, hãy cất tiếng lên mà hát mừng, và hãy hỉ hoan khoái lạc; vì này Tao đến mà ở giữa mây. — Ở Sion, hãy hỉ hoan khoái lạc! ở Giêrusalem hãy cất tiếng lên mà hát mừng! kìa Vua mây đến cùng mây: Người là Đứng thánh cả và là Đứng cứu chuộc, Người là kẻ khó khăn và cỡi lừa mẹ và lừa con mà đến. — Chúng nó đã trả công chần chiên cho Tao 30 tấm bạc, và Chúa đã phán cùng tôi rằng: Mây hãy giao bạc ấy, là bạc chúng nó đã trị giá Tao, cho thợ gốm. Tôi đã lấy 30 tấm bạc mà bỏ vào nhà Chúa, để giao cho thợ gốm. — Đến ngày sau chúng nó sẽ xem thấy Tao là Đứng chúng nó đã dâm. » — Ấy là những lời phán tiên tri về Đ. C. G. sẽ vào thành Giêrusalem



ngày lễ Lá, lại về thẳng Giudà sẽ bán Người 30 đồng bạc mà nộp cho quân Giudêu.

3. Xây thành Giêrusalem lại. — Cách ít lâu thầy cả Êđêra lại đưa những người đi đày về nước Giudêu kì thứ hai. Đoạn khỏi ít nữa, ông Nêhêmi là người Giudêu làm quan chước tửu vua nước Persa, cũng đăng sai trở về mà xây thành Giêrusalem lại. Nhưng mà quân Samaritanô lo mưu tìm thể cho đăng ngăn trở việc ấy. Song ông Nêhêmi phá đăng mọi chước móc chúng nó, nên nó chẳng làm chi đăng. Vậy người chia dân Israel ra làm hai phần, một phần thì đêm ngày canh thủ tường thành, còn một phần nữa thì cứ việc xây cho đến khi hoàn tất mọi sự. — Cũng một đời ấy, là đời ông Nêhêmi cai trị, thì đến tiên tri sau hết là ông Malakia.

— Tiên tri Malakia chép rằng: « Chúa các đạo binh đã phán rằng: Bay chẳng còn đẹp ý Tao nữa. — Tao chẳng còn nhậm lấy của lễ bay dâng nữa! Vì từ thái tảo cho đến huỳnh hôn, tên Tao sẽ đăng cả sáng khắp trong thiên hạ; các dân sẽ tế lễ khắp mọi nơi, và thiên hạ sẽ dâng của lễ thanh sạch mà cung kính danh Tao. — Này Tao sai thiên thần Tao đến dọn đường cho Tao đi. »





94. BÀ ESTHER.

1. Ông Mardôkêo cứu vua cho khỏi chết. — Những người Giudêu phải đày qua ở dọc theo bờ sông Êuphratê, thì có nhiều người đã lập nghiệp trong xứ ấy. Vậy ở thành Xuxê là kinh đô nước thượng vị Persa, có một người rất danh tiếng về dòng Bengiamin, tên là Mardôkêo. Ông ấy đã nhận một đứa gái con người em mình, tên là Esther, làm con nuôi, đem về cấp dưỡng tử tế. Đến sau người dựng con ấy cho vua Assuêrô, thì vua lấy làm đẹp dạ lắm, bèn chọn người làm hoàng hậu. Nhưng mà ông Mardôkêo dặn cháu đừng tỏ ra cho vua biết mình là người dòng dõi Giudêu. Vả lại hằng ngày người hằng ở trước đền vua, cho đăng hỏi thăm tin tức về cháu mình. Vậy có một ngày kia người nghe hai hoạn quan bàn soạn cùng nhau, quyết âm mưu cho đăng giết vua, thì người bèn gởi lời cho bà Esther tâu vua đăng biết sự ấy. Bởi đó cho nên hai quan ấy phải án treo lên cột nọc mà chết; và tích này cũng đã đem vào sử ký nhà nước.

2. Quan Aman toan giết hết các người Giudêu trong nước. — Cũng một năm ấy vua Assuêrô phong cho một quan đại thần mình, tên là Aman, lên làm quan tướng soái quản suất hết các quan trong nước, cùng ra lệnh truyền cho quan dân trong nước khi gặp quan ấy đi qua, thì phải quì gối kính lạy. Nhưng mà ông Mardôkêo chẳng chịu vâng cứ lệnh ấy,



vì người chẳng muốn kính lạy một người làm vậy đường bằng Đ. G. T. Bởi đó cho nên quan Aman tức giận lắm, cùng quyết giết ông Mardôkêo và các người Giudêu trong nước Persa cho tận tuyệt. Vậy người cáo cùng vua rằng: « dân Giudêu bất tuân quốc pháp. » — Vua phán với quan Aman rằng: « Quan muốn phạt dân ấy cách nào, thì mặc ý quan. » — Tức thì quan Aman lấy lệnh vua mà truyền phải giết nội trong một ngày cho tận tuyệt hết các người Giudêu trong nước.

3. Bà Esther liều mạng sống mình choặng cứu lấy dân. — Ông Mardôkêo vừa nghe tin ấy, thì người liền mặc đồ tang phục, cùng tỏ ra lòng đau đớn phiền muộn quá lẽ. Và gởi lời xin bà Esther vào chầu vua, mà cầu bầu cho dân mình với. Song le theo luật nước Persa, hễ ai vào chầu vua, khi chẳng có lệnh vua đòi, thì phải án xử tử. Vậy bà Esther gởi trả lời cho ông Mardôkêo rằng: « Xin bác và các người Giudêu hãy ăn chay ba ngày; những người thị nữ tôi và tôi cũng sẽ làm như vậy. Đoạn tôi sẽ vào chầu vua và liều mạng sống tôi. » — Đến ngày thứ ba bà Esther vào chầu vua. Vua vừa thấy người, thì trợn mắt trừng ngó cách thanh nộ, thì bà Esther liền khiếp vía mà ngã xỉu xuống trên vai người thê nữ. Bấy giờ Đ. C. T. đổi lòng vua ra khác. Vua bèn lấy lời điệu ngọt mà an ủi hoàng hậu rằng: « Luật ấy buộc kẻ khác mà thôi, chẳng buộc bà hoàng hậu đâu! Vậy bà xin đi gì? dầu bà xin nửa nước thì cũng cho. » — Bà Esther mới tâu rằng:



« Dám xin đức hoàng đế hôm nay đến dự yến trong đền tôi cùng quan Aman. » — Vậy vua đi cùng quan Aman vào đền bà hoàng hậu. Đang khi ngồi tiệc, thì vua Assuêrô lại xin bà Esther tỏ ra ý mình muốn xin đi gì. Bà hoàng hậu lại xin vua ngày mai cũng đến đây với quan Aman; thì bấy giờ sẽ tỏ ra cho vua biết muốn xin đi gì. Quan Aman ra về, lấy mình làm có phước lắm, trong lòng đầy sự vui mừng khoái lạc. Nhưng mà khi thấy ông Mardôkêo hăng khăng cự chẳng chịu quì gối trước mặt mình, thì lại giận dữ. Vậy nó nghe lời vợ mà trồng một trụ cao 50 thước, quyết ngày mai sẽ treo ông Mardôkêo lên đó cho chết.

4. Vua trọng thưởng ông Mardôkêo. — Đêm ấy vua ngủ chẳng đặng, thì dậy lấy sử kí mà đọc: khi vua nghe đọc đến tích ông Mardôkêo đã cứu vua cho khỏi chết, thì vua hỏi rằng: « Đã thưởng lòng trung trực Mardôkêo thế nào chưa? » — Các quan tâu rằng: « Chưa thưởng đi gì sốt. » — Vua hỏi rằng: « Có ai trong hiên lâu chẳng? » — Khi ấy quan Aman mới vừa bước vào đền, mà đứng sớ xin vua châu phê án treo Mardôkêo lên cột trụ. Vua nghe có quan Aman, liền đòi vào mà hỏi rằng: « Khi vua muốn trọng thưởng một người nào, thì vua phải làm đi gì cho kẻ ấy? » — Aman thăm tưởng trong lòng: àu là vua có ý thưởng mình, nên tâu vua rằng: « Phải cho người ấy mặc áo cầm bào, cỡi ngựa ngự mã vua và đội mũ triều thiên đức vua. Đoạn quan nhứt phẩm trong



nước phải dắt ngựa đi khắp cả thành rao cả tiếng rằng: « Đây là cách tôn kính kẻ đức vua muốn tôn trọng. » — Vua liền phán cùng quan Aman rằng: « Vậy thì quan phải đi cho mau, mà làm mọi sự quan mới nói đó cho ông Mardôkêo là người Giudêu. »

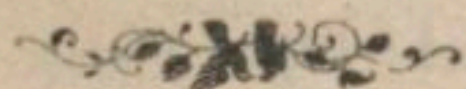
5. Bà Esther cứu dân mình. — Quan Aman phải vâng lệnh vua mà làm như vậy. Đoạn trở về nhà lấy làm xấu hổ quá lẽ. Vừa có tin vua đến mời, thì quan ấy đi ăn tiệc nơi đền bà hoàng hậu. Khi ngồi ăn, vua lại nhắc đến sự bà hoàng hậu xin, mà phán rằng: « Hoàng hậu muốn xin gì thì xin, dầu nửa phần nước, thì trăm cũng sẵn lòng ban cho. » — Bà Esther mới tâu vua rằng: « Tâu đức vua, ví bằng đẹp lòng đức vua, thì xin nhiều sinh cho tôi và dân tôi, vì có kẻ đã toan giết tôi và dân tôi một ngày cho tuyệt hết. » — Vua hỏi rằng: « Người nào mà dám cả gan thề ấy? » — Bà Esther tâu rằng: « Kẻ bắt bớ và thù nghịch chúng tôi là chính quan Aman độc dữ này chúc! » — Aman liền sững sờ kinh khiếp. Vua bèn sốt giận quá lẽ, đứng dậy đi ra ngoài vườn. Bấy giờ có một quan tâu vua rằng: « Trước nhà Aman có một trụ cao 50 thước. Nó đã trồng sẵn để treo Mardôkêo. » — Vua rằng: « Phải bắt nó mà treo lên cột trụ ấy. » — Lính liền vâng lệnh bắt Aman treo lên đó. Còn ông Mardôkêo đã đăng làm quan nhứt phẩm trong triều. Vua lại ra chỉ dụ mới bãi lệnh vua đã truyền giết hết các người Giudêu. Vậy cho



đặng nhớ tích ấy, thì dân Giudêu đã lập lễ thường niên gọi là Pourim.

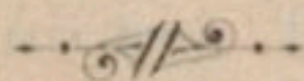
\*  
\* \*

*LỜI THÁNH KINH : « Ai gài bẫy cho kẻ khác mắc, thì chính nó sẽ mắc vào đó trước. »*



Đến sau nước Giuda lại về tay vua Alêxandrô cai trị một lượt với nước Persa cùng nhiều nước khác đã suy phục người, ( năm 323 ). Mà khi vua Alêxandrô băng hà, thì nước Giuda phải phục quyền nước Êgyptô, đoạn lại phải tiến cống cho nước Xiria.

Có hai quyển sách thánh đã chép đời ấy, là : Sách *Khôn Ngoan* đã chép trong nước Êgyptô năm 200 trước Chúa Giáng sanh, và sách *Ecclésiasticô*, cũng gọi là sách ông Giêgiu, là con ông Sirác ở thành Giêrusalem, chép sau ít lâu, là năm 180.

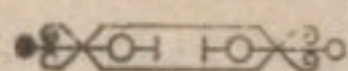


— Trích lục một ít câu trong sách *Khôn Ngoan* :

« Đến ngày phán xét những kẻ lành sẽ đứng chững chàng trước mặt những kẻ đã nhạo cười mình lúc phải gian nan. Chúng nó sẽ xem mặt kẻ lành ấy mà hãi hùng, vì chẳng ngờ các kẻ ấy đặng phước rất trọng dường này. Chúng nó sẽ phản nản trách mình rằng : « Kia là những người ta đã cười



chê nhạo báng, khinh bạc dễ dãi. Ôi! ta đại dốt cho đến đời nào! Ta tưởng những kẻ ấy sống rất đại ngày, chết rất xấu hổ! Ai ngờ kia những kẻ ấy rày dặng vào sổ kẻ làm con cái Đ. C. T., bạn cùng các thánh. Chúng ta đã lạc đảng ngay lễ chánh. Nào sự ta khoe khoang kiêu hãnh có làm ích gì cho ta sao? Nào của cải bạc vàng ta sinh ích lợi gì cho ta đâu? Mọi sự ấy rày đã qua đi như bóng. » — Ấy là những lời kẻ có tội sẽ phản nản trách mình trong địa ngục. »



Trích lục một ít câu trong sách *Ecclesiasticô*.

— « *Phải xa lánh tội lỗi.* — *Phải ăn năn trở lại.* » Con phải lánh tội lỗi như lánh con rắn vậy; nếu con đến gần nó, thì nó sẽ hại con. » — « Con chớ phạm nhiều tội lỗi dồn dập trong lòng con làm chi. Con chớ nghĩ trái lẽ rằng: « Chúa lòng lành vô cùng sẽ tha hết mọi tội cho tôi! » Con chớ giãn ra lâu ngày lâu tháng chẳng lo trở lại cho kịp, chớ lần lữa rày mai: vì cơn thanh ngộ Chúa sẽ đến thành linh. »

— *Phải giữ miệng lưỡi.* — « Ai hay nói quá, thì làm hại linh hồn mình. » — « Thật thì gươm đao đã giết nhiều người, nhưng mà miệng lưỡi càng giết nhiều hơn nữa. » — « Con hãy rào lỗ tai con lại, chớ để nghe lời quấy quá; con hãy gài khóa miệng lưỡi con lại. » — « Con hãy lấy vàng bạc con mà



đúc một cái cân, để cân những lời con nói; hãy rèn một cái khớp cho vừa răng, mà khớp miệng con lại. » — « Sự nói dối hay làm cho người ta phải ô danh xấu tiếng. »

— *Phải suy gẫm về sự chết.* — « Con phải nhớ sự chết nó chẳng trừ ai; luật buộc hết mọi người trong thế gian này: là ai nấy cũng đều phải chết. » — « Ó sự chết, kẻ ham hố của cải, khi nhớ đến mấy thì đắng cay chua xót trong lòng là thế nào! » — « Ó con, trong mọi việc con làm, hãy nhớ đến những sự sau hết đời con, thì con chẳng hề phạm tội bao giờ. »



## 95. QUAN HÊLIÔĐÔRÔ MUỐN ĐOẠT CỦA CÁI ĐỀN THỜ.

1. Quan chưởng thủ đền thờ làm cơ cho vua nước Xiria sinh lòng tham lam. — Đời vua Sêlêuxia trị nước Xiria, thì thành thánh đặt bình an thanh trị mọi bề. Dân sự noi theo gương đạo đức thầy cả thượng phẩm Ônia, mà vững giữ lễ luật trọn, chẳng dám lỗi phạm đều gì. Vua chúa quan quyền dùng cúng cho đền thờ nhiều của châu báu. Lại vua Sêlêuxia cũng lấy của tư nhà mình mà chịu các phí tổn trong việc thờ phượng. Chẳng hay Ximêong là quan chưởng thủ đền thờ sớ tấu cùng vua rằng: « Vàng bạc đền thờ vô số: nếu vua muốn lấy thì dễ lắm. »



— Bấy giờ vua truyền cho Hêliôđôrô, là quan nhứt phẩm trong triều, đến thành Giêrusalem mà chiếm đoạt của ấy.

2. Hêliôđôrô phạm đến của thánh và phải phạt. — Quan Hêliôđôrô liền trầy đi lập tức. Thấy cả thượng phẩm tiếp rước quan ấy rất tử tế và tỏ ra lòng cung kính hết sức. Nhưng mà người trình cho quan hay vàng bạc trong kho là của để nuôi dưỡng những người goá bụa và các kẻ mồ côi cô độc. Song le quan Hêliôđôrô nói có lệnh hoàng đế đã truyền, nên phải tuân; liền đòi phải giao hết bạc ấy cho mình; rồi kéo quân vào phòng trữ bạc. Bấy giờ Đ. C. T. tỏ phép tắc Người một cách rất kinh hãi: bỗng chốc liền phạt những kẻ cả gan vưng lệnh vua mà phạm đến của thánh phải ngã xuống đất thảy thảy. Lại xảy có một người lính kỵ cỡi ngựa rất xinh tốt lạ lùng, lướt tới đánh đuổi chúng nó ra. Quân ấy xem thấy, liền sợ hãi quá lễ, và chẳng còn sức mà làm gì đặng nữa. Người lính kỵ ấy bèn thúc ngựa xông vào, đập vảy Hêliôđôrô dưới chơn; cũng một lượt ấy có hai người trai mặt mũi rất sáng láng tốt lành hiện đến đứng hai bên quan ấy mà đánh dữ tợn lắm. Hêliôđôrô liền ngã xuống đất, bất tỉnh như sượng, chơn tay chẳng còn máy động; cho nên phải bỏ trên trạc mà khiêng ra khỏi đền thờ.

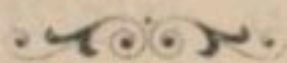
3. Chứa nhiều sinh cho quan Hêliôđôrô. — Có một ít người bạn hữu quan Hêliôđôrô xin thầy cả Ônia cầu nguyện cùng Đấng Chí Tôn, xin



nhiều duông cho quan ấy khỏi chết. Vậy đang khi thầy cả thượng phẩm cầu nguyện, thì hai người trai cũng mặc áo như hồi trước lại hiện đến mà nói cùng Hêliôđôrô rằng: « Người phải tạ ơn thầy cả Ônia, vì nhờ lời người cầu nguyện Chúa mới nhiều sinh cho người. » — Đoạn hai người ấy liền biến đi. Bấy giờ quan Hêliôđôrô mới đứng của lễ cho Đ. C. T., và khấn hứa nhiều việc rất cả thề. Đoạn tạ ơn thầy cả Ônia và hồi binh trở về bản quốc, cùng cao rao cho thiên hạ đặng biết những việc Chúa cao trọng đã làm, và chính mình đã xem thấy nhãn tiền. Quan ấy cũng tâu vua rằng: « Ví bằng có ai thù nghịch cùng đức vua, thì xin bệ hạ hãy sai kẻ ấy qua đó; nó có còn sống và khỏi phải phạt rất nặng nề mà trở về, thì là họa: vì chứng Chúa cao trọng ngự trên trời hằng coi sóc và phù hộ nơi ấy luôn. »

\*  
\*\*

*LỜI THÁNH KINH: « Tên Người rất thánh và rất đáng sợ hãi. »*



#### 96. ÔNG LÃO ÊLÊAXARÔ TỬ ĐẠO.

Vua Antiôcô cố tình lập đạo kẻ ngoại trong nước Giuđa, thì truyền niềm yết trong thành Giêrusalem và các thành trong nước, cho dân sự đều hay rằng: « Những người Giudêu phải theo thói phép dân nước Xiria. Bằng ai bất tuân lệnh vua thì sẽ phải xử tử. » — Có nhiều người Giudêu thà cam tâm



thọ tử, chẳng thà cúi đầu thờ lạy bụt thần, và ăn những đồ dị đoan lễ luật đã cấm.

Vả lại ông Êlêaxarô là người đã già 90 tuổi, cũng là người rất thông thái lễ luật và rất có danh tiếng trước mặt thiên hạ, các quan muốn ép người ăn thịt cấm. Lại cũng có một ít kẻ nghĩa thiết khuyên dỗ người đành lòng cho lính lén đem thịt lễ luật chẳng cấm đến cho người ăn, để cho vua ngờ là người đã vưng lệnh; các kẻ ấy liệu chước làm vậy để cứu lấy người cho khỏi chết. Song le ông Êlêaxarô trả lời rằng: « Tôi đã bạc đầu mà còn giả mạo làm vậy, sao cho phải? Nếu tôi có làm thế ấy, thì nhiều kẻ còn trẻ trang sẽ có lẽ mà nghĩ rằng: Lão Êlêaxarô đã già 90 tuổi, mà còn theo thói kẻ ngoại; thì chúng nó sẽ liệu mình mà lỗi phạm lễ luật Chúa; như vậy thì mọi sự dữ cùng sự xấu hổ then thường đều đổ trên đầu già nầy mà thôi. Lại dầu tôi có thoát khỏi hình khổ người thế gian trong một thuở, thì cũng chẳng thoát khỏi tay Đấng phép tắc vô cùng đặng đàu. Vì vậy tôi đành lòng liệu sự sống tôi mà làm gương can đảm vững vàng cho các trẻ còn đương thì xuân xanh bắt chước. » — Tức thì lính liền bắt người mà gia hình độc ác quá lẽ, nên người đã tử vì đạo một cách can đảm mạnh mẽ lắm.





*LỜI THÁNH KINH: « Ai liêu sự sống mình vì Tao, thì sẽ dặng sống đời đời. »*



### 97. CÁC ANH EM MACABÊÔ.

1. Ba người anh tử vì đạo. — Vua Antiôcô cũng truyền bắt một mẹ kia và bảy người con đem đến trước mặt mình mà ép các người ấy ăn thịt cấm. Song le phò kẻ ấy thà vưng giữ lề luật Đ. C. T. chẳng thà tuân cứ lệnh vua. Cho nên vua truyền lấy roi sắc và roi da mà đánh các người ấy nát cả mình. Nhưng mà người anh cả nói với vua rằng: « Chúng tôi thà chịu chết, chẳng thà lỗi phạm lề luật Đ. C. T. » — Vua nổi giận dữ, bèn truyền cắt lưỡi, lột da đầu, chặt chơn tay ông ấy, rồi bỏ sống vào vạc nước sôi cho chết. Đang khi người anh cả phải gia hình rất độc dữ đường ấy, thì các anh em khác đều khuyên nhau chịu chết cho vững vàng. Bấy giờ lý hình bắt người thứ hai mà lột da đầu, đoạn hỏi người có chịu ăn thịt cấm chẳng. Thì người trả lời rằng: « Tôi chẳng hề chịu sự ấy. » — Khi người hòng trút linh hồn, thì nói rằng: « Ó vua rất độc dữ quái gở, vua cắt lấy sự sống ta ở đời này; nhưng mà đến ngày tận thế khi mọi người sống lại thì Vua cả cai trị các tầng trời và bốn phương thế giới sẽ cho ta sống lại, mà dặng sống đời đời. » — Người thứ ba cũng giơ tay ra cách can đảm lạ thường mà nói rằng: « Đứng ngự trên trời đã ban cho tôi tay này, thì tôi trông vững vàng ngày sau



Người sẽ ban nó lại cho tôi mà chớ. » — Vua thấy ông này còn trẻ tuổi mà rất can đảm, coi hình khổ như không, thì lấy làm lạ lắm.

2. Ba người em kể chịu tử vi đạo. — Ba người em kể cũng lấy lòng can đảm mà giơ tay ra như vậy. Người thứ bốn nói rằng: « Phước cho chúng ta lắm! vì chúng ta trông cậy vững vàng ngày sau Chúa sẽ cho chúng ta đăng sống lại vinh hiển đời đời. » — Người thứ năm nói cùng vua rằng: « Vua chớ nghĩ rằng: Đ. C. T. đã bỏ dân chúng ta. Một ít nữa, vua sẽ biết phép tắc Người là thế nào; Người sẽ làm khốn cho vua cùng cả và dòng dõi vua. » — Người thứ sáu nói rằng: « Vua chớ lầm: vua đã cả lòng làm giặc cùng Đ. C. T. thì chẳng khỏi phải phạt đau. »

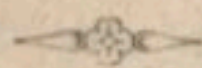
3. Người em út và bà mẹ tử vi đạo. — Đến lượt người em út, thì vua Antiôcô hứa sẽ cho người đăng giàu sang phú túc và đăng chức quờn vinh hiển, miễn là đành lòng bỏ lễ luật tổ tiên thì thôi. Nhưng mà người hăng khấn khấn một mực chẳng chịu nghe lời vua khuyên dỗ, nên vua gọi bà mẹ đến, cho đăng khuyên con cứu lấy sự sống nó kéo phải chết oan. Vậy bà ấy nói cùng con mình rằng: « Con ôi! con hãy ngửa mặt lên mà xem trời; con phải biết rằng: bởi không mà Đ. C. T. đã dựng nên loài người cùng mọi loài mọi vật cho có. Con chớ sợ vua dữ tợn bạc ác này làm chi. Con hãy chịu chết, cho mẹ đăng gặp con cùng các anh con trên cõi



thọ đời đời. » — Khi mẹ còn đang nói, thì con liền bảo lý hình rằng: « Bay còn đợi đi gì nữa? Tao chẳng chịu vưng lệnh vua đâu; tao vưng giữ lễ luật Chúa mà thôi. Ở vua, vua chẳng thoát khỏi tay Chúa phép tắc vô cùng đoán phạt vua đâu! » — Tức thì vua sôi giận lên, truyền gia hình người cho độc dữ hơn các anh người bội phần. Sau hết vua cũng truyền giết bà mẹ nữa.

.\*.\*

*LỜI THÁNH KINH: « Ai chịu khổ nạn vì đạo ngay, ấy là phước thật, vì chừng ngày sau đặng nước Thiên đàng làm của mình vậy. »*



## 98. THẦY CẢ MATHATHIA TỎ RA LÒNG CAN ĐĂM MÀ BINH LẤY ĐẠO THẬT.

1. Thầy cả Mathathia có lòng sôi sảng binh lấy lễ luật. — Trong thành Modin có một thầy cả tên là Mathathia. Vậy vua sai một quan kia đến thành ấy, cho đặng bắt ép những người Giudêu bỏ đạo Chúa, mà tin thờ bụt thần. Song le ông Mathathia và năm con trai người hăng ở vững vàng, chẳng chịu bỏ đạo Đức Chúa Trời, lại khi người thấy tên Giudêu kia bước tới bàn thờ mà tế lễ bụt trước mặt cả và dân, thì người liền xông vào giết nó tức thì, cùng giết sứ vua Antiôcô nữa. Đoạn đi suốt cả thành mà rao cả tiếng rằng: « Ai còn lòng sôi sảng mến yêu đạo thật, thì hãy theo



tôi! » — Rồi người trốn lên núi cùng các con mình. Những người Giudêu còn lòng trung trực, bèn chọn người làm tướng, và đánh thắng được quân vua, đoạn kéo binh đi khắp cả nước mà đốt phá các bàn thờ bụt. Và đã khử trừ những người ngoại đạo, mà binh lấy lẽ luật Chúa, lại đánh dẹp những quân đã cả lòng bỏ đạo mà thờ lạy bụt thần.

2. Ông Mathathia trời những lời sau hết lại cho các con rồi sinh thi. — Khi ông Mathathia thấy ngày làm chung đã gần đến, thì người gọi các con mà trời rằng: « Ở các con ôi! các con hãy hết lòng sốt sắng yêu mến lẽ luật, hãy đổ máu mình ra vì hoà ước tổ tiên chúng ta. Ai có lòng tròng cạy Chúa, thì chẳng hề hư mất. Các con chớ sợ lời kẻ độc dữ: một mai nó sẽ nên mỗi nuôi giới tử, mọi sự sang trọng nó sẽ phải hư mất. Rày có Giuđa là anh các con rất mạnh mẽ, sẽ làm tướng các con mà đánh giặc giúp cả và dân. » — Đoạn người chúc phước lành cho các con, rồi qua đời.

.\*.\*

*LỜI THÁNH KINH: « Người đã chiến trận vì đạo ngay cho đến trọn đời. »*

— ❧ —

## 99. ÔNG GIUĐA MACABÊÔ.

1. Ông Giuđa đánh thắng quân nước Xiria. — Khi ông Mathathia qua đời đoạn, thì con người là Giuđa, cũng gọi là Macabêô, nghĩa



là cái búa, lên làm tướng. Tiếng người can đảm mạnh mẽ đã đồn thổi khắp xứ. Nên vua Antiôcô sai một đạo binh rất đông vô số, kéo đến đánh người. Bấy giờ quan quân bên người kinh khủng lắm, vì thấy mình ít binh quá. Song ông Giuđa khuyên ai nấy rằng: « Anh em chớ sợ làm chi. Đức Chúa Trời sẽ phá tan chúng nó trước mặt ta mà chớ. » — Người bèn lấy lòng trông cậy mà xông vào đánh quân giặc, và phá đặng muôn binh chúng nó, mà thắng trận trọn công.

2. Ông Giuđa sửa lại việc trong đền thánh. — Khi ông Giuđa đã thắng được nhiều trận khác như vậy đoạn, thì người mới kéo binh lên núi Sion. Khi ấy mọi sự trong đền thánh đã ra hoang vu đồi tẻ quá lẽ, cỏ đã mọc ra lũ loạn bốn phía phòng đền thờ. Vậy trước hết ông Giuđa truyền cho mọi người để tang, mà tỏ ra lòng phiền muộn thương tiếc những sự đồi tẻ đường ấy; đoạn người đuổi những người Xiria ra khỏi thành, sửa lại mọi sự bạo ngược quân ngoại đạo đã phạm đến đền thánh, lập bàn thờ mới để tế lễ, và truyền sắm những đồ mới để dùng trong việc thờ phượng. Đoạn cả vua dân ăn mừng lễ làm phép bàn thờ đủ tám ngày, và dựng của lễ cho Đức Chúa Trời. Vả lại ông Giuđa truyền xây một lớp thành ngoại cao lắm, có tháp sắc chắc chắn, làm như đồn lũy kiên cố, binh đồ núi Sion.

3. Vua Antiôcô phải chết cách rất xấu xa gớm ghiếc. — Vua Antiôcô đã kéo một phần



binh còn lại trong nước, xông vào nước Persa, trông may sẽ cướp đặng nhiều của trong nước ấy chẳng. Ai ngờ vua phải bại trận, mà phải lui binh xấu hổ. Cũng một khi ấy lại đặng tin quân mình đang ở trong nước Giuđa cũng phải thua như vậy. Vua liền vội vàng rút binh trở về, quyết sang thành Giêrusalem cho đặng đánh trả thù. Vua ấy đã nói lời rất ngạo ngược rằng: « Tao sẽ làm cho thành Giêrusalem nên gò đê chôn quân Giudêu. » — Chẳng hay dọc đường vua ấy bị té xe, và phải dấn nặng, lại phải binh rất xấu xa góm guốc quá lẽ; cả và mình vua sinh ra những giòi tửa; thịt rơi xuống đất từng tấm, bay mùi hôi hám sặc sụa, làm cho bộ thần đều nhớm góm. Vua thấy mình hông chết, thì mới hồi tâm lại mà nói rằng: « Vưng phục Đức Chúa Trời thật là đều rất phải lẽ! » — cùng hứa sẽ tha cho thành Giêrusalem đặng thông dong, lại hứa sẽ dựng cúng cho đền thờ nhiều của cải. Nhưng mà Đức Chúa Trời cũng để cho vua rất ngạo ngược ấy phải chết cách rất xấu xa khốn nạn.

4. Ông Giuđa dạy phải tế lễ cầu cho kẻ chết. — Quan tổng thống vua Xiria lại kéo vô số quân quốc đến bắt nước Giuđa đầu phục nước mình. Vậy khi ông Giuđa và cả cơ binh người đã phú dung mình cho Đức Chúa Trời đoạn liền cắt lấy khí giải, và kéo ra sắp trước cửa thành. Khi hai bên còn đang đánh nhau riết lắm, bỗng chốc có năm người mặt mũi chói lòà, cỡi ngựa khóp vàng, hiện đến làm tướng cầm binh Giuđa. Mà có hai

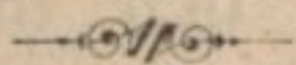


~~~~~  
người trong năm tướng ấy đứng hầu hai bên ông Giuda, cầm khí giải che đỡ lấy người. Cũng một lượt ấy ba tướng cầm cung mà bắn luôn, lại làm sấm chớp loà ra bên quân giặc, thì chúng nó liền quáng mắt mà chạy loạn hàng thất thứ. Vả lại ông Giuda còn thắng được quân Xiria một lần nữa, mà trong trận này quân binh Giudêu đã gặp thấy trong mình những anh em phải tử trận, có nhiều đồ di đoan lễ luật cấm dùng: vậy mọi người đều động lòng xin Chúa thứ tha tội ấy cho chúng nó. Lại ông Giuda cũng phổ khuyến đặt 12.000 đồng bạc giới qua thành Giêrusalem, để xin lễ đền tội cho những kẻ đã tử trận. Hẳn thật sự nhớ đến kẻ chết mà cầu nguyện xin Chúa thứ tha tội lỗi cho phò kẻ ấy làm vậy, là sự rất thánh và rất có ích lắm.

Sau hết ông Giuda cũng tử trận, và các anh em nhà Macabêô đã táng xác người tại thành Modin là quê hương họ ấy. Cả và dân đều thương tiếc người và để tang lâu ngày.

★ ★

LỜI THÁNH KINH: « Anh em hãy tỉnh thức và hãy vững lòng tin cậy. »



100. ÔNG GIONATHA. — ONG XIMONG.
ÔNG GIOANG-HYRCANÔ.

1. Ông Gionatha lên làm tướng. — Mấy lâu nay những kẻ bỏ đạo trong dân Giudêu hằng phải trốn tránh núp ẩn, chẳng dám ra mặt

chán chương: nay ông Giuđa qua đời rồi chúng nó mới cất đầu lên. Vậy những người nghĩa thiết ông Giuđa đến xin em người là ông Gionatha rằng: « Xin ông làm tướng dẹp giặc cho chúng tôi. » — Ông Gionatha ưng chịu và cất binh ra đánh quân Xiria thì thắng được; cho nên chẳng khỏi bao lâu người đã nổi tiếng lắm. Vậy quan tổng trấn Xiria hoà thuận với người ít lâu, cùng ở thông thả với dân Giudêu nhiều điều.

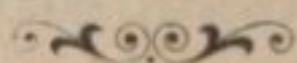
2. Ông Ximông cứu dân mình cho khỏi đầu phục nước Xiria. — Khi ông Gionatha qua đời đoạn thì ông Ximông là em người lên làm tướng dân Giudêu cùng làm thầy cả thượng phẩm. Người đã cứu dựng nước mình khỏi phải đầu phục vua Xiria, và thắng trận khởi hoàn vào thành Giêrusalem cách trọng thể, cả vua và dân đều ra đón rước mà chúc mừng ngợi khen người. Ông Ximông đã lập quyền tự chuyên và đúc tiền theo danh hiệu mình. Người còn sống bao lâu thì cả nước đều thái bình thanh trị, muôn dân thấy dựng vui vầy lạc nghiệp. Những người bần khổ nương nhờ lòng rộng rãi người mà dựng no dạ ấm thân. Người lại sửa sang đền thánh cho tốt lành đẹp đẽ hơn nữa, cùng mua sắm nhiều chén đĩa thánh, để dùng trong việc thờ phượng. Khi người qua đời đoạn, thì con người là ông Gioang-Hyrcanô lên kế vị làm đầu cai trị dân và làm thầy cả thượng phẩm.

Ông Gioang-Hyrcanô sanh thì đoạn thì con người là Aristobulô thứ nhứt lên kế vị. Ông

này là người ham hố chức quờn sang trọng
thời quá, nên đã nhận mình là vua. Vả lại
chính vua ấy đã làm cho nhà Macabêo phải
suy đi, cho nên việc đạo thánh và cách ăn thói
ở trong dân cũng phải sút kém nhiều bề; đoạn
Alêxandrô-Gianneô là em vua Aristobulô lên
kế vị. Mà khi vua ấy băng hà thì vợ là bà
Alêxandra thế quờn cai trị đặng ít lâu. Bà ấy
chết đoạn, thì hai con là Hyrcanô thứ hai
và Aristobulô thứ hai tranh ngôi cùng nhau.
Cả hai đều kết ước cùng nước Rôma cho
đặng cậy thế nước ấy mà tranh quờn làm vua
dân Giudêu. Bấy giờ ông tướng cả Pompêiô
kéo binh Rôma vào đất Giuda, cùng bắt thành
Giêrusalem, (năm 93 trước Chúa giáng sanh).
Quan ấy phong chức thầy cả thượng phẩm và
chức làm đầu mục trong dân cho ông Hircanô;
còn quyền cai trị phú cho quan Idumêo Anti-
patêr. Nhưng mà Herodê là con Antipatêr lo lót
cùng nước Rôma nên đã đặng chức làm vua,
vì vậy nó mới hạ được thành Giêrusalem và
bắt giết ông Antigônô là vua sau hết trong dân
Giudêu, (là năm 37 trước Chúa giáng sanh).
Mà vua Herodê muốn dỗ lòng dân qui phục
mình, thì truyền xây đền thờ lại, một khi
một ít, cho nguy nga đồ sộ hơn đền thánh
ông Giorobabel đã làm xưa.

Từ Herodê này nhờ Roma đặt nó làm
vua thì dân Giudêu mất quyền cai trị, lại phục
dịch cho một vua kẻ ngoại, — là Herodê, và
nộp thuế cho nước khác — là Roma, đã ứng
lời tiên tri bãi luật xưa cùng gần đến kỳ
Chúa Cứu Thế ra đời.

TÓM LẠI NHỮNG ĐỀU SẴM TRUYỀN CŨ.



A. — NHỮNG HÌNH BÓNG CHỈ:

I. — Về Đứng Cứu Thế.

a) những người có hình bóng chỉ Đứng Cứu Thế. 1. — ông Adong. 2. — ông Abêlê. — 3. ông Noe. — 4. ông Melchisedech. — 5. ông Isaac làm của lễ. — 6. ông Giuđê phải bán trong nước Êgyptô. — 7. ông Gióp vô tội mà chịu gian nan. — 8. ông Môisen cứu dân Israel cho khỏi nước Êgyptô. — 9. ông Josuê đem dân Giuđêu đến đất Đức Chúa Trời hứa. — 10. ông Giêđêon. — 11. ông Samson. — 12. vua Đauid. — 13. vua Salomon. — 14. ông Êlia. — 15. ông Jona ở trong bụng cá ba ngày.

b) những sự có hình bóng chỉ Đứng Cứu Thế: — 1. Abaraham bắt con dê tế lễ thế cho ông Isaac. — 2. cái thang ông Giacôb thấy bắt từ đất đến trời. — 3. dân Giuđêu ăn lễ chiên Pascha. — 4. hoàn đá ông Môisen đánh ba lần. — 5. những của tế lễ theo luật đạo cũ. — 6. con rắn đồng ông Môisen đúc để cứu dân Giuđêu khi phải rắn cắn.

II. — Những hình bóng chỉ cây thánh Giá : — 1. cây hăng sống trong vườn Địa đàng. — 2. cây biết lành biết dữ. — 3. nhánh cây trong nước Mara làm cho nước ngọt. — 4. gậy ông Aaron để trên hòm bia ra hoa. — 5. cây cột hình thập giá treo con rắn đồng để cứu dân Giuđêu.

III. — Hình bóng chỉ Mẹ Đứng Cứu Thế: —
1. bà Evà. — 2. bà Judích. — 3. bà hoàng hậu Esther.

IV. — Hình bóng chỉ ông thánh Giude là bố nuôi Đứng Cứu Thế. — 1. ông Giude con ông Giacób nuôi cả nước.

V. — Hình bóng chỉ Hội thánh. — hòm bia truyền Thiên Chúa.

VI. — Hình bóng chỉ bảy phép bí tích.

a) Phép rửa tội: — 1. sự cắt bì. — 2. sự qua biển đỏ. — 3. sự qua sông Giudong. — 4. nước sông Giudong làm cho ông Naaman lành bệnh phong.

b) Phép Minh thánh Chúa: — 1. Lễ Misa: — sự ông Melchisedech tế lễ. — 2. Sự chịu lễ:

a) — sự hưởng dùng trái cây hằng sống. —

b) con chiên Pascha. — *c)* Manna. — *d)* bánh chim đem cho ông Êlia hằng ngày.

VII. — Hình bóng chỉ Hội thánh chúng ta bây giờ. — 1. cái thang ông Giacób thấy hiệp trời cùng đất, là Hội thánh dưới đất và Hội thánh trên trời thông công với nhau. — 2. nhà tạm để hòm bia truyền Thiên Chúa. — 3. đền thờ thành Giêrusalem.



**B. — LỜI CÁC TIÊN TRI VỀ CHÚA
CỨU THẾ.**

Đã có lời tiên tri chỉ trước cho biết Đấng Cứu Thế là Đức Chúa Trời thật, cũng thật là người ta nữa; — là con một người Nữ đồng trinh, sinh ra thành Bêlem; — có ngôi sao chỉ xuống chỗ sinh; — Đấng Cứu Thế là kẻ làm phép lạ, — là tiên tri cả; — là thầy cả thượng phẩm; — là vua cả trên hết các vua; — lại chỉ những sự khốn khó ngày sau Người phải chịu; — hết khốn khó rồi đăng vinh hiển: là

I. — Từ Adong đến Đavít: 1. — về vườn Địa đàng (p. 8) — 2. về ông Sem (p. 15) 3. — về ông Abaraham và về ông Giacób (p. 20-32.) 4. — về ông Giuda (p. 51) 5. — về phù thủy Balaam (p. 38) 6. — về ông Môisen, (p. 89) 7. — về mấy bài ca vịnh (p. 125.)

II. — Mấy đời tiên tri. 1. — Isaia. (p. 165.) 2. — tiên tri Jeremia và Baruch (p. 171 — 173) 3. — tiên tri Êgiêkiêl. (p. 173) 4. — tiên tri Đaniêl. (p. 175.) 5. — tiên tri Osêe và Amos. (p. 154) 6. — tiên tri Joel, Abdias, Michêe (p. 165) 7. — Nahum, Habacuc, Sophonias (p. 170) 8. — Aggêe, Giacaria, Malachia, (p. 191 — 192.)

C. — ĐỢI TRÔNG Đấng CỨU THẾ.

Lời tiên tri Đaniêl đã phán 490 năm trước Chúa Cứu Thế ra đời, rằng: « Từ khi có

linh (vua Xirô, *trang 190*) xây thành Giêrusalem lại cho đến Chúa Khirixitô thì sẽ có bảy tuần và sáu mươi hai tuần. » — nghĩa là khỏi bảy tuần năm (là 94 năm) — « sẽ xây lại thành Giêrusalem ; rồi khỏi sáu mươi hai tuần (năm) nữa (là 434 năm) Chúa Khirixitô sẽ phải giết ; còn dân (Giudêu) đã chối Người thì chẳng còn kể là dân Người nữa. Trong một tuần (năm, là 7 năm, cộng là 490 năm) Người sẽ giao ước với nhiều người (nghĩa là Đ. C. G. lập Sấm Truyền mới, là Hội thánh) ; giữa tuần ấy hi sinh và của lễ thiêu hoá sẽ tàn bại ; lại sẽ sinh sự hoang vu gổ lạ trong đền thánh, mà những sự tàn diệt ấy hằng có cho đến tận thế. »

Mà đã hẳn thật như vậy, vì hi Đ. C. G. chịu nạn chịu chết đoạn thì chính Mình Người đã chế lại những lễ tế đạo tổ tiên ; nên Sấm Truyền cũ đã bãi rồi ; khi thành Giêrusalem phải tay nước Roma cướp lấy thì quân lính nó phá phách hủy hoại tận tuyệt đền thánh, chẳng còn xây lại được cho đến rày.

..

Khi đã gần mãn 70 tuần năm nói trước này thì trong nước Giuda sinh loạn lạc giặc giã tranh giành với nhau, lúc ấy những kẻ nhơn lành than thở cùng tiên tri Isaia rằng : « Ó các tầng trời, hãy đổ sương xuống, các mây hãy mưa sa Đấng công chính xuống, ó đất hãy nở ra mà sinh Đấng Cứu chữa chúng tôi ! »

Lại khi Đấng Cứu Thế đã đến rồi, thì có một Đấng vì tiền hô, là ông thánh Gioang-Baptista, cao rao chỉ tỏ cho thiên hạ biết Đấng ấy thật là Chúa Cứu Thế mà rằng:

NÀY LÀ CON CHIÊN ĐƯỢC CHÚA TRỜI!



CHUNG



Kể những truyện, những tích trong Sấm
Truyền đã xảy ra năm nào đời nào.

Trước Chúa ra đời, năm :

- 4.000 Truyện ông Adong. — Thuở ban sơ.
2.500 Truyện lụt Đại Hồng thủy.
2.100 (độ chừng) Truyện ông Abaraham. —
Đời các thánh Tồ Tông.
1.900 Ông Giacób sang nước Êgyptô.
1.500 Ra khỏi nước Êgyptô.
1.450 Vào đất Canaan.
1.400 Đời các quan xét.
1.095 Ông Saül lên làm vua trị nước Israel.
1.055 Ông David lên làm vua trị nước Israel.
1.015 Ông Salomon lên làm vua trị nước Israel.
975 Nước Israel phải chia ra làm hai.
722 Nước Israel phải phá. Đời phải đi làm tội.
606 Dân Giudêu phải bắt về làm tội trong nước
Babylon lần thứ nhứt. — Bắt đầu đi
làm tội trong nước Babylon.
598 Dân Giudêu phải bắt về làm tội trong nước
Babylon lần thứ hai.
588 Thành Giêrusalem phải phá. — Phải đi làm
tội lần thứ ba.
538 Ông Giorobabêl đăm dân Giudêu trở về
trước hết. Khởi làm tội nước Babylon.
458 Ông Esdra trở về thành Giêrusalem.
445 Ông Nêhêmi đặng phép trở về.
203 Nước Giuđa phải suy phục nước Xiria.
167 Ông Mathathia làm đầu dân Giudêu từ
năm 166 đến năm 160. — Truyện ông
Giuđa Macabêo.
40 Ông Herodê cày thế nước Rôma mà đặng
làm vua dân Giudêu.



MỤC LỤC.
SĂM TRUYỀN CŨ.

I. — Thuở ban sơ.

<i>Truyện.</i>	<i>Trang.</i>
1. Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.	3
2. Hai ông bà nguyên tổ ở trong vườn Địa đàng.	5
3. Nguyên tổ sa ngã phạm tội.	6
4. Hình phạt vì tội. — Lời Chúa hứa ban Đấng Cứu Chuộc.	8
5. Nói về con cái hai ông bà nguyên tổ.	9
6. Lụt đại hồng thủy.	11
7. Ông Noe tạ ơn Chúa.	13
8. Còn nói về ông Noe sau khi lụt cả.	14
9. Tháp Babelê.	15

II. — Đời các thánh Tổ tông.

10. Đức Chúa Trời gọi ông Abaraham.	17
11. Thầy cả Melkixêđéc tế lễ.	18
12. Đức Chúa Trời giao kết cùng ông Abaraham.	20
13. Ông Abaraham rước khách vào nhà. — Ông Abaraham cầu xin.	21
14. Thành Sôđôma và Gômôrê phải phá.	23
15. Đức Chúa Trời thử ông Abaraham.	25
16. Cưới vợ cho ông Isaac.	27
17. Êsau và Giacób.	29
18. Ông Isaac chúc phước lành cho con.	30
19. Ông Giacób trốn sang xứ Mêsôpôtamia.	32

20.	Ông Giacób về quê.	33
21.	Nói về ông Giude thuở còn ở trong nhà cha.	35
22.	Ông Giude phải bán qua nước Êgyp- tô.	36
23.	Lái buôn bán ông Giude cho quan Phutiphar.	38
24.	Nói về ông Giude khi phải giam trong ngục.	39
25.	Ông Giude lên quờn phó quân. .	41
26.	Các anh ông Giude sang nước Êgyp- tô lần thứ nhứt.	43
27.	Các anh ông Giude sang nước Êgyp- tô lần thứ hai.	45
28.	Các anh ông Giude nhìn biết người. .	47
29.	Ông Giacób trầy sang nước Êgyptô. .	49
30.	Ông Giacób và ông Giude qua đời. .	51
31.	Truyện ông thánh Gióp.	52

III. — Đời ông Môisen.

32.	Nói về ông Môisen thuở ban đầu. .	56
33.	Đức Chúa Trời chọn ông Môisen. .	57
34.	Mười tai nạn phạt nước Êgyptô. .	60
35.	Con chiên Phaxica. — Ra khỏi nước Êgyptô.	64
36.	Sang qua Biển đỏ	66
37.	Các phép lạ trên rừng.	67
38.	Truyền mười điều răn dưới chơn núi Xina.	70
39.	Con bò vàng.	72
40.	Nhà tạm.	75
41.	Thầy cả và thầy Lêvita.	77
42.	Nói về sự tế lễ.	78

43. Nói về ngày thứ bảy, ngày lễ cả và
mùa thánh. 80
44. Những quân đi do. 82
45. Một người phạm ngày thứ bảy. . 84
46. Ông Môisen và ông Aaron hồ nghi
lời Chúa. 86
47. Phù thủy Balaam. 88
48. Ông Môisen qua đời. 89

IV. — Đời ông Gioduê và các quan xét.

49. Vào đất Đ. C. T. hứa. 93
50. Hạ thành Giêricô và thành Hai. . 94
51. Chiếm đất Canaan. — Ông Gioduê
qua đời. 97
52. Các quan xét. 98
53. Đời ông Giêđêon làm quan xét. 100
54. Truyện ông Samson. 102
55. Truyện bà Rút. 104
56. Hêli và Samuel. 106
57. Samuêl làm quan xét. 110

V. — Đời vua Saül, David, Salômon.

58. Saül làm vua dân Israel trước hết. 112
59. Chúa chọn ông David làm vua. . 114
60. Ông David giết thẳng Goliát. . 116
61. Vua Saül oán thù ông David. . 118
62. Ông David ở quảng đại với vua
Saül. 120
63. Vua Saül chết. — Ông David
lên ngôi. 122
64. David là vua rất khôn ngoan. . . 123
65. Vua David phạm tội và ăn năn. . 126
66. Thái tử Absalon khởi ngụy. . . 128

-
67. Nói về những việc vua Đavít đã
làm trong những ngày sau hết đời 130
người.
68. Đức khôn ngoan vua Salômon. . 132
69. Lập đền thờ. 135
70. Nói về sự sang trọng vinh hiển
vua Salômon — Mấy năm sau hết
đời vua. 138

VI. — Nước Giuđa và nước Israel.

71. Nước Israel chia ra làm hai. . 140
72. Nói về tiên tri Êlia thuở bau đầu. 143
73. Tiên tri Êlia tế lễ. 144
74. Tiên tri Êlia tàng ẩn trên rùng. 147
75. Vườn nho ông Nabót. 148
76. Tiên tri Êlia lên trời. 150
77. Nhiều phép lạ khác tiên tri Elidêu
đã làm. 152
78. Tiên tri Giona. 155
79. Nước Israel phải phá. 157
80. Lòng đạo đức ông Tôbia. . . . 159
81. Ông Tôbia con sang xứ Mêdia. . 161
82. Nói về tiên tri Isaia. 165
83. Truyện bà Giudích. 167
84. Thành Giêrusalem phải phá. —
Thánh tiên tri Giêrêmia. 171

VII. — Đời phải làm tội trong nước Babylon.

85. Tiên tri Êgiêkiêl. 173
86. Ông Daniel và các bạn người. . 175
87. Ông Daniêl cứu bà Susanna là
người có lòng trinh khiết. . . . 175
88. Điềm chiêm bao vua Nabucôđônôzor. 179

-
89. Ba con trẻ ở trong lò lửa. 181
90. Vua dữ Baltazar. 182
91. Ông Daniel phải bỏ xuống hầm
sư tử lần thứ nhứt. 184
92. Ông Daniel phải bỏ xuống hầm
sư tử lần thứ hai. 186

VIII. — Sau khi phải làm tôi nước Babylon.

93. Trở về khỏi làm tôi. 190
94. Bà Esther. 193
95. Quan Hêliôđôro muốn đoạt của cải
đền thờ. 199
96. Ông lão Êlêaxarô tử đạo. 210
97. Các anh em Macabêo. 203
98. Thầy cả Mathathia tỏ ra lòng can
đảm binh lấy đạo thật. 205
99. Ông Giuđa Macabêo. 206
100. Ông Gionatha. Ông Ximong. Ông
Gioang Hyrcanô. 209
Tóm lại các điều Sấm truyền cũ. 212



